

tân phong



**bảo sơn
chủ trương**

nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khanh
phạm lệ oanh
bàng bá lân
bùi khánh đản
doãn quốc sỹ
vũ hoàng chương
hư chu
trương quốc nghi
phan lạc tuyên
thế uyên

MỤC LỤC

TRANG

Tranh bìa	Nguyễn-cao-Đàm	
Thái độ giám thưởng nghệ thuật . . . của Phong-Tử-Khải		3
Trở rét	thơ Bàng-bá-Lân	6
Lá thư Ba Lê	của Linh - Bảo	7
Tổ tình	thơ Phan-lạc-Tuyên	10
Những ngày diễm ảo	truyện ngắn của Nhật-Linh	11
Sao còn vương vấn hai tâm sự	thơ Thạch-Ần	15
Ngày xưa bây giờ	thơ Vương-Tân	16
Đón Tết	truyện ngắn của Nhật-Tiến	17
Khu Rừng Lau	truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ	21
Năm mới đón mừng	thơ Quý-Hương	30
Rượu xưa bình mới	của Văn-Hộ-Mộc	31
Mở tóc rối	truyện ngắn của Linh-Bảo	33
Hồi	thơ Lan-Đình	38
Cái búi tóc	truyện ngắn của Hư-Chu	39
Đọc đường thi trích dịch	của Thái-Việt	43
Chị Trâm	truyện ngắn của Đăng-Phi-Bằng	47
Tôi khóc trong lòng mộ	thơ Dương-Kiên	54
Gió ngoài hành lang	truyện ngắn của Thế-Uyên	58
Tôi đã vì em	thơ Chử-Vũ	68
Cái lưới	truyện dài của Duy-Lam	70
Đường thi thi thoại		74
Thềm Hoang	truyện dài của Nhật-Tiến	75
Giao tình	truyện ngắn của Cao-thiên-Lương	83
Cô độc	Phạm-lệ-Oanh dịch	89

PHƯƠNG - GIANG

KHÁI-HUNG

- Bàn khoăn
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lành
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngây Vội
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Trắng Sỷ
- Trống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đôi Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

THẠCH - LAM

- Gió Đầu Mưa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ - LỮ

- Gối thuốc lá
- Vầng và Máu
- Trại Bỏ Tung Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Hứa con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yên
- Nóm Nghèo

ĐỖ - TỐN

- Hoa Vòng vung

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ - MỖ

- Giòng Nước Ngược

LINH - BẢO

- Gió Bắc

BẢO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi.
- Con nai tơ của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc Lá cuối cùng

tân phong

do BẢO-SƠN chủ-trương

với sự cộng-tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| — Nguyễn-thị-Vinh | — Đỗ-phương-Khanh | — Trúc-Lâm | — Vũ-hoàng-Chương |
| — Linh-Bảo | — Phạm-Lệ-Oanh | — Thạch-Ân | — Bàng-bá-Lân |
| — Duy-Lam | — Văn-Đằng | — Hư-Chu | — Cung-Trầm-Tướng |
| — Tường-Hùng | — Doãn-Đán | — Vũ-huy-Chấn | — Phan-lạc-Tuyên |
| — Nhật-Tiến | — Đặng-phí-Bằng | — Doãn-quốc-Sỹ | — Thố-Uyên |
| — Tô-Hoàng | — Linh-Vũ | — Liêu-Dương | — |

Nguyệt-Cao Uyên-minh họa — Tô-Hoàng-trình bày

Ảnh bìa : NGUYỄN-CAO-ĐÀM

Địa-chỉ Tòa-soạn Cu-Xá O.T.I. — số 6

Góc đường Vũ-Tánh — Trường-tân-Biểu — Saigon Phú-Nhuận

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT

Thái độ giám thưởng nghệ thuật

(bài của giáo-sư PHONG-TỬ-KHẢI)

giảng ở Tùng-Giang học hiệu)

Muốn bàn giảng về việc giám thưởng những tác phẩm nghệ thuật, trước hết phải hiểu thực rõ ràng cái tính chất và trạng thái của nghệ thuật như thế nào đã. Vì ai ai cũng biết cái danh từ « nghệ thuật » cho nên dễ động thấy cái gì có liên quan đến việc hội họa, thì không ngớt miệng khen « đó là nghệ thuật » Thực ra thì cái chân ý-nghĩa của « nghệ thuật », ít người đã hiểu được rõ.

Con mắt chúng ta, thường rất dễ bị chìm đắm vào chỗ hạ tầng của trần thế, cố chấp vào cái phần nhỏ nhen của vật chất cho nên khó có thể trông thấy được cái phần nghệ thuật cao siêu vượt hẳn ra ngoài cái trần tục. Phải đề cao cái thần lên khoảng thái-hư rồi cúi xuống mà nhìn muôn vật, như vậy mới hàng nhìn thấy được bộ mặt thật của « nghệ thuật ». Thế nào là cao siêu vượt hẳn ra ngoài cái trần tục vật chất. ? Tứ phạm-vi hội họa mà bàn, — khi họa gia vẽ bức tranh, thì họ coi muôn vàn hiện tượng sự vật bày ra trước mắt họ, chỉ là một trương giấy của đại tự nhiên giới, mà không hề máy may nghĩ đến những mối quan hệ với những hiệu dụng của mỗi sự vật ấy đối với người ta thế nào. Đầu óc của họa gia, là cái đầu óc « quên-bỏ mọi », tuyệt không máy may tiếm nhiễm lối kiến giải

cổ rích của thế tục. Con mắt họa-gia là con mắt « thuần-túy tinh-khiết », tuyệt nhiên không bị che lấp bởi cái màng tối của óc thế tục. Cho nên, trong khi họa-gia vẽ thì sự vật trước mắt họ chỉ toàn là những cái không biết tên là gì, không phải là những cái dừng để làm gì cả, mà là một thế giới hoàn toàn mới, trang nghiêm, sáng lạn. Đó là cái thế giới « mỹ »:— Nói đối với họ chỉ là « tâm bình phong », sông, với họ chỉ là một « tâm yên lư », không phải là cái mà môn địa-lý-học gọi là đường giao thông ; cây cối là đồ trang sức, không phải là cái gì sản ra bông trái, gỗ ván ; nhà cửa, chỉ là đồ chơi, không phải là nơi để người ở ; ruộng đất là cái vật áo lén của thế giới, không phải là nơi sản sinh ra ngũ-cốc ; đường đi, là tỉnh-mạch-quản của đất, không phải là chỗ để người ta qua lại ; trong khoảng những sự vật ấy thì mọi động tác đi đi, lại lại của người ta chỉ là trò chơi, trò diễn-kịch, không có chút mục đích gì hết ;— cho đến các giống như bò, dê, gà, chó, cá, chim đều chỉ là cái công phu điểm xuyết của giới đại tự nhiên, không phải là giống vật nuôi để sinh đẻ dậu.— Có được cái nhãn-quang với cái tâm-cảnh ấy rồi mới thấy được cái đáng vẽ của môn « tạo-hình-mỹ » (chỉ các môn hội-họa, điêu khắc kiến-trúc, v.v...). Thế rồi, đem mọi đáng vẽ « đẹp » ấy, vẽ lên giấy một cách hoan-hỉ, cảm-khích, thì thành ra được một thứ nghệ thuật mà ta gọi là « hội-họa ». Cho nên hai trái tằm trong bức-họa của nghệ-thuật, không phải là trái tằm của cái thế gian này đâu, không phải là một trái tằm ngon ngọt, không phải là một trái tằm trên bàn khắc kềm (đồng) đâu, mà là trái tằm của hội họa Có Mạc-độc-nhĩ khỏa-thê trong bức vẽ, không phải là một cô gái sống dưới sự ràng buộc của cái phong tục, tập quán. đạo đức ở thế gian này, mà chỉ là một hiện tượng của môn loại tạo-hình,

Nguyên-lai vũ-trụ vạn vật, mỗi sự vật đều có cái ý nghĩa độc lập của nó, nghĩa là thoát sơ không phải vì chúng ta mà nó sinh ra đâu. Hết thảy những lẽ-lối, tập-quán, đều là do người ta tạo ra để tiện cho sự sinh hoạt của loài người. Kìa như bông lúa đẹp để đương phơi mình ở dưới ánh nắng, rõ ràng là tự nó có cái sứ-mệnh sinh sống của nó, có phải là trời sinh nó ra cốt để ta ăn đồ đối ru ? Con thỏ, con sơn-dương đẹp để trắng ngần, nổi bật lên ở trên bãi cỏ xanh, rõ ràng là do bàn tay thần vừa hiếu-sinh lại vừa hiếu-mỹ đã nặn ra không phải là trời đã sinh nó ra để ta giết mà ăn thịt ? Ngọn khóm xanh từ nơi mái nhà tranh kia tuôn lên, tự nó là muốn biểu hiệu cái tự thái nhẹ nhàng vi diệu của riêng nó có, đâu có phải là sự kết hợp do việc ngẫu nhiên thời cơn mưa thành ra ? Cái bóng lâu-đài đảo-lộn in ở dưới ao nước kia, tự nó thành ra một hiện-tượng mỹ-lệ, há chỉ là sự phản ảnh của tác dụng vật lý mà thôi ? Kẻ thánh-giả sáng-suốt nếu hiểu rõ được điểm này, tức là có thể nhòm thấy được cái cửa ngõ của thế-giới « đẹp » trong nghệ-thuật.

Tóm lại, nghệ thuật không phải là cái sự-nghiệp chuyên về mặt kỹ-xảo mà là cái sự-nghiệp của tâm-linh ; không phải là một bộ phận

nào của sự nghiệm nào trong thế gian này, mà là thứ hoạt động tối cao đồng của nhân-loại vượt hẳn ra ngoài cái hiện diện của thế-giới. Vì vậy mà nghệ-thuật không phải là một chức nghiệp gì, họa gia không phải là nhà chức nghiệp, mà « họa » không phải món đồ hàng để buôn bán, vì vậy, luyện tập hội họa, không phải là sự rèn luyện bàn tay, mà là sự luyện tập nhãn quang với tâm linh cho nên cũng vì lẽ đó, khi xem bức họa, không phải chỉ dùng nhọc nhãn, mà còn phải dùng cả cái tâm nhãn nữa.

Dùng thái độ giám-thưởng nghệ thuật để coi bức vẽ, trước hết cần phải gạt bỏ hết thấy những mối quan hệ với thế gian của sự vật chất trong bức họa mà chỉ nhận thức lấy cái tư-thái của bản thân sự vật ấy. Nói khác đi, tức là hãy tạm không nghĩ gì đến những mối quan hệ và hiệu dụng về giá trị của sự vật trong bức vẽ đối với thế gian này, mà chỉ thưởng thức cái hình trạng, màu sắc của nó trong chớp mắt. Chúng ta trước phải thử nghiệm cái tư vị của môn « tạo hình mỹ », rồi sau tiến đến việc giám thưởng về cảm-tình-mỹ, ý-nghệ mỹ có thể mới là sự lý-giải chân chính đối với nghệ-thuật hội họa. Còn như hễ động thấy có gì liên quan đến việc vẽ là mở miệng khen ngay rằng « nghệ thuật đây » như thế rõ ràng là lờn hiều nghệ-thuật, là khinh nhọc cả nghệ-thuật, và đó là điều mà chúng ta phải lấy làm rân rẩy.

P. T. K.

Nhà in
ĐỒNG-TIẾN

397, Phan-dinh-Phùng — Saigon

★ **ĐẸP**

★ **CẦN THẬN**

★ **NHANH CHÓNG**

★ **GIÁ PHẢI CHĂNG**

Một nhà in xứng đáng với lòng tin cậy của quý vị

TRỞ RẾT

TRỜI đang âm hồng nửa đêm với gió,
 Rạng ngày ra mây xám kéo ngang trời.
 Khóm tre già nghiêng ngã tả rơi rơi,
 Chuối xơ xác run hoài trong gió lạnh.
 Đồng trơ ra mỏng-mảnh và hìn-quanh.
 Lũ mục đồng sợ rét chẳng nô chơi,
 Chúng tụm nhau đốt lửa: khói lên trời...
 Đa mốc thếch dần trâu đi uể oải.
 Đường khô cứng đón bước chân tẻ tái
 Cầu người què du nể xuất xeo đau,
 Vài gái thôn bôn-bém miệng như trâu
 Cho ấm bụng và hồng lên gò má.
 Mắt long-lanh dưới vành khăn mỏ quạ,
 Răng hạt huyền, cười nói nhả ra hơi.
 Gió thổi dài, mưa rắc bụi lại rơi,
 Ai cũng nói: trời hôm nay trở rét!
 Và tất cả áo mền cùng áo kép
 Từ đây rụng được lấy khoác lên người.
 Hôm nay ai cũng mập đầy như ai,
 Trong không khí thoảng có mùi băng-phấn.
 Chiều xám ngắt, khi đỏ ngang rìi bến
 Có lái buồn nhìn vắng khách sang sông.
 Chơ lèo-tèo — một buổi chợ chiều đông.
 Vội tan sớm trước vầng ở khuất bóng.
 Đêm càng xuống, gió khuya càng thổi lộng
 Lùa rét vào các nhà lá phen thưa.
 Ở giữa nhà, những tay công xoe hơ
 Trên lửa đỏ bập-bùng. Ồi, ấm cùng!
 Trong ổ rơm, vài cô em sầu mộng
 Cảm lạnh-lung thắm thừa giấc cô miên.

(Đề nhớ những mùa đông Bắc Việt)

BÀNG-BÁ-LÂN



của LINH-BẢO

Chị Vinh,

Chắc chị cũng biết ngày xưa các bà quý phái ở Pháp thường tổ-chức những buổi hội họp để nói chuyện văn chương, văn nghệ gọi là «salon littéraire». Hiện giờ cũng còn có những nhóm như thế và tuần nay em và một cô bạn đã đi lạc vào thế giới ấy.

Đến nơi, điem trông thấy trước nhất là chủ nhân rất yêu văn-nghệ và thừa Phật-lăng. Trong phòng khách trang hoàng sang trọng vách tường lát toàn bằng sách đóng bìa da «biểu diễn» lưng ra ngoài đều như duyệt binh, phòng đã sắp sẵn hơn 100 chiếc ghế cho khách ngồi. Bên ngoài rét 2 độ nhưng trong phòng sưởi rất ấm. Các «phu nhân» ăn mặc thực sang trọng, áo hồ ngực, hồ lưng, đầu đội mũ có chàng mạng hay đất lông chim, lòng cò đủ thứ. Các bà chịu khó trát rất nhiều phấn như tò vách tường

nhưng cũng không thể che dấu được « màu thời gian » trên mặt.

Một tóc Paris năm nay rẽ giữa, chải hai vệt xuống trán giống hệt kiểu tóc đàn bà Bắc 20 năm về trước rẽ đường ngôi giữa; nhưng vì các bà hội họp đêm ấy đều thuộc vào lứa bà nội, bà ngoại chúng mình cả nên chỉ có hơn một nửa đám bắt chước « mốt » theo con cháu mà thôi.

Tất cả ghế đều hướng về một phía như xem hát, nhưng không tiện như rạp hát vì người ngồi sau bị đầu người trước che mắt chẳng thấy gì cả. Chúng em vì nhớ câu mẹ dặn « kính lão đắc thọ » cho nên bao nhiêu chỗ tốt đều để cho các ông nội, bà nội nhanh chân tranh hết, đành phải chịu ép vào một chỗ xa nhất và tối tăm nhất.

9 giờ, đèn chung quanh phòng tắt cả. Bà chủ nhà ra giới thiệu chương trình. Bà đọc thơ có diễn xuất bằng mắt, giọng, nét mặt và cử chỉ lúc thâm thiết, lúc hùng hồn, lúc ngọt ngào êm dịu, đèn chiếu lên mặt trông giống hệt một minh tinh đang diễn xuất trên sân khấu.

Suốt ba tiếng đồng hồ các ông các bà thay nhau, diễn thuyết, đọc thơ, đọc văn, đàn hát đủ trò, và cuối cùng ông chủ tịch đọc thơ của chính mình.

Ông ta đọc giọng rất nhỏ, rủ rủ rủ rủ như thầy pháp niệm chú, có khi thì thì thầm thầm như đồ dành, xin lỗi thề thốt, hứa hẹn lúc vợ giận. Chúng em ngồi xa, tai lại kém nên chỉ thấy mồm ông ta nhấp máy mà không biết ông ta đang tán tỉnh cái gì thành ra buồn ngủ quá chừng. Những người chung quanh cũng không nghe được đành ngồi xem đồng hồ, ngáp vặt và quay ra tán chuyện với nhau. Có nhiều tiếng « suýt, suýt » bảo im, nhưng chính người ấy, sau khi « suýt » xong lại nói chuyện to hơn để phàn nàn người khác cứ nói chuyện làm họ chẳng nghe được gì cả.

Thời gian chờ đợi mới dài làm sao ! Ghế ngồi không êm lắm và suốt mấy tiếng đồng hồ không có một giờ phút nghỉ ngơi nào để cho thiên hạ được cùng trở mình đổi một kiểu ngồi cho bớt tê chân. Người nào len lén trở mình là cái ghế cứ kêu răng rắc như tổ cáo cho tất cả mọi người cùng biết : « Đây có người đang mỏi mệt, một người không biết thưởng thức văn chương, một người không yêu văn nghệ, hẳn ta dám phá sự yên lặng thiêng liêng của mọi người, mời các người quay lại xem mặt con người ấy ! ! ! Gian phòng buồn như nhà mồ, chiếc ghế hóa thành cái quan tài không cho người chết được trở mình. »

Đợi mãi, đợi mãi mới đến 12 giờ. Mọi người « được phép » vỗ tay bẻ mặt, cùng thờ dài như cả người. Trong khi bàn điểm tâm đang dọn, các « nam thanh nữ tú ụ » tán tỉnh lẫn nhau, khen nhau áo đẹp, nói hay, hẹn hò gặp gỡ vân vân và vân vân.

Bàn bánh nước vừa dọn xong là họ xông vào « xáp lá cà » liền. Em và cô bạn đứng yên một nơi, không dự vào đám xung phong phá cỗ ấy. Có người mang cho hai cốc nước cam lạnh, nhưng sợ đau bụng nên không dám uống cứ cầm mãi.

Cô bạn bảo em :

— Mỗi tháng họ hội họp một lần như thế này. Ai muốn tham gia phải có người quen giới thiệu mới được . Nhưng phải tốn không biết ai chịu

— Chắc là góp tiền trước, hay là chia đều sau .

— Sao chị biết ?

— Đoán phỏng . Cứ xem cách họ ăn uống mà đoán . Bà chủ vừa mới mỉm cười dơ tay chưa kịp nói gì họ đã xông vào nhanh như chớp . Như thế tỏ ra rằng họ có góp tiền, có quyền ăn và họ đã ăn một cách « giữ quyền lợi » hơn nữa có vẻ chỉ sợ không lại vốn

Cô bạn bật cười :

— Chị hồn quá !

— Chứ gì, còn chúng mình, không góp tiền có phải khác không. Đứng yên một xó, chủ nhân có đem lại mời mời « cảm ơn » một cách « văn nghệ » quá chừng !

— Lần sau còn đi nữa không ?

— Dạ con lỡ lần đầu, lần sau con không dám nữa ạ ! Ở nhà ngủ còn hơn !

— Ủ thế « con » ngoan !

Chị Vinh, em kể chuyện này cho chị nghe vì chị dặn em viết « lá thư Ba lê » không hạn chế gì cả; từ thời gian, văn đề, tài liệu, cho đến chuyện đồng tây nam bắc gì cũng được, cho em tha hồ kể. Mới nghe tưởng chị rộng rãi quá, tốt quá, vì để cho em nhiều tự do quá; nhưng nghĩ kỹ lại mới biết vì thế nên em hóa ra mất hết tự do, lúc nào cũng lo « lá thư Ba lê » canh cánh bên lòng, lo đến thiếu ăn thiếu ngủ, và còn phải chịu khó đi những nơi mình không thích cũng chỉ vì nó. Thì ra chị « chính trị cao » thực !

Linh - Thảo

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới :

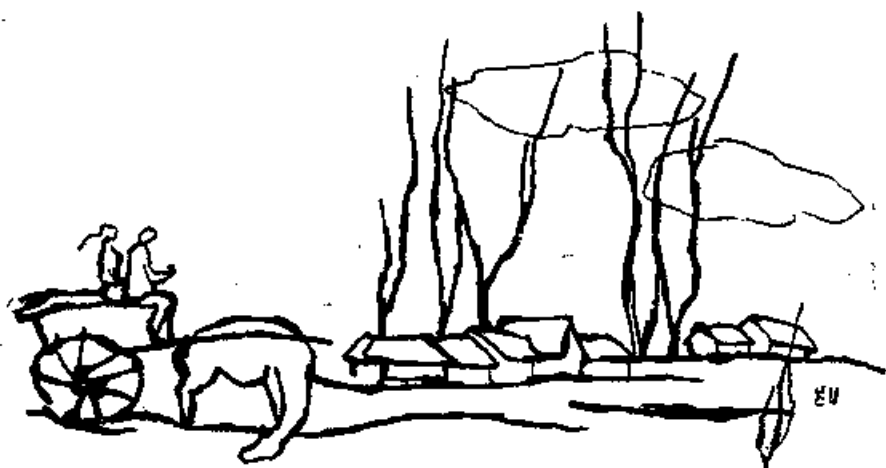
HAY — VUI — LẠ — BỒ ÍCH

Chủ bút: **ĐÌNH-TỪ-THỨC**

TỎ TÌNH

*Hoa im thẹn kẻ tâm tình
Cần mới Em đề riêng mình yêu đương
Thời gian đưa máu về tìm
Hương bay lối cũ, bướm tìm vườn xuân
Triều dâng biển nhớ bao lần
Cát in tường niệm vết chân hẹn hò
Suy tư hoa muện chiều khuya
Mới Em cảnh đỏ, tay đưa cuống ngà
Mắt nhìn, đêm ẩm mĩ thừa
Hóa thân lửa đỏ, hồn mưa mặt trời
Mắt tròn đốt cháy hồn tôi
Tơ hồng mộng ảo, đơn côi thơ mình
Trao Em màu sắc mùa xuân
Thơ ngáy Em sợ phai dần cảnh hoa
Thời gian tôi kết nên tơ
Sợi tâm tình dệt may vớ áo Em
Bâng khuâng mắt nắng mơ nhìn
Hoa mới hé nụ, đưa tin xuân về...*

PHAN-LẠC-TUYÊN



những ngày diễm ảo

của

NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

QUẢ Diên đoán không sai, ông giáo Thái chính là người nàng quen; tuy vậy lúc ông giáo đứng dậy cúi đầu chào, nàng cũng cúi đầu chào lại một một cách rất nghiêm trang, như đối với người chưa quen biết bao giờ. Hiệp giới thiệu vợ mình với Thái bằng tiếng Pháp. Thái cúi đầu một lần nữa. Trước cái vẻ đẹp lộng lẫy tươi thắm của Diên, chàng bối rối và thấy quả tim đập mạnh.

Diên hơi khó chịu vì Thái là người có biết năng và có lẽ cũng không lạ gì quang đời quá khứ của nàng; nhưng cái khó chịu ấy chỉ thoáng qua và nhường chỗ cho cái cảm giác thú vị rằng sắc đẹp của mình đã làm một người luống cuống, và từ nay trở đi, cái tình của mình với Hiệp ở chốn quê hẻo lánh này có được một người thứ ba chứng kiến.

Diên tình nghịch liếc mắt nhìn hai cô gái nhà quê xinh xắn đứng nép sau một cái cột, vừa ngắm Diên từ đầu

đến chân vừa thì thăm bàn tán. Diên chỉ nghe lồm bồm một vài tiếng, nhưng nàng cũng đoán ra được lời nói của hai cô hái què :

— Người đầu mà đẹp như hoa.

Mấy người đàn bà chăm chú nhìn đôi giép quai và những móng chân nhuộm đỏ của nàng, có lẽ cho là một cảnh lạ từ thuở bé chưa được thấy.

Hiệp nhìn những người nhà què rồi ngấm vợ và có cái cảm tưởng rằng Diên không phải người cùng giống với họ ; Diên thuộc về một nhân loại cao quý, trên những người kia xa lắm.

Diên thấy ai cũng nhìn nàng và cho nàng đẹp nên vừa nói vừa cười để lộ ra hai hàm răng trắng nhỏ và đều. Nàng nung nịu đứng sát vào Hiệp, ngược mắt nhìn Hiệp và hỏi chuyện vắn vơ. Nàng thấy tiếng nàng trong trẻo, dài các. Tuy hai cô gái xinh xắn đã thôi không nói chuyện, chỉ đứng yên dương mắt nhìn nàng và Hiệp, nhưng bên tai nàng như văng vẳng câu :

— Rõ thật là tốt đôi quá, sung sướng như tiên.

Thái từ lúc này vẫn cúi đầu giở sổ, vờ tìm tòi để khỏi ngượng, Diên hỏi, lấy giọng thân mật :

— Bác giáo đã xong công việc chưa ? Mời bác sang soi chén nước.

Thái mỉm cười cảm ơn. Hiệp giục :

— Thì bác cứ đi đấy. Cho họ đợi.

Một người đàn bà nhà què có vẻ sợ hãi tiến lại gần Thái nói van lơn :

— Bẩm ông thương cho.

Thái xua tay :

— Thương gì ? Hãy trả nốt chỗ cũ đi đã.

Thái gặp số lại. Người đàn bà mếu máo :

— Ông không thương thì cả nhà năm mẹ con nhịn đói. Từ sáng ngày chưa có hạt cơm trong bụng. Xin ông nghĩ lại.

Thái mỉm cười :

— À, thế ra chị đi vay về để ăn. Đẻ vừa vừa chứ !

Hiệp và Diên lấy làm khó chịu, đi lảng ra ngoài. Thái cũng ra theo. Hiệp vừa đi vừa giút những lá ô dậu dầm bọt, có vẻ nghĩ ngợi. Chàng bỗng lắc đầu mấy cái khe rồi đứng lại rút thuốc lá mời Thái và lấy một điếu hút. Chàng nhìn bóng những cành hoàng-lan lướt thướt đưa qua lại trên bức tường trắng, thờ dài một cái và thấy mình nhẹ nhõm như người vừa xua đuổi được một ý nghĩ nặng nề.

Thái đi lùi lại và vô tình ngấm Diên bước một cách chậm rãi trước mặt. Thái ít khi về Hà-nội nên hình dáng người thiếu nữ tân thời và mùi nước hoa thơm bay trong gió đem lại cho chàng cái hương vị thanh thú của chốn phồn hoa bấy lâu xa cách. Chàng thờ thẩn ngấm mái tóc đen quấn lỏng rơi lệch xuống một bên cổ, những nét tà áo rung chuyển trước gió dập dềnh rủ xuống chiếc quần lụa bạch mỏng, nhẹ và gót chân xinh xắn mỗi lần ấn lên trên đế giày lại ứng hồng như thẹn, Diên không quay lại, nhưng có cái cảm giác rằng Thái đương nhìn mình. Đột ngột nàng nói :

— Quái lạ, tôi trông ông giáo quen quen như đã có gặp ở đâu một lần rồi mà không nhớ ra.

Thái đáp :

— Thưa bà, đã lâu lắm. Hồi mười năm về trước, khi cụ nhà còn tri-phủ ở Xuân-Trường là quê chúng tôi.

Tuy hai năm trước đây, Thái vẫn luôn luôn gặp Diên, nhưng chàng phải về không biết để Diên khỏi ngượng.

Diên như cắt được một gánh nặng, tươi cười mời Thái ngồi vào bàn nước :

— Bác uống nước chè với đường? Một viên hay hai?

Diên vừa hỏi vừa gấp đường bỏ vào chén của Thái. Nàng ân cần hỏi :

— Bác vừa đi đâu về?

— Tôi lên trên ấp Hạ trông coi họ vợ mấy mẫu đồi để trồng cà phê.

Hiệp ngẫm nghĩ : « Vợ mấy cái đồi mà đi vắng gần tuần lễ. Thôi chắc là lên trên ấp với cô nào đấy chứ gì? »

Thái vừa khoắng đường vừa thẩn thờ nói như người kể lể :

— Ở đây những khi nào buồn quá, tôi đánh ngựa rồi vác súng đi. Có khi đi vài ba ngày, gặp đâu thì ngủ đấy... Bây giờ có hai bác về ở đây thì còn gì vui bằng.

Chàng nhìn vào trong buồng khách rồi lại nhìn ra vườn.

— Vườn mùa thu trông tiêu tụy quá. Bác thích cây gì để tôi về dưới tỉnh mua?

Diên mỉm cười cảm ơn :

— Tôi thích nhất hồng. Nhưng về mùa thu, hồng lại không có hoa.

Nàng quay lại phía chồng nói :

... Vườn mà không hoa thì tẻ ngắt.

Hai người nhìn nhau và cùng nghĩ đến cảnh trời trời của Thái.

Trong lòng tràn ngập tình yêu, Hiệp và Diên không hiểu sao trước kia trong bao năm đã sống nổi những ngày lẻ loi và cùng buồn ngùi thương cho thân phận Thái. Ý tưởng thương hại ấy đã làm cho Hiệp và Diên êm ả, ấm áp trong lòng vì đã nhắc Hiệp và Diên nghĩ đến cái sung sướng hiện thời của riêng hai người.

Hiệp ruỗi thẳng hai chân và ngả đầu vào lưng ghế. Qua khung lá nho đen, chàng thấy lộ ra một khu vườn cảnh với con đường viền tóc tiên, trên rải đá cuội trắng toát. Trong ánh sáng thu, một sợi tơ trời nhẹ lướt qua.

Hiệp thốt ra một câu bằng tiếng Pháp :

— Đẹp lạ thường !

Diên ngừng mặt, cầm một viên đường đưa lên miệng, và cô mỉm cười. Thái nhìn Diên và thấy có một sức mạnh vô hình bắt chàng chăm chú vào đôi môi đường au yến ngậm lấy viên đường trắng. Thái nói tiếp câu của Hiệp :

— Có lẽ vì cảnh đẹp.

Ngoài sân những người nhà quê gánh thóc đi qua từng lũ, nói chuyện ồn ào. Ánh nắng thu trong càng làm rõ vẻ bẩn thỉu của những bộ quần áo rách rưới đã bạc màu, càng làm tăng vẻ khốn nạn của những bộ mặt tiêu tụy, hốc hác vì nghèo đói.

IV

Từ hôm về quê, Hiệp và Diên lần đầu tiên dậy trước khi mặt trời mọc. Lúc hai người xuống đến chuồng

ngựa thì Thái đã đứng đó sai bảo người nhà đóng yên ngựa.

Diên rét run đứng sát vào chông hai tay bưng lấy má và miệng suýt soa. Thái cầm cương giắt một con ngựa trắng nói với Diên:

— Con ngựa này chạy khỏe và êm nhưng phải cái hơi dữ.

Chàng cười và nói tiếp:

— Nhưng bà chỉ tới bây giờ đã cười ngựa thạo rồi không sợ ngã như hôm nào.

Diên cũng cười theo:

— Tôi cười ngựa lại có phần giỏi hơn cả nhà tôi đấy.

Nhìn vào bếp thấy có lửa đỏ, Diên hỏi:

— Quay gà đây phải không?

— Không đây là đun nước. Đồ ăn và các thứ tôi đã buộc vào yên ngựa, đủ hết rồi. Hai bác cứ việc yên tâm đi.

Được biết Diên và Hiệp muốn vào rừng săn. Thái dậy từ ba giờ sáng để bảo người nhà sắp sửa. Chàng làm những công việc đó vì thích, chứ không phải vì bốn phận hay vì muốn chiều lòng Hiệp. Bờ cõi cha mẹ từ thừa nhỏ, chàng vẫn sống một đời hieu quạnh, thiếu thốn tình yêu thương dịu dàng. Từ hôm có Diên về đến nay, chàng thấy công việc của chàng làm có thú vị hơn, chàng thấy cần có một người để chàng chiều chuộng và hết lòng săn sóc đến. Diên

đối với chàng không phải là người thiếu nữ tân thời, có vẻ đẹp lộng lẫy làm chàng ngày ngất nữa: hơn hai tháng trời sống gần nhau, cảm vì lòng tử tế của Diên, chàng bắt đầu coi Diên như một người bạn gái, như một người chị mà chàng kính mến.

Diên khoan khoái và hơi lấy làm lạ rằng ai cũng tìm cách chiều mình, ai cũng kính trọng mình nữa. Nàng cầm lấy giây cương, giơ tay đập vào cổ con ngựa mảy cái, rồi lẹ làng nhảy thoát lên mình ngựa.

Ngồi trên mình ngựa cảm thấy cái khỏe mạnh của mình, nàng đưa mắt nhìn ra chân trời điểm sao thưa và mơ màng nhớ lại những buổi sáng mùa đông lạnh lẽo ở Hà-nội, mỗi một trở về nhà sau một đêm mê man với những thú nhục dục. Nàng như còn trông thấy rõ trước mặt cái cảnh những đầu phố vắng với một, hai người phu xe đứng ủ rũ đợi khách chơi đêm.

Thấy Hiệp đã nhảy lên ngựa giục đi, nàng hỏi Thái:

— Bác không đi cho vui?

Thái đáp:

— Tôi bận lên coi dân gỗ trên rừng chăm.

Một lát sau chàng nói tiếp:

— May ra gặp hai bác cũng chưa biết chừng.

Chàng từ chối vì biết rằng Hiệp và Diên chỉ mượn cớ đi săn để vào rừng, chàng đi sẽ bắt tiên cho hai người.

(Còn nữa)
NHẤT-LINH

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

của NGUYỄN-THỊ-VINH

Phượng-Giang xuất bản

Sao còn vương vấn hai tâm sự

Tặng N.L. đề nhớ buổi
đốt rừng đêm
Trừ-tịch

Buổi ấy non sông lạc nẻo đường
Hai lòng cùng góp hận hai phương
Một say hư-ảo hóa thành mộng
Một nặng ân-ưu cát ngổ vàng
Thương bạn, ba-đào soa bọt nước
Cười tôi, cỏ-mộ nhật tàn nhang
Ngày Nay dù có rừng reo lửa
Sao Lỡ-Làm xưa vẫn vấn vương

THẠCH-ẤN

-
- GIẢI CẤU :** 1) Đường đời coi như lạc hướng, dù là cách mạng, văn hóa hay thơ.
2) Để bây giờ hai người cùng thấy buồn.
3) Tôi vì quá mơ màng nên những cái đẹp đến cùng để thành mộng
4) Anh nặng lòng kiêm-ái, tình yêu rộng lớn không kể kẻ xấu người tốt.
5) Thương anh vì lý tưởng cổ soa bọt nước cho troang giữa lúc ba-đào sóng vỗ (Làm cách-mạng trong lúc Quốc-Tế sôi nổi thời V.M.)
6) Cười tôi ngơ ngẩn đi nhật tàn nhang ở những ngôi mộ cũ để tìm chút dư-hương (dịch Đường-Thi)
7) Nay dù có thanh thoát vui cùng ngọn lửa ở giữa núi rừng (do câu thơ cũ : Nhớ phen ném bút chôn tin tưởng. Lửa đốt rừng hoang tôi với anh)
8) Dầu có cho là lầm vẫn trù mến những ý xưa.

ngày xưa

bây giờ

TRÊN con đường ấy
Hai đứa đi về
Một ngày bốn buổi
Những vì sao khuya
Tịnh yên chấp cánh
Như con chim nhỏ
Hai lòng nặng quá
Và buồn mất to
Áo màu góc phố
Tóc bông sớm mai
Một người con trai
Một người con gái
Hai đứa học trò
Đi vào tình ái
Như đi phiêu lưu
Trong lời thần thoại
Giấc ngủ bằng khuôn

Một mình trên lộ
Tôi đi bơ vơ
Muốn tìm quá khứ
Trong mắt người xưa
Nắng phai lá rụng

Bây giờ mùa xuân
Tôi vào đám đông
Tiếng la hoài hoài
Đường đi chật cứng
Những điệu nhạc buồn

Ôi người ca-si
Mắt cười «Calypso»
Tiếng kèn trompette
Ngày xưa, bây giờ

Tôi ngồi im-lặng
Ly nước bạc-hà
Như men rượu đắng
Người ta nói năng
Đời buồn một con

Câu chuyện hoài hoài
Với tiếng vỗ tay
Đêm khuya gió lạnh
Tôi sợ ngày mai

ĐÓN TẾT

Truyện ngắn

của

NHẬT TIẾN

SÁNG hôm hai mươi chín mẹ chúng tôi nghỉ việc sớm. Bà về nhà từ lúc chưa mười giờ. Khuôn mặt trắng xanh của bà thoáng vẻ mệt mỏi. Bọn chúng tôi ái ngại. Chị Loan dùng cái khăn lau ở trên mặt bàn, những ngón tay của chị nhếch nháp bụi bẩn. Chị Liên đang đứng ở trên ghế gỗ đóng mấy cái đinh lên tường. Chị ấy nói xuống nhẹ nhẹ :

—Ồ, hôm nay mẹ về sớm.

Bà đặt cái làn xuống sàn đá hoa, nói buồn buồn :

— Cũng phải về sớm tết chứ !

Mắt chị Loan sáng lên, chị nói vui mừng như một đứa trẻ :

— Chúng mình đi sắm tết hở mẹ, hay quá, mẹ vay được tiền rồi.

— Không, mẹ không vay, mẹ có tiền.

Mẹ tôi cải chính như thế rồi bà đi vào chiếc phản, hôn lên trán em Lan đang ngủ :

— Con gái, con gái...

Thằng bé cựa mình lâu nhàu, Rồi nó rớt ướt ở hai bên má. Mẹ tôi lấy khăn tay ra lau nhẹ nhẹ. Mấy chị em tôi vụt thấy như có một luồng vui mới chạy vào trong nhà. Chị Loan chỉ tay huyền thuyên, bàn chỗ này nên cắm cành đào, chỗ kia treo câu đối, bình hoa. Chị đòi mua cả bánh chưng nữa. Nhưng chị Liên chín chắn hơn. Chị nhìn mẹ như dò hỏi. Chị biết cái buồn đang ẩn sau đôi mắt đen của bà. Chị tụt xuống đất đi lại gần bà rồi nói nhỏ :

— Minh mà cũng cần ăn tết cơ hả mẹ.

Mẹ tôi cười khanh khách :

— Sao lại không? Năm nào nhà mình chả có tết.

Tôi vỗ tay :

— Vậy mẹ may cho con một cái sơ mi mới.

Chị Liên gỡ cái búa về phía tôi :

— Cầm đôi. Để mẹ tính sao thì mẹ tính.

Mẹ tôi ngồi mở gói khăn tay lấy ra cuộn giấy bạc. Chị Liên, chị Loan xà vào gần. Tôi nghĩ thấy mùi thơm của những tờ giấy bạc còn ánh mực. Bà nói :

— Đây cho cô Liên năm trăm đề mua đồ cúng.

Chị đây này :

— Ba trăm thôi mẹ !

Mặt bà trở nên bối rối :

— Tại sao chỉ có ba trăm thôi ?

Chị nhìn vào mặt bà. Hai người cùng bối rối như nhau. Rồi chị quả quyết :

— Ba trăm thừa sức rồi. Này nhé, một đôi gà, một nửa cân mứt, một nửa cân hạt dưa, mấy lạng bóng, mấy lạng giò...

Mẹ tôi gạt đi :

— Thôi cứ cầm cả lấy. Ngày tết chả tội gì mà treo miệng.

Rồi bà nói với chị Loan :

— Cô Loan giữ lấy năm trăm mà mua giày, phần...

Mặt chị Loan tròn lên. Chị không tin sự rộng rãi của bà. Chị sua tay đây đây :

— Sao lại thế, sao lại một mình con năm trăm.

Chị Liên nhìn chị Loan, rồi nhìn mẹ. Chị nói đỡ hộ bà :

— Phải rồi, em Loan phải mua giày, mua phần. Rồi phải đi đăng cụ Quí cơ mà.

Mặt chị Loan vụt đỏ hồng hồng. Chị cười ở môi và ở mắt. Chị không nói nữa. Chắc chị nghĩ tới lúc đến lễ tết nhà anh Hải. Hai người chắc thế nào mà chẳng rủ nhau đi ciné. Chị ấy sắp lấy anh Hải rồi. Còn tôi từ nãy ngồi chầu hầu ở bên cạnh thêm thường nhìn những tờ giấy trăm mới tinh mà mẹ tôi xòe ra trao cho các chị. Tôi chỉ cần có một tờ thôi. Một tờ mà mua pháo tết, mua thuốc lá hút trộm và đi ciné thì thú biết mấy. Nhưng vì

mới mười sáu tuổi nên tôi không dám phát-biểu gì cả. Mẹ và các chị tôi vẫn bắt tôi như thế. Bởi vậy tôi ngồi chờ bà phát cho tôi một cái áo sơ-mi mới, vì sơ-mi đã sờn hết cỡ rồi. Nhà tôi nghèo, những lần xin may, chị Liên thường khuyên tôi nên chờ đến tết. Dịp ấy bây giờ là đây. Nếu tết không may thì chưa biết đến bao giờ tôi được may cả. Mẹ tôi nhìn tôi. Bà hỏi dịu dàng :

— Còn sơ-mi không ?

Tôi đáp :

— Sơ-mi con rách hết rồi.

— Cho mẹ coi nào.

Tôi chia cái cổ áo ra với một vế mặt khố sơ. Nhưng mẹ tôi đã nói :

— Không hề gì đâu. Rồi để chị Liên khâu cho.

Tôi tức uất lên. Nước mắt muốn trào ra, tôi hấn học với bà :

— Nhưng áo cũ rồi, đen thui thui ấy.

Bà dịu dàng :

— Đen thì đã có thuốc tẩy. Để chốc mẹ tẩy cho.

Tôi vùng đứng dậy. Tôi ghét bà. Tôi cho rằng không có bà mẹ nào bất công và bủn xỉn như bà. Bà rộng rãi với chị Loan những năm trăm mà bà lại tiếc tôi một cái áo. Tôi muốn khóc vì tức. Tôi nghĩ rằng mình có thể bỏ bữa ăn buổi trưa, buổi chiều. Ngày mừng một sẽ không đi đâu cả. Tôi không cần Tết, không cần bà, không cần ai cả. Tôi sẽ ngủ lì bì suốt mấy ngày xuân. Ý-nghĩ ấy làm tôi thấy xa bà, xa chị Liên, chị Loan. Tôi bỏ mấy người ngồi đây đi ra ghế ngồi. Tôi trông thấy mẹ tôi nhìn theo, chị Liên, chị Loan cũng thế. Tôi nghe thấy chị Loan nói :

— Thôi, may cho nó. Con chỉ lấy ba trăm mua giày thôi.

Mẹ tôi đành thếp :

— Không được ! Tao không bằng lòng thế.

Chị Liên buồn buồn nhìn mẹ. Rồi

chị đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Chị Loan lau nốt cái mặt bàn. Mẹ tôi ngồi rơm rớm nước mắt. Nếu như mọi lần thì tôi đã đến nắm lấy tay bà, xin bà tha lỗi cho tôi. Nhưng lần này, tôi thấy mình không thể làm được thế. Tôi ngồi tẩn ngẩn giờ những trang vở bài học ở bàn với tất cả sự chán nản và đau đớn. Tôi nghĩ đến những hạn tôi, đến những thiếu nữ xinh tươi cùng lớp. Chắc họ sẽ đón xuân với mọi sự đầy đủ. Buổi học đầu xuân họ sẽ mặc áo mới, túi tiền rung rảng. Riêng tôi thì vẫn cái áo sơ-mi cũ, quần cũ và đôi giày cũ. Thật là một điều tủi nhục.

Bây giờ em Lân mở mắt trở dậy. Mẹ tôi ôm nó vào lòng. Bà cười với nó, hôn nó. Chị Liên lại trèo lên đóng đinh thỉnh thoảng ở trên tường. Chị Loan lắng lắng lau nốt cái bàn và những cái ghế. Đến bữa cơm trưa, tôi cáo rức đầu không ăn. Tôi vờ nằm ngủ ở divan. Bên tai tôi chỉ có tiếng lách cách của bát và thìa va chạm nhau. Mọi người không nói. Thỉnh thoảng em Lân đòi thịt. Chẳng bao giờ bữa cơm nhà tôi buồn như thế. Chị Loan vui tính nhất cũng chỉ nói cười gượng gạo. Chị Liên trả lời nhạt gừng. Còn mẹ tôi nói chuyện bâng quơ với em bé. Tôi biết cái không khí ấy gây ra là tại tôi. Mọi ngày, mấy mẹ con vẫn ăn uống vui vẻ. Cuộc sống tuy đơn sơ nhưng đầm ấm, Chị Loan thường bị mắng là hay nói nhiều. Chị Liên bị mẹ gắt vì tính nết hay nhường nhịn của chị. Còn tôi chỉ là nhân-vật phụ. Có lẽ vì tôi ở cái tuổi lớn không ra lớn bé không ra bé của mình. Chỉ có một mình em Lân được làm vương làm tướng. Nó hoành học mẹ tôi và các chị đủ điều. Bà chỉ nựng nó:

— Con giai... con giai...

Cái không khí đầm ấm ấy hôm nay mất đi. Tôi muốn trở vậy lại

lành với mọi người. Nhưng lòng tự ái của tôi bắt tôi cứ nằm im như thế. Rồi có tiếng chị Loan nói:

— Hay con bớt một trăm ra mua áo cho nó.

Mẹ tôi nói:

— Con giai cần gì! Ngày trước, ba chúng mày còn khổ hơn nhiều. Nó ăn diện lắm chỉ tỏ hư thôi.

Chị Loan ngập ngừng:

— Nhưng ngày lễ mẹ ạ.

Mẹ tôi đáp:

— Đừng chiều nó. Rồi nó còn phải tiêu tốn nhiều hơn các cô. Các cô lấy chồng thì hết.

Tuy tôi không đồng ý hoàn toàn với bà, nhưng lời nói của bà bắt đầu làm tôi thấy đuối lý. Tôi nghĩ đến chị Loan và vị hôn-phu của chị ấy. Chị ấy sắp lấy anh Hải. Chị có quyền ăn diện một chút cho ra vẻ. Một lần anh ấy đến xin phép cho chị đi chơi. Chị mặc cái quần trắng ngà và một cái áo khui ở mạng sườn. Mẹ gắt chị ấy trước mặt anh. Nhưng chị cười nói tự nhiên:

— Con còn cái áo này là đẹp nhất đấy mẹ ạ.

Mẹ tôi gượng cười. Nhưng lúc hai người đi rồi thì bà rót nước mắt. Bữa cơm tối bà mắng chị là người vô ý không thể tưởng tượng được. Chị Loan chỉ cười. Chị ấy tin người yêu của chị. Chị nói:

—Ồ! Anh Hải chứ ai mà mẹ lo.

Nhưng mẹ tôi cho rằng dù ai thì ai mình cũng đừng tỏ cho người ta thấy cái khổ của mình. Nhất là con gái. Rồi ngay hôm sau, bà cố vay tiền may cho chị Loan một đôi áo.

Trong nhà, chỉ có chị Liên là giống tính bà nhất. Tuổi xuân sắc của chị qua rồi mà chị không lấy ai. Chị thương mẹ hơn là nghĩ đến mình. Chúng tôi hay bắt gặp chị đứng buồn buồn ở cửa sổ. Nhưng giá ai hỏi đến thì chị lại dấu ngay vẻ mặt của mình. Chị cố cười thật tươi để cho mọi người biết chẳng

bao giờ chị nghĩ đến sự cô-quạnh. Nhưng mẹ tôi hiểu điều ấy. Bà thường bảo chị Liên có nụ cười vát vát. Và bà cũng khóc được vì điều đó.

Sau bữa cơm. Chị Loan đi phố để sắm đồ với năm trăm của mình. Mẹ tôi cặm cũi ở trong sân giặt và tẩy quần áo. Còn chị Liên sách bị đi chợ. Đáng lẽ tôi đã theo lời hẹn với mấy bạn tôi đi chơi chợ tết. Nhưng lòng tôi băn khoăn vì câu chuyện hồi sáng. Tôi ân hận vì đã làm phiền lòng bà. Mẹ tôi hình như biết tôi giận, nên bà không sai bảo gì. Bà ra vào như cái bóng. Em Lân thì ngồi chơi tha thẩn với mấy hộp sữa. Rồi tôi thiếp đi với giấc mơ của mình. Tôi thấy mình ăn tết ở nhà cũ dưới tỉnh nhỏ. Có cha tôi bận áo sa-tanh đen đi giày tây bóng. Ông cầm bánh pháo đốt ở sân đằng trước. Tiếng pháo đi đẹt nổ ở rộn ràng trong mùi khói thơm. Mẹ tôi và tôi cùng bung lấy tai lúc hai người đứng ở ngưỡng cửa. Chị Liên thì nắm chặt đầu giày xích con chó đang muốn cuồng lên để chạy. Từ ngày cha tôi chết, chưa bao giờ tôi nằm mơ thấy ông một cách rõ ràng như thế. Nụ cười tươi trẻ nở ra để lộ hàm răng trắng bóng. Mắt ông cũng có vẻ cười. Ông nhìn mẹ tôi. Bà chum chim ngó ông với vẻ mặt hân hoan, trông bà đẹp lạ lùng. Bây giờ mới chỉ có bốn năm mà bà đã già đi gấp bội. Mấy nếp nhăn hiện ra ở trên trán và má. Mắt bà hay buồn và ướt át. Tôi vụt hiểu nỗi chịu đựng của bà trong những năm nuôi chúng tôi khôn lớn. Tôi muốn ôm lấy bà mà khóc. Linh hồn bà soi sáng cho những điều ghen tức và hằn học đang làm tâm tối ý nghĩ của tôi.

Lúc tôi trở dậy thì bà đã giặt xong quần áo và trời cũng đã xế chiều. Bà ngồi ôm em Lân đang ngủ ngoan cổ trên tay bà. Tiếng ru của bà buồn buồn như tiếng

khóc. Tôi lần mình lại phía ấy. Tôi sờ vào cổ tay gầy guộc của bà. Bà nhìn tôi. Hai mẹ con cười với nhau. Tôi rúc đầu vào đùi bà như một đứa trẻ. Bà khóc, nên có những giọt nước mắt rơi trên má tôi. Tôi ghi chặt lấy bà. Hai mẹ con ngồi im lặng trong không khí oi nồng của buổi chiều. Có tiếng nhầy chân sáo quen thuộc của chị Loan từ ngoài cổng. Chị ấy hiện ra ở khung cửa. Má chị ửng hồng vì đi nắng. Có những giọt mồ hôi lăn tăn ở trên trán. Tôi nghĩ mấy tháng nữa chị ấy sẽ về với anh Hải. Tôi sẽ không còn được nghe chị nói, chị cười. Lòng tôi vụt thấy yếu chị hơn hết bao giờ. Tôi vùng giậy reo to:

— Chị Loan, xem chị sắm những gì nào...

Chị Loan cười. Mắt long lanh. Chị giở mấy cái gói nhỏ trên giường. Mấy mẹ con xúm vào nhau. Một đôi giày kiêu mới quai màu đỏ. Một tấm lụa hồng để may áo dài và một chiếc áo sơ-mi trắng. Tôi vụt thấy nóng ở mặt. Tôi không bằng lòng và ngượng với chị. Nhưng chị nói huyền-thuyền về cái vui của chợ tết. Tôi nhìn mẹ tôi. Mặt bà hiện từ trong tôi với một vẻ đầy tình thương. Bà ướm cái áo lên vai tôi làm tôi muốn khóc. Tôi nhìn hai người. Chưa bao giờ tôi thấy tình yêu gia-đình thấm thiết như thế. Lúc ấy chị Liên cũng đi chợ về. Có tiếng đôi gà cùng ục ục ở trên tay chị. Lại còn cả một con cá chép to nữa. Chị vừa cười vừa nói:

— Chiều nay có món cá giám, cả nhà thích không?

Mọi người nhao nhao tán thành. Chị Loan cười ròn rã:

— Ăn cơm xong rồi em sẽ thức đêm để cắt áo.

Thằng Lân thấy tiếng ồn ào cũng ngồi nhồm dậy. Cặp mắt đen lay lay của nó lơ lảo ngó mọi người. Chắc độ sang năm thì nó mới biết cái vui của một cuộc sửa soạn đón tết.

NHẬT-TIẾN



Khu rừng lau

TRUYỆN DÀI CỦA DOÃN-QUỐC-SỸ

VIII

(tiếp theo)

ĐẦU năm 1951, sau chiến thắng Cao Bắc Lạng thấy tình hình đã vững chắc hơn xưa, đảng Cộng Sản quyết định công khai ra mặt quốc dân lấy tên là đảng Lao Động Việt-nam. Một đại hội vô cùng rầm rộ và trọng thể được tổ chức trên sườn một ngọn núi cao ở Tuyên-Quang. Bò, dê, lợn, gà gạo tẻ, gạo nếp được sửa soạn mang lên địa điểm này từ hơn một tháng trước. Còn công việc của hàng ngàn dân công tót đó để cuộc cổ lập đất dựng nhà tất nhiên phải kể từ mấy tháng trước ngày đại hội khai mạc Họ dựng một số nhà lớn — nào là hội trường, nào là nơi trú ngụ của các đảng viên đại biểu, nào là nhà ăn, nhà bếp... Tất cả những nhà lớn đó đều kiến trúc bằng tre và nứa rất công phu. Một cơ quan ngôn luận địch vận bằng Pháp ngữ của Đảng lúc bấy giờ đã ca ngợi kín đáo công trình kiến trúc đó bằng câu : « C'est là, toute une symphonie de bambou ! » (Đó là cả một bản hòa tấu của tre

nứa) Tới dự đại hội có đủ đại biểu các đảng phái quốc gia, ngoài ra còn có đại biểu của phe Issarak Cao-Mên và phe Issala Lào tới để thành lập mặt trận Việt-Mên-Lào.

Bài diễn văn khai mạc vẫn là những lời kêu gọi và ca ngợi đoàn kết, đoàn kết để thực hiện việc giải phóng đất nước.

Cùng một lúc với tiếng súng nổ rền ngoài tiền tuyến, các chiến sĩ ngã gục, cùng một lúc với bao người dân vật lộn với cuộc sống với bệnh tật và biết bao người ngã xuống căm lặng như em bé Lân xấu số của gia đình ông bà Tư, thì trên sườn núi thuộc địa phận Tuyên-Quang này các cán bộ nghe lời tuyên truyền đậm đà của đoàn kết và thương thức những ăn bữa đậm đà không kém với bò non, dê béo.... Vì có sự chết nơi kia, mới có sự sống nơi này, và vì có sự sống sáng suốt nơi này mà sự chết nơi kia sẽ có ngày được tái sinh trong vinh quang. Phải chăng đó là thứ lý luận biện chứng chói lọi vàng son của những con

người còn thấy lương tâm yên ổn?

Nhưng cũng kể từ đầu năm 1951 những trọng trách Miền đảm nhiệm trong quân y viện được tước bớt dần cho đến cuối năm đó nàng chỉ còn là một nữ y tá thường. Nàng biết các nữ đảng viên trong cơ quan đương qua một lớp cải tạo tư tưởng vất vả cực nhọc lắm. Đó là phong trào học tập chung của Đảng. Miền mang máng cảm thấy bên cuộc kháng chiến ngày một gay go, còn một cái gì gay go hơn nữa trong nội bộ Đảng, mỗi lần các đảng viên ở phòng họp tan ra gương mặt họ phờ phạc trông thấy, đôi mắt đại đi, nụ cười như bị săn đuổi ráo riết cho trốn biệt tích khỏi đôi môi. Những lúc đó Miền hết sức lảng tránh họ, tựa hồ với linh tính phú bẩm, con hươu con nai biết tránh đường có hơi hổ vừa qua.

Miền chẳng hề oán trách cấp trên sao lại tước hết trọng trách cũ của mình. Nàng nghĩ thầm: Đảng giữ trách nhiệm to tát lãnh đạo cuộc kháng chiến, nay cuộc kháng chiến càng ngày càng gay go thì những địa vị tương đối quan trọng lẽ dĩ nhiên phải dành cho các đảng viên. Tuy không phải người của Đảng, dù ở một địa vị tầm thường nhưng đem hết khả năng ra để phục vụ, Miền cho rằng như vậy nàng cũng đã góp một phần đích đáng vào công cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Nữ đảng viên phụ tá nàng đã nhiều lần ngỏ ý khuyến khích nàng nên tỏ thái độ thuận tiện để được dung nạp vào Đảng, nhưng nàng nhu mì từ chối. Nàng từ chối vì nhiều lý do: thứ nhất, vì theo ý nàng, nhất định không

phải cứ là đảng viên mới phục vụ đắc lực được tổ quốc; thứ hai, xem lẽ lối sống của các nam nữ đảng viên thì kỷ luật của Đảng quả là kỷ luật thép, nàng tự lượng còn quá giàu, quá thiên, quá dễ cao tình cảm nên khó có thể kham nổi.

Đầu năm 1951 Miền có nhận được thư Hiền báo sẽ về thăm nhà. Miền mừng và thấy mình trẻ lại. Phải công nhận trong khoảng ba năm xa anh, Miền già đi trước tuổi rất nhiều phần vì lo lắng cho tính mạng anh, phần vì nàng luôn luôn lo lắng sao cho tròn trách nhiệm quân y Liên khu này, quân y viện đã từng chiếm giải nhất trong thi đua vừa qua.

Miền hy vọng được gặp anh mòn mỏi với ngày tháng, chẳng bao lâu những ngày cuối cùng của năm 1951 sắp hết, dân y viện và quân y viện Liên khu hợp làm một, công việc của Miền vì thế càng thêm bận.

Trong cơ quan đã bắt đầu có sự hiện diện của các cố vấn Tàu. Họ ở riêng một căn nhà dựng trong rừng với một ban cấp dưỡng đặc biệt. Mỗi lần Miền tới liên lạc với ban cố vấn nàng phải qua căn bếp, mùi bánh nhân thịt từ lò nướng tỏa ra ngào ngạt cùng hơi than ấm. Đó là thứ bánh bày thường xuyên ở bàn làm việc để các cố vấn soi, còn đối với các cán bộ người Việt chỉ những ngày quốc lễ họa may mới có. Thứ gạo cổ vấn dùng là gạo dự trữ thơm, mềm. Ngoài cửa bếp thường xuyên có mấy lồng gà chồng lên nhau, khi một luồng gió mạnh lùa tới, những lồng to trơ ra, cùng với tiếng kêu « kéc kéc » khe khe Miền nhận thấy lớp da ánh mờ vàng. Có lần nhận chỉ

thị xong quay về, Miên gặp đồng chí cấp dưỡng bưng lên một khay lớn trên bày ba con gà giò quay tròn sinh để nguyên cả con của ba cổ vấn.

Hình như việc tước hết trọng trách của Miên là một thủ đoạn chính trị, một đòn tâm lý của chi bộ quân y này. Hình như ban chấp hành chi bộ muốn rằng vì thế Miên sẽ thấy chặm tự ái mới tìm cách cư xử thuận tiện để được vào đảng. Chi bộ đã tính nhầm nước cờ! Người con gái trong sạch đó chỉ biết vui ở tận tâm làm việc chứ không hề chú ý đến những danh từ chỉ chức tước. Nữ đảng viên phụ trách Miên đánh bầy một thế cờ khác coi Miên như đã ở giai đoạn chuẩn bị vào Đảng và cất cho Miên một công tác theo rồi một « nữ y tá quần chúng » khác tên là Linh.

Thoạt Miên cũng không hiểu « nữ y tá quần chúng » là gì, nữ đảng viên phải giải thích « quần chúng » là danh từ dùng chỉ chung những người chưa phải là đảng viên.

Miên nói lại :

— Chị xem, em đã là đảng viên đâu?

— Nhưng thái độ tích cực công tác — lời nữ đảng viên — của đồng chí, đủ để chúng tôi tin nhiệm coi đồng chí như một đảng viên thực thụ. Công tác điều tra quần chúng tôi giao cho đồng chí, lần này giản dị thôi, đồng chí chỉ việc tỏ tình thân mật với đồng chí Linh và trong khi gần gũi như vậy đồng chí hãy gọi chuyện đồng chí Linh để hiểu tình trạng gia đình, cùng nguyện vọng, tư tưởng đồng chí đó.

Miên không hiểu rằng những điều trên, chi bộ đã biết rõ từ lâu, nữ đảng viên bảo nàng điều tra lại chỉ là cách việc nàng trên con đường công tác cho Đảng. Miên đã nhận lời để làm vui lòng người nữ đảng viên. — (Miên không muốn mất lòng một bạn nào trong cơ quan) — chứ thực ra nàng đâu có để ý đến khía cạnh chính trị của công tác giao phó đó.

Nhưng đến khi Miên tiến tới gần Linh, Miên mới cảm thấy cái bí ối của công tác.

— Thế này mình là một tên do thám bạn rồi còn gì! — nàng nghĩ thầm thế xấu hổ. Cả buổi sáng hôm đó Miên giúp Linh thật sự như để chuộc lỗi. Nàng cũng có hỏi qua bạn về quê quán về tình trạng gia đình cha mẹ còn sống hay chết, có mấy anh chị em, hiện tản cư nơi đâu... nghĩa là những câu hỏi thường thức trong bất cứ cuộc giao thiệp thân hay sơ nào.

Với con mắt sành sỏi giàu kinh nghiệm, nữ đảng viên kia hiểu Miên như thể ở giai đoạn được việc công tác như vậy.

Đã sang đầu năm 1952 được nửa tháng, và cũng còn hơn nửa tháng nữa thì Tết âm lịch. Miên hy vọng ngày ba mươi có thể xin phép về tảo mộ rồi ăn tết với bà Quấn. Những năm trước chiến tranh dù ăn tết ở quê hay ở Hà-nội nhưng chiều ba mươi Tết năm nào Miên cũng theo Hiền vác cuốc sang ra đồng sửa sang hai năm mộ của cha và mẹ. Đã bốn năm qua, thói quen đó Miên thực hiện một mình. Bỗng suốt ngày 20 tết tiếng súng vang rền từ mặt trận Vĩnh-Phúc (Vĩnh-yên — Phúc-yên) vọng

lại. Viên đại tá quân y về thủ thuật — một trong ba vị cố vấn của quân y liên khu — sửa soạn lên đường tới đơn vị hậu cần của chiến dịch. Trong số mười nhân viên được cử đi theo viên cố vấn đại tá quân y về thủ thuật đó, Miên là người được cử đi cuối cùng. Đoàn người khởi hành ngay tối hôm ấy. Từ ấp họ Đỗ xuôi xuống Miên thấy hướng đi của mình lạng dần về phía tả.

Thốt nhiên nàng nghĩ đến ngọn núi Sáng ở Bình-Di và khu rừng lau. Nàng hy vọng đơn vị hậu cần của chiến dịch sẽ đặt ở nơi đó và nàng sẽ có dịp gặp gỡ khu rừng lau.

Đã mười giờ khuya, đoàn người vẫn tiếp tục qua hết rừng này sang rừng khác và giữ vững hướng về phía tả theo chiều xuôi xuống. Theo lộ trình thì khoảng nửa đêm mới có thể tới trạm nghỉ ngơi.

Càng về khuya trời càng lạnh, thỉnh thoảng qua suối, tiếng lội nước bị bơm và ở khoảng trống này đòi khi Miên bắt gặp ánh nước hồi hộp phản chiếu mấy vì sao mờ lạnh trên cao, hồi hộp như ánh hy vọng của nàng được đi vào khu rừng lau.

..

Mãi tới một giờ rưỡi khuya mới tới trạm nghỉ, năm giờ sớm hôm sau đã lên đường. Với ánh sáng ban mai, Miên thấy mình đang đi vào một miền có những đồi nhỏ liên tiếp, cây cối cằn cỗi và rất thưa, cỏ ngắn vàng úa thân cứng như cuống chuối, thỉnh thoảng gặp một hay hai cây thông cao vút như một tư tưởng đột ngột và kiêu hãnh. Theo nguyên

tắc tuyệt đối bí mật quân sự mọi người vẫn cầm cúi đi theo đồng chí dẫn đường, không ai biết là đi tới đâu và còn bao lâu nữa tới nơi.

Các đồi trọc liên tiếp như bất tận cùng với màu cỏ úa xác, ngọn núi Tam Đảo phía xa khi ẩn khi hiện. Những lúc Miên đi sâu xuống thung lũng ngẩng nhìn ngòi đồi trọc che lấp ngọn Tam Đảo, không hiểu sao nàng nghĩ đến hiện tượng nhật thực, vòng trăng nhỏ mọn che lấp mặt trời rồi nàng miên man nghĩ đến những kẻ tiểu nhân đắc chí lẫn át những tâm hồn quân tử.

Miên không ngờ rằng sự liên tưởng thoát có bề ngoài vô căn cứ đó bắt nguồn ở một thái độ bất mãn đã được tích lũy nhiều trong tiềm thức mà chính nàng không hề ngờ tới.

Mọi người rẽ vào một vùng ruộng khô phân chia thành nhiều thửa rất nhỏ. Đi một quãng nữa Miên nhìn xuống chân đồi thấy có ngòi nước nhỏ. Bên kia ngòi nước là một xóm dân cư chừng hai chục nóc nhà Bên này ngòi nước là một khu rừng khá rậm rạp. Tiến vào khu rừng đó : một cái đình khá lớn — vẻ muôn phần cổ kính xuất hiện, cổ kính vì những hàng cột lớn uy nghi, tường và mái rêu xanh đen, còn cổ kính vì những cây cổ thụ cao vút và rườm rà mọc không theo hàng lối gì nhưng cành lá hầu như bao trùm bốn phía úa lại rủ xuống phủ kín đình. Một góc đình chứa ra làm nơi chứa thuốc và các dụng cụ quân y, còn khắp sân đình ỉa liệt thương binh với tất cả vẻ phồn tạp đau thương của cái thế giới gồm toàn những nạn nhân của bom đạn. Người thì băng

phủ kín mặt, người thì băng phủ kín chân, có người băng quần quít khuỷu tay, còn quần dưới đã bị cưa đi... Tiếng rên rĩ của người còn thuốc mê tiếng la như xé ruột mình và xé ruột người của người vừa tỉnh. Tất cả những băng quần đều một màu vàng bẩn vì đã giặt đi giặt lại nhiều lần. Máu từ các vết thương thấm ra, tím đen loang lổ. Nhìn cảnh đó Miên hiểu tại sao nàng và các bạn phải đi địa điểm thuộc huyện Tam Lộng (Vĩnh Yên). Bác sĩ T. tự phòng mổ đằng sau đình tới chào xã giao cổ vũ rồi trở lại phòng mổ ngay, viên y tá trưởng thay mặt bác sĩ đưa mọi người tới căn lều mới dựng trong rừng, nơi nghỉ ngơi. Tới đây Miên nhận thêm thấy quanh đình còn một số lều khác cũng là nơi để chứa thương binh và tú phía trên gần đình đôi, bên một chiếc miếu nhỏ, một chiếc lều lụp xụp hơn xung quanh quây sơ sài lá gồi: đó là nhà xác.

..

Kể từ ngày tướng De L. sang Việt-Nam điều khiển cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa, chiến thuật hung hăng của hắn đã làm đổ máu biết bao dân hiền vô tội.

Để bắt những người khả nghi hắn đã cày cảnh đồng quê bằng chiến xa, vây giữ làng Việt-Nam bằng lửa đạn đại liên... Nhưng toán quân lê dương với đủ cuộc quốc tịch: Ý, Bỉ Đức, Hung... mặt đỏ rừ vừa say rượu, vừa say nắng, vừa say máu tung bừng gico tang thương bằng giết tróc, hãm hiếp khắp làng thôn có gót giày đinh của chúng xéo qua. De L. lại có sáng kiến thiết lập một trận tuyến bê-tông dọc

theo Phúc Yên, Vĩnh Yên, Việt Trì để giữ miền Trung du. Mỗi cứ điểm có một « bê-tông » mẹ với mấy « bê-tông » con gìn giữ lẫn nhau. Các « bê-tông » mẹ của cả vùng lại có thể dùng hỏa lực trợ chiến lẫn cho nhau mỗi khi một cứ điểm nào đó bị tấn công. Chiến thuật phòng ngự vững chắc này đã làm ngã gục biết bao chàng trai anh dũng Việt trong các đợt tấn công liên tiếp từ đầu 1951 tới nay.

Quân Pháp hiện đương bị nguy lớn, tại Nghĩa-lộ và Sơn-la, chiến dịch Vĩnh-Phúc này được mở ra chính là để cầm chân quân Pháp không cho chúng tính đường gửi quân cứu viện đi.

Mặc dầu các chiến sĩ Việt-Nam đã khá giàu kinh nghiệm và chiến thuật đánh « bê-tông » mà thương binh vẫn thấy cằng về ùn ùn. Kể từ trưa ngày hai mươi một tháng chạp âm lịch cho đến hết ngày hai mươi chín Tết, Miên và các bạn làm việc không ngừng. Miên còn bận hơn các bạn hơn nhiều vì nàng phụ tá bác sĩ T. trong việc mổ, nhiều khi mãi tới mười hai giờ khuya nàng vừa đặt mình nằm đã bị gọi dậy vì có thương binh mới đến trong số có người phải lên bàn mổ cấp tốc.

Viên y tá trưởng hầu như không làm gì về công việc chuyên môn trong phòng mổ mà chỉ chú trọng về tổ chức cất đặt các nhân viên và luôn luôn liên lạc với chính trị viên chỉ ủy quân y để nhận chỉ thị. Cứ trông dáng hần xuôi ngược tất tả, và mặt hần luôn luôn làm ra nghiêm trọng, Miên cũng thừa hiểu hần là một đồng chí mới được kết nạp.

Viên cổ vấn đại tá quân y về thủ thuật cũng vậy, cứ như danh từ chỉ về chức tước thì hẳn viên cổ vấn này chuyên về giải phẫu vậy mà từ ngày đến đây tới giờ, Miên chưa hề thấy cổ vấn giải phẫu một ai. Cổ vấn cũng nặng về phương diện kiểm soát tổ chức nội bộ và đã đòi thay đổi một vài nhân viên khiến guồng máy hậu cần chệch choạc hẳn đi mấy ngày. Gặp khi thấy một thương binh sắp lên bàn mổ viên cổ vấn lại hỏi bác sĩ T. một câu duy nhất :

— Ông xem có cần mổ không ?

Câu hỏi ngớ ngẩn đó đã làm bác sĩ T. bực mình không ít, tuy nhiên bác sĩ vẫn nhã nhặn trả lời :

— Thừa cổ vấn, cần lắm chứ ! Vết thương này dễ chậm, chắc chắn nguy đến tính mạng.

Thực sự giúp bác sĩ bên bàn mổ chỉ có Miên và một sinh viên y khoa năm thứ tư giữ chức quân y phó. Thường thì biết phận mình là gái mỗi khi giao thiệp với chàng trai nào Miên thường hết sức giữ ý, nhưng với chàng sinh viên trẻ sớm được về phong trần phóng khoáng này Miên gần mà thấy tin cần như với anh ruột mình.

Phòng mổ căng bằng vải dù xa đình chừng một trăm thước và ở ngay bên bên cạnh dòng nước nhỏ. Cửa ra vào có che tấm vải gaze phát phơ theo gió.

Buổi đầu giúp việc, bác sĩ T. giới thiệu vắn tắt :

— Đây là cô Miên sẽ giúp chúng ta bên bàn mổ. Đây là anh Tân sinh viên năm thứ tư, quân y phó.

Buổi chiều lợi dụng lúc ngơi việc Miên hỏi :

— Quê anh Tân ở đâu ?

— Tôi quê ở Bắc-Ninh — Tân đáp

— Bây giờ gia đình anh tản cư ở đâu ?

Tân thoáng vẻ buồn :

— Tôi không còn gia đình nữa.

— ... ?

— Mẹ tôi mất ở Bắc-Ninh cuối năm 1948, năm đầu tôi theo học quân y. Nhận được tin tôi đã về kịp. Mẹ tôi ra đi yên lòng vì gặp được mặt tôi trước khi nhắm mắt.

— Còn ông cụ ?

— Thày tôi mất từ sớm, từ 1940.

Miên thở dài không hỏi gì nữa, nằng nặng đến mình cũng mồ côi cha mẹ từ nhỏ.

Hôm sau cũng vào lúc rảnh việc một chút, Miên hỏi giọng vui :

— Anh Tân giữ chức quân y phó oai đấy chứ.

Tân đáp lại thân mật :

— Oai khí gì hở cô ? Quân y trưởng là bác sĩ T., quân y phó là tôi dưới mắt họ cũng chỉ là những thằng « thợ cưa ».

Miên hiểu ngay chữ « họ » Tân nói ám chỉ các đảng viên. Tự nhiên Miên hỏi lại ngay lại một câu để tỏ rằng mình cũng biểu đồng tình :

— Chẳng bao giờ họ hỏi ý kiến ?

Tân lắc đầu, môi hơi bĩu rồi mới đáp :

— Chủ nhân về tinh thần, « thượng tầng cơ sở » là chính trị viên chỉ ủy quân y, chủ nhân về vật chất, « hạ tầng cơ sở » là viên quân trị trưởng vào sổ sách thương binh đến, thương binh đi, tiếp tế về thực phẩm và thuốc men.

— Hình như họ chỉ có mặt ở đây vào giờ hành chính ?

Tân gật đầu :

— Họ ở một cánh rừng bên kia đồi, cách chúng ta chừng một cây số. Đã có một lần đi qua, mâm cơm của họ có salade, có cà chua « phá xí », có trứng đúc thịt... trong khi thương binh ở đây rất khổ. Họ ăn bót ! Họ ăn cấp !

Biết bao những chương tai gai mất trước đây đã làm Miên bất mãn ngấm mà chính nàng không hay, ngày nay gặp Tân nghe lời nói thẳng thắn của chàng, Miên thấy những bất mãn ngấm ngấm đó như cô đặc lại thành binh thể và u hó ra khỏi tiềm thức. Vô tình nàng tiếp theo lời Tân :

— Bần tiện nhĩ ?

...

Kể từ nửa đêm hai mươi chín rạng ngày ba mươi tết tiếng súng thưa hẳn. Trước đây hơn một tháng vào đêm *Réveillon* quân đội Việt cũng ngừng hẳn tấn công. Thái độ xä giao đó của cả hai bên tuy rất ngăn ngử nhưng vô cùng chân thành, tưởng chừng anh lính Pháp có thể thò tay ra khỏi hàng rào giây thép gai, biểu anh lính Việt-Nam chiết đùi gà hoặc ngỗng quay và anh lính Việt-Nam có thể chuyển qua lỗ châu mai biểu anh lính Pháp chiết bánh chưng xanh. Trong một phút giao cảm, cả đôi bên cùng cảm thấy cái thậm vô lý của chiến tranh, phút giao cảm đã là một giọt nước mát lạnh giữa lò lửa. Chỉ tiếc rằng giọt nước thì nhỏ quá, mà lò lửa thì lớn quá, cho nên khi giọt nước rơi xuống, một chút khói bốc lên và lò lửa tiếp tục ngùn ngụt khí thế tàn bạo.

Tình thế yên tĩnh đó kéo dài suốt ngày ba mươi. Buổi chiều Miên đã

đi kiếm được ít chút củi về lều để sau bữa ăn có thể đốt sưởi và nướng hạt dẻ ăn chờ giao thừa.

Khoảng 6 giờ chiều, trời đã chập choạng tối, hơi rừng tỏa ra lạnh buốt một chiếc Junker xuất hiện ở đằng xa bay lại lừ đừ tiếng động cơ vang lên đều đều hiền lành và cô độc. Tiếng vang lớn dần. Những tia sáng ! Vụt loé ! Vụt biến ! Ý nghĩ chợt thấy bất thường ! Một loạt nổ rừng rợn đuổi theo tia sáng, xé không khí làm nứt rạn thớ thịt. Mọi người nằm rạp xuống. Tiếng động cơ xa dần. Nham hiểm ! Im lặng !

Tiếng người xôn xao :

— Bom giầy !

Một người từ trên đỉnh cao chạy xuống :

— Nó định bỏ vào làng, nhưng chệch. Mắt tôi trông thấy chuỗi bom giầy nổ liên tiếp trên cánh đồng rìa làng.

— Hú vía ! chắc không ai việc gì.

— Chắc thế !

Đình quân y cách làng chỉ có năm trăm thước nên thoát tiên ai nấy tưởng quân y lộ mục tiêu.

Đứng ở cửa phòng mổ nhìn sang bên kia dòng nước, trên một khoảng hơi cao Miên nhận biết một con đường nhỏ heo hút đi tắt xuống làng, con đường nhỏ đó chỉ xuất hiện có một quãng nhỏ rồi toàn thể bị cây cối che lấp. Miên muốn xuống làng để hỏi xem tình hình ra sao nhưng trời lạnh ngọt, lại có cổ vắn tới thăm bác sĩ T. tại phòng mổ nên nàng ở lại túc trực.

Câu chuyện cuối năm có tính cách xä giao giữa cổ vắn và bác sĩ T. đương dở dang thì có bóng đuốc

chấp chừa trên con đường mòn bên kia dòng nước.

Bác sĩ T. dừng câu chuyện, chăm chú nhìn ánh đuốc, ngạc nhiên. Thường thường nếu thương binh về bao giờ cũng có liên lạc báo trước.

Ánh đuốc tiến tới khoảng cao và mọi người trong phòng mở nhìn qua màn gaze đã thấy rõ bóng hai người, tay chống gậy có chạc, cẳng một người bị thương. (công dụng chiếc gậy có chạc trong tay mỗi người là để khi họ dừng lại nghỉ thì họ đặt đòn cẳng lên đó). Theo sau cẳng là một người đàn bà bế con. Miên đoán người bị thương là chồng bà ta. Nàng đã không lầm.

Người chồng ra thăm đồng tất niên, về gần đến đầu làng thì gặp chiếc Junker thả bom khủng bố. Người vợ ôm con ngồi đợi bên ngoài cùng hai người làng khiêng cẳng. Bác sĩ T. xem xét vết thương xong khế lắc đầu:

— Hồng ! *Dûrt artère fémorale* : — xương gãy không quan hệ.

Bác sĩ vẫn còn quen dùng tiếng Pháp ! Miên hiểu, dút mạch máu chính ở đùi như vậy, kẻ bị nạn đã mất quá nhiều máu nên tâm thẳm mê man, mặt tái, trán toát mồ hôi lạnh.

Không hiểu vì một sự hào hứng gì viên cố vấn bảo để cho y mổ, bác sĩ T. phụ tá.

Đã thành thạo trong nghề, Miên biết trước đường lối tuần tự phải theo để điều trị vết thương này : — Phải buộc mạch máu lại — Phải ghép bại đầu xương cho đúng vị trí cũ — Phải tiêm thuốc hồi sinh để chống trạng thái mê man của người bị nạn.

Thực ra tình trạng cũng đã bị đất lấm nhúng bác sĩ T. nói : « Còn nước còn tát ! »

Nguy khốn làm sao, viên cố vấn đại tá quân y về thủ thuật đã bắt tay vào việc mổ vết thương khá lâu mà vẫn kiếm không ra mạch máu để nối. Bác sĩ T. và Tân đứng đối diện lo lắng nhìn bàn tay hộ pháp với những ngón tay chuối mẩn của y luồn sâu vào vết thương như người mò cá đường cở moi lấy cái bong bóng ở mang cá để vớt đi. Người lính cần vụ lấy bình thủy để nước nóng vào chiếc chậu con rồi thả chiếc khăn bông Hồng-Kông — có in hình con chim ở một đầu và hàng chữ *Good Morning* ở đầu khác mang lại đứng bên trái để lau trán lấm tấm mồ hôi của y, mặc dầu trời lạnh. Miên đứng bên phải y tay cầm bông thấm máu chỗ mổ.

Bác sĩ T. nói với nàng :

— Cô thay bông luôn và chăm kỹ vào kéo máu chan hòa kín cả *champ opératoire*.

Nhưng Miên đã chịu khó thay bông, luồn tay chăm mà những ngón tay chuối mẩn vụng về của tên cố vấn càng tỏ ra bất lực trong công việc khẩn cấp tìm nối mạch máu. Miên thấy xót xa. Bóng người vợ ôm con ngấp nghé ở bên ngoài màn gaze.

Bác sĩ T. đã sang thay cố vấn. Bác sĩ vừa buộc xong mạch máu, định ghép hai đầu khớp xương thì người bị nạn tắt thở.

Đêm lạnh ! Thực là lạnh ! Đêm 30 tết ! Người vợ ôm con vẫn ngấp nghé màn gaze. Bác sĩ T. thở dài... Có lẽ với những chiến sĩ có nhiệm vụ chiến đấu, và đã tận tình chiến đấu thì bị tử thương chỉ là một sự

thường nên bác sĩ ít bị thất mắc, trái lại lần này bác sĩ mỗ cho một thương dân với vợ đại, con thơ chầu chực bên ngoài...

Hình như mọi người — trừ cổ vắn — đều thấy ngại việc ra báo tin dữ cho người vợ.

Miễn vừa đứng dậy quyết định tự đảm nhiệm công việc nặng nhọc về inh thần đó thì Tân đã giơ tay ra hiệu nằng im, rồi chằng bước ra phía cửa tay khẽ vén màn gaze.

Bác sĩ T. ra hiệu lặng lẽ cho hai y tá khác chuẩn bị cáng thi thể nạn nhân lên nhà xác.

Không hiểu Tân nói những gì với người vợ, chỉ biết tiếng nằng khốc hét rất lớn, rồi thôi hẳn không bù lu bù loa, sự im lặng vì thế càng lạnh lẽo, càng bí dặt, sự im lặng của tuyệt vọng, của cam chịu.

Hai người làng càng nạn nhân khi này bắt đầu chậm được. Tiếng những bước chân chuyển động nhẹ. Tiếng lòi nước lồm bồm cho Miễn hay người vợ đã qua lạch nước. Nằng ngẩng lên... Nhìn qua màn gaze phấp phới, bó được hiện thành một

vùng ánh sáng làm nổi bật đầu người đàn bà và đầu đứa bé.

Trí óc Miễn lộn xộn ở phòng mổ. Trí óc Miễn tiếp tục lộn xộn khi trở về lầu nằm. Hình ảnh của người đàn bà và đứa bé, âm thanh kêu thét rồi im bật, ý nghĩ về đời người... tất cả quay cuồng lộn xộn trong trí Miễn.

Miễn thấy hận đời, thấy kiếp người phù vân quá, thấy óc người không làm gì được (bác sĩ T. thất bại), thấy tình vợ thương chồng, tình con thương cha mẹ sao mà mệnh mông. Người ta bắn giết nhau làm gì? Xét riêng đời sống từng cá nhân đem tình ra mà đối xử với nhau thì tình mạng con người sao mà cao quý, xô từng loạt người vô danh vào guồng máy chiến tranh thì mạng người chẳng hơn gì mạng con ong cái kiến.

Những người vừa làm việc tại phòng mổ được miễn tới dự buổi khai hội giao thừa. Miễn thiệp đi, giữa tiếng reo hò...

DOÀN-QUỐC-SỸ

(Còn nữa)



BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 200/HA 74-S-11

MÙI DỊU THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

CHỐNG NHẢY ĐỎ ĐÀM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

HÀNG MÀU CÀNG CHƠI



Đừng thay hàng ngoại-quốc! Gốc nhất VIỆT-NAM

năm mới đón mừng

NĂM tàn trong gió cũng lên hương,
MỚI đã về đây cũ vẫn vương.
BÓN Tết không dùng câu sáo ngữ.
MỪNG xuân phải mượn thú văn chương
TÂN trào đón lấy hoa năm sắc.
PHONG hóa đem về gió bốn phương.
GIAI thoại băng khuâng sầu thế sự.
PHẨM đề buộc chặt mối tơ vương.

Khai bút xuân Canh Tý 1960
QUỪ-HƯƠNG

RƯỢU XƯA BÌNH MỚI

— VĂN-HỘ-MỘC phụ-trách —

MƯA TUYẾT BA NGÀY

ÁN-TỬ XUYÊN-THU

Thời Cảnh-công (1) mưa tuyết ba ngày không lạnh. Cảnh-công khoác áo da hồ trắng (2) ngồi ở mé thềm điện-thất.

ÁN-tử vào hầu, đứng lúc lâu. Cảnh-công nói: « Lạ thay ! mưa tuyết ba ngày mà trời không rét ! ÁN-tử hỏi « Trời thực không rét ư ? » Cảnh-công cười, ÁN-tử nói :

— Anh (ÁN-tử tự xưng) nghe, bậc vua hiền đời xưa, khi mình được no đủ thời biết rằng người khác đói, được ấm áp thì biết rằng người khác rét mướt, được nhàn-dật thì biết rằng người khác cực nhọc. Nay nhà vua thì không biết đến điều đó.

Cảnh-công nói :

— Phải đấy ! Quả-nhân xin nghe lời dạy. (đoạn sai lấy vải, thóc phái cho kẻ đói rét.)

CHÚ GIẢI

(1) — Cảnh-công : vua nước Tề.

(2) — Hồ : loài cáo. Lấy da lông thú làm áo, gọi là Cừu, như áo bằng da lông con diều, thì gọi là diều cừu, bằng da lông loài cáo thì gọi là hồ-cừu. Loài hồ lông trắng là thú rất quý.

LỜI GIẢI: Thiên này theo thể ký-tự. Trước hết nói đến thời tiết mưa ra tuyết ba ngày, thiên-hạ rét đến cực độ. Tiếp liền ngay đó dùng một nét bút rất sơ sài điểm bật ra chiếc áo bằng da cáo trắng, tượng-trưng của sự ấm

no của hạng tôn-quí đã sống một cách quá sung sướng giữa cảnh rét buốt đến chết người. Cho nên Cảnh-công nói : « Lạ thay, mưa tuyết ba ngày mà trời không rét » Mười chữ ấy thực đã tả thấu triệt cái thực trạng chung của hạng cao quý, sống quá đầy đủ, không bao giờ bị lâm vào cảnh đói rét, và cũng chưa hề có giờ phút nào nghĩ đến việc ấy. Ông Hoàng... sống trong cung cấm nhất-sinh chỉ thấy người ta lấy gạo ở kho ra, thời tưởng rằng gạo tự nhiên trên trời rớt xuống mà có, cho nên khi nói đến việc cấy cây trồng tọt, thời cho là sự lạ lùng, vô-ích.

Tần-Huệ-Đế thấy dân kêu đói thì quả rằng : « Sao không nấu cháo thịt mà ăn cho đỡ đói, có khó khăn gì mà kêu ca cho rườm rà? » Bình sinh ông thấy rằng hề đói là tự nhiên nhà bếp dâng lên các món ăn, mà món tằm thường nhất là món cháo thịt. Vì thế ông cho dân là ngu, món cháo thịt là món dễ có nhất, dân không biết nấu lấy ăn, mà cứ kêu đói.

Đại để cái tâm-trạng của hạng người không sống trong sự túng thiếu lầm than cơ cực, hạng người đã sống xa dân, hoặc đã hiểu xét dân qua bọn một dân là như thế đó.

Toàn thiên này có vài chữ, từ câu : Ân-tử hỏi : « Trời thật không rét ư? » Cảnh-công cười v.v... cái cười mới gương gạo bên lên làm sao? Ở đây đã dùng ngòi bút khác-hoạch, khiến cho câu chuyện cách ta mấy ngàn năm, đọc lên còn vang vang như trông thấy người, như nghe thấy tiếng nói.

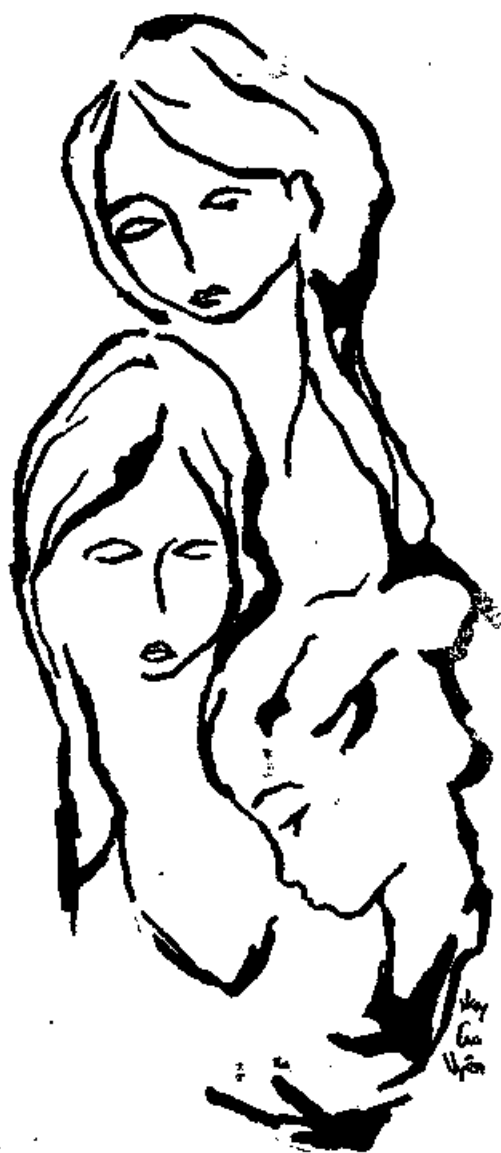
Họ-Văn-Mộc bàn rằng : Đây mới chỉ là cái thực trạng của hạng vua ngu tối, mình khoác áo lông lại cho là trời không rét. Không biết trời rét tức là không biết đến dân rét, nhưng hạng bạo chúa còn hơn thế nữa ; dân kêu đói rét thì buộc cho cái tội phản động mà tàn sát đi. Biết nghe lời Ân-tử rồi phát thóc vãi cho dân, Cảnh-công còn là người khá vậy.

VĂN-HỌ-MỘC

ĐÃ CÓ BÁN

GIA-ĐÌNH

của KHÁI-HƯNG



MỜ TÓC RỐI

của LINH-BẢO

MỜ tóc rối từ trong thùng rác bay ra. Nó không đủ sức để bay cao vì gió chỉ thổi qua khoảng không và đánh phều phật tấm màn căng che nắng ; gió không thể thổi tung nó lên bay ra khỏi cái sân tàu chật hẹp này. Đó là một mớ tóc rối

lăn lộn của những hành khách đàn bà chài đầu rụng ra. Tất cả bị quét dồn lại trong thùng rác và những sợi tóc tìm nhau, quện lấy nhau không phân biệt màu da chủng tộc. Tóc của thiếu nữ Âu-châu vàng óng ánh lúc gió thổi tung lên trông

nhẹ như bông tơ phát phới. Tóc của cô gái Phù Tang đen mượt nhưng cứng và thô. Các cô này trông lạnh như tiền, không ai trông thấy các cô để lộ ra một nét cảm xúc gì trên mặt. Một vài nữ khách khác lại Âu Á, hay không lại nhưng cố làm ra vẻ lai. Có một bà còn giữ nguyên cả búi tóc và hàm răng đen, và ngày ngày trải chiếu trên sàn tàu ngồi ăn trầu. Bà trả lời với mọi người là bà theo con « về xứ » làm các cô Ấn Độ cứ ngẩn người ra. Chắc các cô đang moi móc trong óc ra nhớ xem Âu Châu có nơi nào đàn bà ăn trầu, răng đen và ngồi xếp tề he xuống sàn gỗ. Bởi vì bà nói « Chánh phủ cho tôi hồi hương cơ mà ! Các cô đen tóc quần tít từng sợi một và có vẻ không hợp tác với nhau tí nào cả. Các cô gái Việt và Trung-Hoa tóc đen nhưng mềm dịu và óng ả rất dễ thương.

Mớ tóc rối ấy bây giờ không còn phân biệt được từ đầu đến nữa. Nó bay lung tung trên sàn. Các bà Việt-Nam trải chiếu nằm trên sàn thấy nó sà vào đầu mình với vĩa xua như xua ruồi. Mớ tóc mỗi lần bị xua đuổi lại bay đi và dừng lại nơi khác. Chúng nép dưới gót giày một người đàn bà Mỹ một lúc và nghe được câu chuyện cô ta đang kể với một cô gái Việt. Cô Mỹ này được cả tàu gọi là « Công chúa » mà không ai hiểu tại sao. Cô rất thích nói chuyện lại gặp cô Việt thích nghe chuyện lại cô gọi nên hai người gặp nhau chuyện nhiều như gặp « cổ nhân ».

Cô Mỹ ngừng tay đan bảo :

— Tôi thích con lắm chị ạ. Nếu tôi có một đứa con tôi sẽ yêu nó vô cùng.

— Chồng chị đâu ?

— Tôi chưa kết hôn.

Cô Việt ngạc nhiên hỏi :

— Thế năm nay chị bao nhiêu tuổi ?

— Tôi 35 tuổi,

— Ô, 35 tuổi à, 35 thì còn trẻ lắm !

Cô Mỹ cười sung sướng :

— Tôi còn 5 năm nữa để sinh đẻ và lấy chồng. Nhưng nếu tôi không gặp lại « anh ấy » thì tôi không lấy ai nữa !

Cô Việt không dám tỏ vẻ kinh ngạc hơn về tuổi tác. Thực không ngờ cô ấy mới 35 tuổi và lại chưa chồng. Đầu tóc cô nửa bạc nửa nâu. Nó đã mang cái vẻ tiêu muối và phần muối nhiều hơn tiêu của tuổi thượng tuần. Người cô chậm chạp bé nhỏ gầy còm, hình như các khớp xương đã bắt đầu co rút lại đôi mắt rần reo nhưng hay cười rất hiền từ và vui vẻ, như mắt của bà ngoại đùa với cháu bé. Thế mà cô chỉ mới 35 tuổi !

Cô nói tiếp :

— Chúng tôi yêu nhau từ thuở mới biết yêu. Anh ấy được mời sang Nga làm cố vấn. Ngày tôi có giấy phép được theo đi thì tàu sang Nga chậm. Tôi đợi hơn một tháng vẫn chưa có tin tức chắc chắn là ngày nào sẽ có tàu, nên tôi đổi ý không muốn đi nữa. Tôi đến Sư Quán Nga để từ chối không đi và họ giao hẹn nếu lần ấy tôi không đi thì sẽ không bao giờ được phép đi lại. Tôi ký giấy thuận và một tuần sau tàu đến. Chị biết không, tôi gần điên luôn, ốm nằm trên giường bệnh suốt một tháng trường.

— Anh ấy bây giờ cưới vợ chưa ?

— Chưa, nhưng mà, hừ, đàn ông !

— Chị chưa đủ « tư cách » để chán đàn ông. Chị chỉ yêu có một người và người ấy cũng yêu chị. Có gì làm chị chán được !

— Chị không biết, bên trong còn nhiều phức tạp lắm. Chúng tôi đã trả nhẫn đính hôn ngay sau khi tôi không chịu đi Nga. Về sau còn có một người muốn cưới tôi, nhưng anh ta bắt buộc tôi phải sống chung với cha mẹ chồng vì thế nên chuyện

không thành. Lại một lần nữa, có một anh chàng giàu lắm. Anh ta có một cái đồn điền rất lớn ở nhà quê, nhưng giao hẹn rằng cưới xong tôi sẽ về ở nhà quê giữ bò với anh ta suốt đời, nên tôi từ chối.

Cô Việt nói một câu vô thưởng vô phạt :

— Chắc ngày xưa có nhiều người yêu chị lắm !

Cô Mỹ cười sung sướng :

— Ôi nhiều lắm, nhiều lắm. Nhưng mà... khó ngủ lắm ! Ngay đến anh ấy là người tôi rất yêu quý mà nhiều khi tôi cũng không chịu nổi. Chẳng hạn như lúc tôi đang ngồi yên ở bàn thì anh ấy bảo tôi đi chải đầu ; chải xong lại trở về bàn ngồi. Thực là mất hết cả tự do, và mất thì giờ, mất công vô cùng !

— Nhưng đời chị chưa từng bị thất vọng. Chưa có kinh nghiệm bản thân.

— Kinh nghiệm của các bạn tôi chưa đủ làm tôi lạnh gáy sao ?

— Cũng có thể, nhưng có khi chưa tin, và lắm lúc người ta hy vọng rằng mình sẽ may mắn hơn người khác, hay là lần này không ngu như lần trước, người ta có thể thất vọng rất nhiều lần miễn là không giống nhau thì không chán, đời vẫn sồn đủ hấp dẫn để tin tưởng rồi thất vọng một nỗi thất vọng mới !

— Với tôi chỉ một lần để « làm mẫu » cũng đủ lắm rồi ! Món ngon không cần nhiều mà, ăn lấy vị. Tôi kể chuyện tôi rồi, bây giờ đến chị, đi Âu Châu làm gì ?

— « Đi » là một công việc quan trọng nhất trong đời tôi.

— Chị nói sao ?

— Chẳng tôi nói rằng theo đuổi và tán tỉnh tôi là một công việc anh ấy thích thú nhất. Bây giờ anh ấy coi như « nghiên cứu » và theo đuổi » tôi là một « sự nghiệp » trong đời. Còn tôi, trốn chạy anh

ấy là một việc quan trọng và thú vị nhất mà tôi phải làm suốt đời !

Cô Mỹ vỗ tay cười :

— A ha, thú nhỉ ! Thế thì vợ chồng cô chắc giống như một đôi gà chọi, gặp nhau là mảnh đất đang đứng phải thành ra một bãi chiến trường.

Một cô Trung Hoa đứng cạnh cũng nói góp :

— Còn chồng tôi đã có người khác sẵn sóc nên tôi đi Anh, gia đình cha mẹ tôi đều ở bên ấy.

Cô Mỹ gật đầu :

— Đấy, tôi đã bảo mà.

Một cô bé Ý ngày thường vẫn ngồi nói chuyện chung với ba người, lúc ấy cấp tay một sĩ quan đi ngang qua. Cô Tàu gọi :

— Này, lại đây, có chuyện hay lắm !

Cô Ý lắc đầu, kéo vội chàng trai đi nơi khác.

Cô Tàu trẻ mới :

— Hừ, nó vừa câu được một thằng thì đi riêng ngay. Cứ ngồi đây nói chuyện ai thèm tranh của nó đâu mà dẫu như... mèo dẫu...

Cô Mỹ cười :

— Thôi, tức làm gì,

Cô Việt hỏi :

— Chị nhiều ý kiến thực.

Cả ba cùng phá lên cười vì không ai trả lời được.

Cô Mỹ để chân xuống đất đạp phải mớ tóc rồi vội co chân lại và, kêu rú lên như đạp phải con chuột

Mớ tóc rồi bị vút tung bay đi nơi khác. Nó bay là một lúc rồi dừng lại trên lưng một sinh viên. Anh chàng đang tán mành các cô sinh viên đi Luân Đôn học Nữ khán hộ :

— Các chị phải chú ý lắm mới được. Lúc các chị học xong bao nhiêu tuổi ? Gần 30, trời ơi, khó lấy chồng lắm ! Phải lấy một người 35 hay 40, mà cỡ ấy thì vợ con cả rồi !

Chả nhẽ lại «cười» một cậu độ 25 chỉ đáng làm em mình, mà đàn bà bao giờ cũng già trước, chả mấy chốc sẽ giống như bà lão đi cạnh cậu con trai đầu lòng, còn ra thể thống gì nữa! Chả nhẽ tôi lại khuyên các chị lấy chồng «hỏa tốc» ngay bây giờ! Hừ đáng tiếc thật! Chỉ có tôi gọi là «đáng mặt anh hào»; đáng được các chị sửa túi nâng khăn thì tôi đã trót có vợ mất rồi!

— Thế còn nói làm gì?

— Chả dám đâu các chị, ngày xưa tôi tán gái giỏi lắm. Tôi đã nói thì kiến trong lỗ, rắn trong hang cũng phải bò ra, thế mà tôi phải theo đuổi vợ tôi một năm rưỡi nghĩa là đúng 18 tháng mới cưới được đấy chị à. Trong khi ấy nếu tôi tán các cô khác, thì lâu lắm cũng chỉ một tháng là cùng!

— 18 tháng đáng lẽ 18 có phải không? Hoài quá nhỉ, phí cả thời gian, có khi may ra được những hơn 18 cô cơ đấy!

— Tôi nói thật đấy mà, chị đừng vội mĩa mai, tôi cưới vợ tôi chỉ vì bà mẹ vợ tốt quá, thương tôi quá, tôi nể quá mà phải cưới!

Cả bọn phá lên cười:

— À, thì ra thế, mẹ thương chứ vợ không thương, thảo nào!

Một cô trông thấy mở tóc rối sau lưng anh chàng, vội phủi hộ và cả bọn cùng kéo nhau xuống phòng ăn vì chàng đã gọi giờ ăn lớp thứ hai.

Trời tối dần, bề yên tĩnh, gió rất nhẹ, hành khách xuống bớt chỉ còn lại một ít ở lại hưởng gió đêm. Mở tóc rối lang thang một lúc và đứng lại trên mái tóc của một thiếu nữ Trung Hoa đang ngồi cạnh một chàng trai Tây Ban Nha.

— Em có biết không, khi người Tây Ban Nha chúng tôi yêu thì chúng tôi làm như thế này: Chàng dắt nàng đi dạo ở công viên; chàng hái một đóa hoa đưa cho

nàng và bảo: «Tôi tặng em đóa hoa này. dù nó đã rất đẹp nhưng tình tôi yêu em còn đẹp hơn. Dù đời hoa không bền nhưng tình tôi yêu em bền vững đến muôn đời; và mùi hương thơm ngát của hoa sẽ mãi mãi phảng phất vương vấn trong lòng chúng ta». Chàng đề đóa hoa trong tay nàng và nàng đưa lên môi hôn.

Anh chàng vừa «lý thuyết» vừa «thực hành». Cô bé vội vàng giặt tay lại.

— Bây giờ em cho tôi biết xứ Trung Hoa cổ kính của em khi người ta yêu thì người ta phải làm như thế nào?

— Nhà trai phải nhờ bà mối đem lễ vật đến nhà gái đề hỏi. Phải sên, tết, năm lễ, bảy lễ, chàng trai còn phải lễ đến sói trán ra ấy, lại còn so đôi tuổi này...

— Thế nào là so đôi tuổi?

— Đề xem ngày giờ sinh của đôi trẻ có hợp nhau không, nếu hợp thì sẽ làm ăn thịnh vượng, sinh con đàn cháu đông, nếu không, hợp thì vợ chồng sẽ ghét nhau như quân thù, gia đình lụn bại...

— Thế thì rắc rối quá, đời mới cũng nên phiền phiền đi một chút! Con cái sinh độ hai ba đứa đủ rồi, sinh ra cho lắm chỉ làm khổ chúng chứ được ích lợi gì? Với lại tính của con người phải đi trực tiếp mới cảm thông nhau được, nếu phải qua tay trung gian biết đâu chả vì thế mà thành hận nghìn đời!

Anh chàng vuốt tóc cô bé. Thấy mở tóc rối anh đưa cho cô xem rồi vớt đi như đã lập được một kỳ công.

Mở tóc sà lên vai cô Việt lúc ấy đang đứng ngắm trăng một mình. Một ông lão Ấn-Đô lúc nào cũng say sưa và rất bần thủ đến cạnh cô ta hỏi:

— Kìa cô, trắng đẹp quá nhỉ!

Xem dáng cô Việt hơi ngao ngán

Trắng đẹp đến như thế, biển đẹp đến như thế, mà phải ngấm với một lão say.

— Có đi Âu Châu làm gì ?

— Đi cho rộng kiến văn,

— Rộng kiến văn để làm gì ? Về Bombay đi. Xứ tôi cái gì cũng có cái gì cũng mua được miễn mình có tiền. Tôi có 4 cái khách sạn, 2 xe hơi. Tôi muốn gì tôi cũng sắm nổi. Về Bombay có nhé. Ở đi. Trên tàu này ban đầu ai cũng chê tôi bẩn, nhưng từ khi thấy tôi ký cái ngân phiếu 50 ngàn quan cho mấy đứa trẻ con bà Năm, họ đều nhìn tôi với cặp mắt khác, họ không ghét tôi, không chê tôi bẩn nữa. Nhưng tôi chỉ có một mình cô tránh tôi. Tôi sợ đôi mắt sáng quắc của cô, tôi sợ cái nhìn như đục suốt từ tưởng trong đầu người ta của cô. Nhưng những lúc cô mơ mộng một mình tôi muốn uống cặp mắt của cô lắm. Tôi đọc cho cô nghe một bài thơ Ấn Độ dịch ra tiếng Anh nhé.

Cô Việt quay mặt đi nơi khác.

— Có về Bombay có nhé. Tôi còn có 5 nghìn con bò sữa, đủ cung phụng...

Hắn ta thấy mở tóc rối trên vai cô Việt, lấy tay phải hờ hững làm cô sợ giật mình kêu thét lên và chạy nhào xuống cầu thang. Anh chàng Tích Lan, lúc ấy vừa đi lên, chặn cô lại hỏi:

— Việc gì thế cô ?

— Lão say. Hắn ta dám tán tôi. Mả phát nhà lão ta giàu thì mả xác lão chứ! Có mấy đồng xu ten rồi tưởng là muốn mua ai cũng được!

Cậu bé xắn tay áo, bậm môi:

— Nó dám lão bớ, để tôi ném nó xuống biển!

— Thôi tha cho lão, say biết gì. Mà anh cũng liệu hồn, đừng có làm anh hùng rom, chính nó ném anh xuống biển ấy. Gắng lớn lên vài năm nữa rồi sẽ so găng nhé!

Anh chàng Tích Lan 18 tuổi ấy, gầy gò bé nhỏ nhưng ngay khi từ Colombo lên tàu, anh ta đã tán một lượt khắp cả các cô trên tàu. Với ai cậu bé cũng có vẻ say mê

điên cuồng làm các cô sợ mang tiếng không dám nói chuyện với hắn. Cuối cùng hẳn viết thư cho một cô bé Thượng Hải mới 13 tuổi hẹn với cô bé hẳn sẽ chờ cô ta 6 năm, làm mẹ con cô bé cứ cười đau quần cả bụng.

— Thôi chào mẹ nhé, mẹ về phòng ngủ đi, có ai bắt nạt mẹ cứ báo con.

Cậu bé thấy số phận mình hẩm hiu nên đòi «chiến lược», quay ra gọi tất cả mọi người bằng mẹ, để họ trả lời mình vài câu cho đỡ buồn.

Mở tóc rối lại theo gió bay tung, bay vòng quanh trong khu vực sân tàu, cố hết sức vẫn không thể bay cao hơn để thoát ra ngoài. Khi người ta vớt đi nó lại theo chiều gió bay trở lại.

Trên con tàu lênh đênh giữa bể khơi, con tàu có thể chứa bao nhiêu tinh hoa và cả bao nhiêu rác bẩn của bốn phương góp lại. Cuộc sống bị thu hẹp tuy lắm mắt người ta có thể phóng ra tận biển khơi rất xa, và nhìn lên không trung rất rộng. Nhưng chỉ được nhìn mà chân như bị trôi buồm, giới hạn hoạt động chỉ quanh quẩn trong phòng ngủ chật không chen được chân, và cái sân tàu đóng đúc như hộp chợ: tâm tính của con người cũng đâm ra nhỏ mọn và lấm bẩn. Suốt ngày họ chỉ ngồi đợi ăn và tán tỉnh nhau, hay chỉ trích nói xấu lẫn nhau, và rình nhau, tàng hóc nhau và cũng có lúc đâm nhau tuy không có mục đích gì cả. Mở tóc rối đã chán phải nghe, biết, thấy những cảnh tượng «bất hủ» ấy lắm; suốt ngày nó hay cuồng cuồng trong không gian mơ được thoát kiếp; được trở về trên mái tóc xanh mượt của thiếu nữ, để được bàn tay yêu mến âu yếm vuốt ve.

Nhưng mở tóc rối không thể tự tiêu diệt được mình, nên chẳng biết đến bao giờ mới gặp lại được bản tay thân ái.

LINH-BẢO



HỎI

Nếu em vào mắt anh
trời - cơn - mưa - gợn - gió
chiều - phai - dềnh - nội - cỏ
lửa - đốn - rừng - đêm - hanh
Nếu em nhìn con bướm
lạc rừng sang vườn cấm
xanh, trắng thuở mười - lăm
hồng, đào mới cài trâm
đỏ, vàng xuân - hăm - tám
cánh khảm còn phấn nhung.
Nếu em tìm nguyên - cớ
anh đưa em vào trường
đêm chủ - nhật hư - không
lá đầy sân nội trú
về riêng buồn - cô - thụ
bóng nhoè cuối đường mưa
sao sa lầy bước thừa
tay phủ - trường, vai sót
chuỗi đèn tim ứa giọt
dây thép ngân nhạc Hỏi ...
Trả lời anh, em ơi!

LAN-ĐÌNH

Truyện ngắn đầu năm
của HƯ-CHU



CÁI BÚI TÓC

Sáng hôm nay là sáng mùng một tết mà trong lòng ông Cử Kép thật không vui. Ngồi uống bữa trà ban mai trong khi bốn bên hàng xóm đốt pháo mừng xuân, ông Cử cứ trầm ngâm nhìn mãi vào cái màn sương sớm buông nhờ nhờ ở ngoài sân cảnh. Một tờ hoa tiên màu hồng có in một cành mai, một quân bút mới màu ngà có đề hai chữ Kiều Lan, một cái nghiên đá màu gio đã mài mực sẵn, ba thứ ấy do người bồ hầu trà vừa bày ra giữa bực, cũng là thừa. Vì bây giờ ông Cử đang có điều lo, ông Cử không thiết gì khai bút.

Ông Cử Kép năm nay thế là đã năm mươi sáu tuổi rồi. Kể từ ngày đỗ cử nhân năm ba mươi sáu thế là vừa chẵn được hai mươi năm. Còn

kể từ ngày ông Cử mới át bằng đồ tú tài lần thứ nhất được người làng gọi là ông Tú, và khoa kế lại đồ tú tài lần thứ hai được người làng gọi là ông Kép thì thật là lâu nhiều nữa. Sáu phen lều chông trường Nam, ba phen đỗ, một phen vào Kinh thi hội bị hỏng ở kỳ đệ nhị. Rồi thôi. Ông Cử thôi đây, không phải thôi vì không tin rằng mình đủ tài giật lấy cờ biển ở một khoa sau, mà chỉ vì bồng một hôm ông muốn dăm toẹt cả cái cử nhân sau vết chân khỉ quốc... Đã có một đêm ông Cử ngồi thức gần hết năm canh để bàn việc kén cùng ba ông bạn bên bên Đồ Chè. Đã có một đêm ông ngồi ngâm câu cổ quốc bình cư hữu sở ti trong con lều thủy chạy phành phạch để ra tỉnh Hải Phòng. Đã có một đêm

ông quyết uống cạn một vò rượu đậu tại nơi quán trọ ở phố Cầu Đất để cảm khái về cái tin báo rằng công cuộc Đông du vừa vỡ lở. Và đã có một buổi chiều mưa bay lất phất, ông đội sùm sụp chiếc nón dứa mà ngậm ngùi trở lại làng Keo để cho bà Cũ mừng mừng tủi tủi và để cho một gã cuồng nho trong xóm vội vàng đem đến tặng một bức tranh có đề những chữ quan tài cực thiển duy đủ để đạo giang hồ mãn địa nhất ngư ông.

Ông Cũ Kép từ khi chép miệng than cho cái đời mình đành là vậy vậy thì quyết cứ giữ nó nguyên là vậy vậy mà thôi. Đi thi nữa làm chi. Mà cày cục xuất chính cũng làm chi. Trót đã nhăm rồi, nhẽ đâu còn nhăm thêm mãi nữa. Ông Cũ thề quyết cứ giữ cái đời mình nguyên là như vậy. Cho nên ông thường uống rượu, nhưng chén rượu rất nông, và thường ngâm thơ, những câu thơ rất hận. Rồi những lúc không thơ không rượu thì ông Cũ mở sách thuốc ra xem. Năm tháng dần qua, ông Cũ ngày một ngày hai đã dần dần được nhiều con bệnh nhà sang sai hai kẻ khiêng chiếc cang đều xanh xanh đến đón mời tận ngõ.

Ngõ nhà ông Cũ ở ngay giữa một cái xóm thứ mười trong số mười bốn cái xóm của làng Keo. Bởi vì nhà ở gần giữa làng như thế, tết năm nay cậu con thứ ba nhà ông Cũ đã dựng một cây nêu thật rõ cao, có hai con rồng già kết bằng lá cây thiên tuế, có một cái chòm lông gà ngồng lên như tóc thẳng cợn, và có một con phượng gỗ công lấy lá cờ đỏ chéo góc, khiến cho cả làng phải nhìn thấy mà khen là cây nêu trông vại

lạ. Cậu Ba lại còn đã thuê người lấy nửa cót và tre luồng mà dựng sẵn một cái rạp ở cuối sân để làm chỗ hát chèo. Chả rằng sau khi được phép ông bà Cũ, cậu Ba có hẹn trước với lão Trùm Hồ bên Kiến Xương đến mừng ba tết thì thế nào cũng đem ngay bạn phường sang nhà mà hát. Lão Trùm Hồ vốn kính sợ ông Cũ, lại vốn biết cậu Ba vẫn nổi tiếng là tay cậu lăm nên hơn hớn vâng ngay. Huống hồ chưa chi mà cậu Ba đã hứa trước sẽ thưởng riêng cho cả gánh là mười đồng bạc, và sẽ mời họ cho những khách xộp, những khách thật đáng mặt cầm châu. Sở dĩ cậu Ba đã cố tình dựng một đám chèo ở ngay tại nhà cậu là vì cậu đang muốn tập mấy bài nời niều lần thăm cho thật hay cho thật tuyệt. Nhưng cái cơ chính thì thật là vì cậu chỉ muốn có cái dịp mà khải cho đến được cái con bé Đào Tâm là con nuôi Trùm Hồ. Hờ, cái con bé trông nó mới ngon làm sao. Nhất là khi nó thủ vai vợ bé cậu Tuần Ty thì cho cứ là ông lão tám mươi cũng phải còn mê. Cái đời mất nó liếc tưởng đến xiêu đình. Tết năm ngoái nó sang hát ở phố phủ mà cả một huyện con gái phải ngây ngất, trách gì là cái con người vừa tài hoa vừa đa tình như cậu Ba!

Tết năm nay cậu mợ Cả không về kịp thành thử cảnh nhà không được vui như mọi năm. Người bố già, bây giờ đứng hầu trà ông Cũ, như đang tiếc rằng bữa trà đầu xuân này không có cậu Cả ngồi bầm chuyện ông Cũ để bố còn được bồng nghe những chuyện Tây Tàu, và để rồi sau bữa trà cậu Cả qua lộ chúc bố

một câu cùng thưởng công cho bô bằng cả một đồng bạc đầm xòe. Thật ra, nếu bô bỏ hám tiền thì cũng khi oan cho bô. Tiền cậu Cả thưởng bô, tiền khách đến chơi đài bô, khi bô nhận thì bô mừng mừng thật đấy, nhưng mà rồi bô có tiêu gì vào cho cái tấm thân bô đâu. Miếng giầu phong thuốc thì đã có cô út đưa cho. Tấm quần manh áo thì cũng sẵn có vải trên khung. Còn việc gửi tiền về nhà cho con cho cháu thì bô không hề nghĩ đến, vì bô nghĩ rằng con cháu bô là những đứa phải làm, nếu lại đỡ cho chúng nó đồng sưu đồng giỗ thì rồi chúng nó lấy nê mà đâm lười quen thân đi. Vậy tiền cậu Cả thưởng bô, tiền khách đến chơi đài bô, bô chỉ biết dùng trong có một việc là cứ để dành sẵn đấy rồi thỉnh thoảng đưa dầm đưa dúm cho cậu Ba. Cậu Ba dạo này bình như đèn lấm, đánh bạc cứ thua luôn. Hôm nào thấy cậu đi đâu về mà lại nằm khướt ra thở phì phì thì bô lại lảng lạng đem nhét một hay hai đồng bạc vào trong túi chiếc dây lưng da của cậu tiểu chủ. Những món nợ vật ấy, mười lần thì cậu Ba chỉ nhớ giả lại độ bốn năm lần. Nhưng bô có cần gì cậu Ba giả lại cho đâu. Chẳng nhẽ thấy giả mà không cảm chứ bô chỉ muốn cậu Ba cứ giữ nhiều tiền để đánh tổ tôm và đi hát. Chứ không ư. Một người như cậu Ba là giới sinh ra để mà ăn chơi cho đáng mặt cậu công tử. Huống hồ đối với cậu Ba, bô đã có cái tình nhớ khóc từ hai chục năm rồi. Năm xưa năm xưa, hồi cậu Ba còn để chỏm, bô đã phải ngày ngày công cậu đến cửa thầy đồ. Năm xưa năm xưa, hồi cậu Ba hay ốm vặt, bô đã phải lặn lội đi

bán khoán cậu cho đức thánh đền Kiếp Bạc. Và từ năm xưa năm xưa, bô đã phải thường thường bỏ tiền riêng ra mà mua quà cho cậu. Cậu càng ngày càng nhớn thì món tiền tiêu cho cậu cũng càng to. Bô từng đã cho cậu những đồng kẽm để mua củ khoai, những đồng xu để đánh tam cúc, những đồng hào để cuộc chơi gà, và rồi đến mấy năm gần đây, những đồng bạc để giả đỡ một vài món nợ tổ tôm thàng quan hay châu hát.

Ông Cử Kép sáng hôm nay trong lòng không được vui là vì đang phải bận lo về việc sắp phải giáp mặt ông chú ruột, cụ Nghè Nam. Đã hơn ba tháng rồi mà ông Cử không dám đến văn an cụ Nghè, kể từ sau cái ngày ông lên chơi trên Hà-Nội để mà không ngờ đã bỏ mất cái búi tóc trong một đêm say. Nhớ đêm ấy, một đêm vào khoảng cuối thu, có một ông Cử ở làng Vân-Đình đã ngẫu-nhiên họp được năm ông bạn đồng khoa ở nhà mình mà cùng chung thán thưởng cái giọng ca ngâm của chị em cô Bốn. Vì là cuộc gặp gỡ rất đáng nên gặp gỡ, cho nên chủ khách đều ngâm thơ nhiều, nghe ca nhiều và uống rượu cũng nhiều nhiều. Thế rồi trong một lúc quá say, trong một lúc quá hưng, trong một lúc quá ngồng, mấy câu nói khích của hai ông cử nhân tóc ngắn đã làm cho bốn cái búi tóc của bốn ông cử nhân tóc dài đã phải lần lượt rơi vào trong lòng bàn tay cầm kéo của một ả nhà tơ. Cho đến sáng hôm sau, ông Cử Kép vừa mở mắt cứ vội sờ lên gáy để mà tiếc ngơ tiếc ngẩn. Nhưng tiếc cũng chỉ là để tiếc mà thôi, chứ ông Cử nghĩ rằng cái thứ ấy cũng

chẳng nên giữ mãi. Thời đại nào kỷ cương ấy, họ bỏ với cái hủ thi nào có hay hướm gì đâu. Mà chẳng cứ là đến bây giờ ông Cử mới nghĩ ra như thế. Chính cái ngày trốn sang Nhật-Bản, ông Cử cũng đã tính đến việc thiển phất nó đi sau ngày được xuất dương. Còn nếu bấy lâu ông Cử lại không tính đến việc thiển phất nó đi nữa, thì chỉ vì ông Cử không xuất dương được, tức là ông Cử còn phải ở lại nhà để mà giáp mặt ông chú ruột, cụ Nghè Nam.

Cụ Nghè Nam hơn ông Cử ngót hai mươi tuổi, và là rể út của cụ tướng Tôn-Thất-Thuyết. Ngày còn trẻ, do chân tiến sĩ xuất thân, cụ Nghè cũng có đi làm quan tại phủ Nam Sách. Nhưng chỉ được sáu tháng, cụ đã bị Tây nó cách chức đuổi về. Nguyên bấy giờ gặp mùa nước to và nhằm khi quan tổng sứ về qua phủ khám đề, ông Phủ Nam mặc áo thụng xanh ra đón, nhưng đón mà chỉ đứng vái chứ không lấy phục. Thế là sau khi nước rút, việc đề xong, ông Phủ liền được phó về vườn với cái lẽ rằng không biết làm việc quan việc nước, và rồi để cho hàng xã hàng tổng có người cười cho là chân tay chậm chạp, có người tiếc cho là phí công đèn sách mà cũng có người khen cho là khí khái với bốn tiếng bát bái toàn quyền.

Tuy là hàng trên, nhưng cụ Nghè chú vốn vẫn có lòng nể ông Cử cháu. Đó là vì ông Cử rất được người trong vùng kính ái, và đó cũng là vì trong hàng con cháu cụ, nay chỉ có một mình ông Cử là còn đỗ được mà thôi. Chi họ Nguyễn thứ tư của

làng này, ông cha sáu đời đã có biết bao nhiêu là mũ áo. Vậy mà đến đời thứ bảy... Cụ Nghè thường lấy điều đó làm buồn khi nghĩ rằng chi họ này đã hết thịnh, đã bắt đầu suy. Cụ Nghè thường lấy điều đó làm tiếc khi nghĩ đến cái tiếng đời đời thế khoa nhà cụ. Cho nên đối với những việc như việc cậu Cả đi xa về ba ngày rồi mới sang chào cụ, hay là cậu Hai ăn mặc lối tây trông cùn cớn nhố nhăng, hay là cậu Ba thường lên đi hát nhà trò, cụ Nghè tuy muốn bắt lỗi ông Cử nhiều phen mà rồi lại cũng đều bỏ qua vì nể cháu. Nhưng vẫn hay rằng cụ Nghè nể ông Cử mà không thể không lo về cái việc rất quan trọng là cái việc cắt tóc này. Thì có riêng gì ông Cử, cả một làng Keo đều biết cụ Nghè còn giữ thói cổ và tính rất nghiêm.

Ông Cử vẫn còn nhớ năm xưa cụ Nghè đã bắt qui ông con Cả về tội không nhớ kiêng nói tiếng Kha là tên húy ông Mạnh tử, cùng là đánh đòn ông con út về tội không thắt dây khố mà lại thắt dây da, cùng là sai người trói treo đứa cháu nội về tội dám mặc một cái áo khách có hai túi và hồ lơ xanh lè lè. Tính cụ, thật là cổ mà cũng thật là nghiêm. Vậy mà chốc nữa đây, ông Cử phải sang mừng tuổi cụ với một cái đầu giống hệt đầu tây. Cụ Nghè sẽ nghĩ thế nào? Vì là đầu năm mới cụ sẽ làm ngơ mà không vội quở, hay là cụ sẽ... cụ sẽ... Nhưng đầu cụ Nghè có làm ngơ đi chăng nữa, đầu cụ Nghè có không nỡ quở một người cháu đã muốn ngả theo thời đi chăng nữa, ông Cử vẫn phải buồn rằng vì mình mà để đau lòng cho một ông chú tuổi đã bảy mươi ngoài.... Gớm chưa, sáng mùng một tết năm nay, những tiếng pháo mừng xuân của người trong làng nghe nó cứ òang òang cứ như là tiếng sấm!

HU-CHU

CẢM TƯỞNG SAU KHI ĐỌC CUỐN:

ĐƯỜNG THI TRÍCH DỊCH

của Đỗ-bằng-Đoàn và Bùi-khánh-Đản

THÁI-VIỆT

NÓI về thi ca Trung-quốc thì không thể bỏ qua Đường thi, vì Đường thi chính là một mùa hoa rực rỡ đầy đủ hương-sắc nhất trong lịch-sử văn-học Trung-Quốc cho đến ngày hôm nay. Sự phát triển đến độ sung mãn nhất đã do sự góp mặt của nhiều thi-nhân với đủ khuynh-hướng, với nhiều tài-năng lỗi-lạc và gặp hoàn cảnh xã-hội thuận-tiện tạo nên. Từ một Lý-Bạch lãng-mạn, thoát tục, đến một Đỗ-Phủ chua chát, tả chân bản khoân với cuộc sống.

Người ta có thể tìm thấy trong Đường thi những bài thơ bất cứ lúc nào cũng hợp với tâm-sự con người: lúc say vui tiếng đàn, ly rượu, khi phong-cảnh vũ-trụ khoáng áo bốn mùa, nỗi lòng của chinh-phụ hay một chiến binh nơi quan-tài, hay cảnh thê-hương của một cảnh bất lình ban-đêm ở Thạch-Hào. Tóm lại, từ tình-cảm con người lúc vui buồn đến hoàn cảnh cuộc sống thời bình hay thời loạn đều được thể hiện trong Đường thi. Mỗi người yêu thơ lại có thể tìm ở đó phản ảnh con người lý tưởng của mình qua nếp sống rất thơ của hơn 2.000 thi-sĩ. Một, mẫu người thoát tục đến siêu-việt như Lý-Bạch, một con người suy tư xã hội như Đỗ-phủ, hào hoa phong nhã như Vương-Bật, rất « người » như Bạch-cư-Dị.

Bởi vậy Đường thi được coi như một kho tàng quý giá của thi ca quốc-tế. Đã có nhiều bản dịch ra tiếng ngoại-quốc, nhưng thực ra những công cuộc đó cũng chưa được thực hiện sâu xa, phần lớn chỉ trích dịch một số bài làm tượng trưng. (1)

(1) G. MARGOULIÈS Trong cuốn Histoire de la Littérature Chinoise (poésie) Paquet-Paris, 1952.

Riêng đối với nền văn hóa Việt đang ở trong một giai-đoạn hồi sinh trong thời kỳ khủng hoảng của sự trưởng thành. Bởi vậy vấn đề nghiên-cứu sưu-tầm dịch thuật các tác-phẩm văn-học ngoại-quốc rất cần thiết, nó chính là dưỡng khí nuôi dưỡng nền văn-hóa chúng ta. Do hoàn cảnh lịch-sử chúng ta có liên-hệ đặc biệt với văn hóa Á-Đông, đặc-biệt là văn-hóa Trung-Quốc. Không ai chối cãi được ảnh hưởng đó thực rõ rệt trong văn-học Việt-Nam. Ở trong phạm-vi văn-chương từ những điển-tích đến hình thức diễn tả cũng như cao hơn nữa nếp suy tưởng các thi-nhân Việt-Nam thường chịu ảnh-hưởng của Trung-Hoa. Một bài *Côn-Sơn Ca* của *Nguyễn-Trãi* văn phảng-phất hồn thơ của *Quy Khứ Lai Từ* của *Đào-Tiềm*, một bài thơ *Đuối Cá Sấu* của *Nguyễn-Thuyên* đã có hình bóng của *Hàn-Dũ*. Nói như vậy không phải là ta quên năng-lực đồng hóa dung-hợp và sáng tạo kỳ diệu của văn-hóa Việt, một nền văn-hóa có bản-chất dân-tộc đặc-biệt.

Trở lại hiện trạng của nền văn-học nước nhà, riêng trong phạm vi dịch thuật chúng ta không khỏi thấy rằng nghèo nàn và thiếu giá-trị thực. Một số các sách dịch tác-phẩm ngoại-quốc gần đây vì thiếu giá-trị về phẩm lại xa rời bản chất dân-tộc nên sự đón nhận của nhân-dân (kể cả giới văn-học) rất lãnh đạm, thờ ơ đến nỗi chúng ta đã thấy những cuốn đó nằm phoir mình vật vạ trên lề đường Lê-Lợi ở những chỗ sách bán « son », bán mớ.

Chúng ta cũng vẫn thấy thiếu những cuốn sách dịch lớn, công phu trong khi thể-hệ trẻ hiện nay, hán học không biết, ngoại ngữ còn kém mà không có những bộ sách dịch giá trị thì hỏi rằng tình trạng hiểu biết của thế hệ đó ra sao.

Nhất là đối với vấn-đề chữ Hán, các vị thức giả thường bần khoản tự hỏi rằng : « Rừng nho rồi mai đây tàn lụi (vì xu-hướng học khoa cử hiện thời dễ giải quyết sinh kế) lấy ai là người sưu-tầm chú thích các văn-chương Việt-Nam và Trung-Hoa. Hàng ngàn bộ sách văn-học cổ điển Việt-Nam, hàng vạn bộ sách quý Trung-Hoa có thể sẽ bị bỏ rơi trong quên lãng.

Có ai biết chăng tác-phẩm như *Hàn-các Anh-Hoa* của *Ngô-thì-Nhiệm*, *Văn-dài loại-ngữ*. *Quần-thư khảo-biên* của *Lê-Quý-Đôn*, *Binh-thư yếu-lược* của *Trần-Hưng-Đạo* đang nằm buồn chờ thời gian xếp bụi quên lãng lên thân mình.

Giữa tình trạng đại-hạn ấy, chúng tôi đã được hưởng một cơn mưa giống như tâm-trạng của Phùng-khắc-Khoan khi xưa.

Cơn mưa tuy chưa làm hồi sinh cây cỏ nhưng cũng đã làm cho tươi mát lòng người.

Chúng tôi đón nhận cuốn đường thi trích dịch của hai ông *Bùi-khánh-Đàn* và *Đỗ-bình-Đoàn* với tâm trạng ấy.

Điều trước hết chúng tôi chào mừng sự nỗ-lực đáng khen của dịch-giả

một cuốn sách dịch Thơ Đường đã in bằng « Ronéo » dày 793 trang (xuân tập) có in cả chữ Hán.

Sự đáng khen ấy bởi các dịch-giả đã làm việc dịch-thơ với một tâm hồn rất thơ, sách mới chỉ in có hạn để tặng các bè bạn trong giới văn-chương hay yêu thơ. Phương-tiện có đẹp thì mục-đích mới đẹp, câu ấy ở đây thực xứng đáng để đánh giá việc làm của hai ông Dân và Đoàn.

Trên nguyên-tắc dịch thuật hai dịch-giả đã :

—Căn cứ vào các nguyên-bản của các sách Hán văn về Đường thi, và tham khảo thêm một số sách Việt ngữ.

—Chia Đường thi ra 4 thời-kỳ: Sơ Đường, Thịnh Đường, Trung Đường, Vãn Đường như các sách nói về Đường thi của một số thi-nhân Trung-Hoa.

—Xếp thơ theo từng thể, thất ngôn-luật, ngũ ngôn luật.

—Tiểu-sử tác-giả xếp vào chung với nhau.

—Mỗi bài thơ đều được dịch âm, dịch nghĩa và dịch văn. Có chữ Hán kèm theo.

—Có chú-giải dưới mỗi bài dịch.

Nói về quy-luật nghiên-cứu dịch-thuật như vậy kể cũng đã khá kỹ-lượng và đòi hỏi những cố gắng lâu dài bền bỉ, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, mọi người viết văn ở nước mình đều bị bận rộn vì sinh-kế hàng ngày.

Sự công phu nhất có lẽ là việc dịch thơ chú-thích những điển-tích và tiểu-sử tác-giả ; có lời chú-giải dài đến hai trang như lời chú về Đức Không-Tử (trang 422 — 424).

Hai dịch-giả cũng cần-thận ghi thêm phần dịch-nghĩa và dịch thành thơ để cho tiện bề kêu cứu.

Theo quan-niệm riêng, chúng tôi nhận thấy rằng nếu hai dịch-giả xếp loại thơ theo lối làm các tuyển-tập (Anthologie) thì có lẽ tiện hơn là chia theo thể thơ. Vì nếu để theo lối tuyển-tập (Anthologie) mỗi tác-giả sẽ có một tiểu-sử rồi tiếp theo đến những tác-phẩm của mình. Mỗi tác-giả sẽ được xếp theo thứ-tự thời gian. Như vậy người đọc dễ bề thâm tòm được khuynh hướng thơ của từng tác-giả và cũng nhìn rõ được lịch trình tiến triển của trào-lưu thi-ca của đời Đường.

Chúng tôi cũng thấy rằng nếu hai dịch-giả cho thêm một bản tổng-quát về lịch-trình diễn tiến của xã-hội Trung Quốc đời nhà Đường, thì các độc-giả sẽ hiểu thêm phần nào về khung cảnh xã-hội lúc ấy đã có ảnh hưởng đến tâm hồn thi-nhân ra sao.

Bỏ ngoài một vài nét gọn vì những sơ sót nhỏ trên bức tranh trang nhã ấy, chúng tôi thấy hai ông Dân và Đoàn đã có công lớn trong việc gom công xây dựng nền văn học hiện tại của nước nhà. Đó là một công

việc đáng khen về mặt phiên dịch và sáng tác. Chúng tôi quan-niệm dịch thơ ngoại-quốc ra tiếng Việt mà thoát được cũng là một công việc sáng tác, cần một « tâm-hồn thơ » và sáng tạo.

Chúng tôi mong công việc của hai ông ĐẢN và ĐOÀN sẽ có nhiều công việc khác tương tự của các vị túc nho danh-sĩ hưởng ứng ngỗ hầu hun-đúc cho nền văn-học Việt ngày thêm tươi đẹp.

THÁI - VIỆT

YÊU HAY KHÔNG YÊU

Nhiều bạn trẻ không hiểu mình đã yêu hay chưa, xin trả lời những câu hỏi dưới đây. Nếu « phải » nhiều, « không » ít, là bạn đã yêu. « Phải » và « không » bằng nhau là bạn chỉ mới qui mà thôi. « Không » nhiều, « phải » ít, chỉ là bạn thân hơn thường đôi chút.

1) Lúc mới gặp nàng (chàng) bạn thấy hồi hộp, tim đập mạnh, không biết nên làm gì phải, và đồng thời bạn cảm thấy sung sướng vô cùng.

2) Lúc gặp nàng (chàng) bao giờ bạn cũng thấy ngày giờ quá ngắn ngủi, và lo buồn giờ phút sắp chia tay.

3) Hình ảnh nàng (chàng) thường đột nhiên hiện ra trong trí bạn, bất luận lúc bạn đang đi, đứng, nằm, ngồi, ăn hay ngủ.

4) Bạn cố ý làm những điều nàng (chàng) thích, và tránh những điều nàng (chàng) ghét. Hình như trong tâm lúc nào cũng có ý muốn làm nòng (chàng) vui lòng.

5) Lúc nghe ai nói đến tên nàng (chàng) bạn có một cảm giác kỳ lạ. Hơn nữa gặp những người cùng họ hay tên cũng gây được sự cảm xúc liên tưởng đến nàng (chàng).

6) Bạn có ý tưởng nàng (chàng) là mục đích chính, là nguồn sống của đời bạn.

7) Đối với một vấn đề nào đó bạn vốn rất ghét, nhưng vì chàng (nàng) thích, nên bạn cũng sinh ra có cảm tình và thích theo.

8) Nhờ chàng (nàng) có điều gì làm lỗi bạn vui lòng tha thứ, và còn cho là chàng (nàng) có rất nhiều ưu điểm, làm lỗi đôi chút không quan hệ gì.

9) Bạn cảm thấy rất vinh hạnh được làm bạn của chàng (nàng).

10) Điều gì bạn cũng thích nói với chàng (nàng), cả đến tâm tư từ thuở bé cũng kể cho chàng (nàng) nghe mới yên lòng.

11) Lúc đêm khuya thanh vắng, bạn tưởng tượng cảnh chung sống với chàng (nàng) và sung sướng vô cùng.

12) Lúc nghe người khác nói xấu chàng (nàng) bạn không thể tự chủ được, nhất định phải bảo chữa mặc dầu biết là trái.

13) Lúc chỉ có hai người, bạn có cảm giác t.ị n.ợo mất thăng bằng tâm hồn xáo loạn, tâm bất tại.

14) Tất cả những việc chàng (nàng) nói, bao giờ bạn cũng cho là đúng, là phải.

15) Lúc có chàng bên cạnh, bạn có cảm giác tin cậy, bình yên, tin tưởng ở chàng, hoàn toàn yên tâm phó thác sinh mệnh tương lai cho chàng; hình như có chàng bên cạnh là có được sự an toàn và hạnh phúc trên đời.

16) Lúc hẹn gặp chàng (nàng) bạn xem đồng hồ luôn. Trước giờ gặp mấy phút, bạn nóng ruột nôn nao vô cùng. Quá giờ hẹn mấy phút chưa thấy chàng (nàng) đến, bạn cũng thấy khổ tâm phiền não.

Nhưng những câu hỏi trên đây chỉ để hiểu xem trạng thái đã yêu hay chưa, còn chàng (nàng) có đáng được bạn yêu không lại là vấn đề khác.

LIÊU-DƯƠNG
(theo báo Tinh Đạo)

CHỊ TRÂM

TRUYỆN NGÁN CỦA ĐẶNG-PHI-BÀNG

NĂM ấy tôi mười ba tuổi, cái tuổi đang còn rất nhiều tình thân yêu của gia-đình. Nhưng tôi lại không được gần cha mẹ tôi mấy khi, cha tôi làm việc ở tỉnh Vĩnh-Yên, còn mẹ tôi buôn bán ở Hải-Phòng.

Tôi được gửi trọ học ở Hà-nội tại nhà một bà bạn thân của mẹ tôi, bà Hạnh.

Ông Hạnh đã đứng tuổi, hiền lành, ít nói. Giờ tôi đi học thì ông đi làm, giờ tôi ở nhà luôn luôn tôi thấy ông nằm ngả người trên cái ghế mây dài đọc báo. Vì vậy, hồi đó tôi có ý nghĩ là suốt ngày ông chỉ nằm đọc báo, thỉnh thoảng lại hạ cặp kính xuống sờ mũi, đôi mắt nhỏ có đuôi dài, hiền lành. Ngược nhìn người chung quanh rồi lại cúi xuống đọc.

Bà Hạnh là một người đàn bà gầy, vui vẻ và lắm điệu. Bà nói suốt ngày; vừa nói vừa dọn dẹp. Mỗi sáng, khi nghe tiếng bà kéo dài

giọng gọi: « Trâm ơi » chị Trâm và tôi lại nhìn nhau cười, cùng chung ý nghĩ: « Radio bắt đầu ». Chị Trâm là người con độc nhất của ông bà chủ nhà tôi trọ. Năm ấy chị mười tám tuổi, chị có một dáng người thanh và niềm mại, da chị trắng hồng và nhất là chị có đôi mắt to dài như hai cánh hoa ngọc lan, đôi hàng mi rậm, đen và ngắn.

Mẹ tôi đưa tôi đến gửi nhà ông bà Hạnh vào một buổi tối. Ông Hạnh đang nằm đọc báo, mẹ tôi bảo tôi cúi đầu chào ông, ông lúng túng bỏ tờ báo, đứng dậy và còn tỏ ra bối rối hơn tôi, ông cười « hi hi » rồi chỉ nói được mấy tiếng.

— Ừ... ừ... cháu.

Bà Hạnh nín mẹ tôi ngồi xuống sắp để nói chuyện, bà nói liên tiếp, chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, mẹ tôi chỉ gật đầu cười.

Tôi cứ ngồi nghe những chuyện đáng chán ấy mãi và thật tình tôi

chả muốn ở lại đây một phút nào. Tôi nhìn những đồ đạc trong nhà và tôi đoán trước là sẽ không bao giờ tôi quen với chúng như cái bàn cái ghế ở nhà tôi hay ở trường học tôi cả...

Giữa lúc ấy thì chị Trâm ra, chị cúi chào mẹ tôi, rồi lại một cái ghế ở góc nhà ngồi. Chị lật một cuốn sách hình ra xem, tay chị luôn luôn vói lên một học tử ngay bên cạnh lấy những quả dâu tây đưa lên miệng ăn.

Vì tôi ngồi khuất sau lưng mẹ tôi nên chị không thấy, mãi đến lúc bà Hạnh hỏi tôi và tôi trả lời. Chị mới ngừng đầu lên, nghiêng mình kiểm tôi. Chị mỉm cười, hàm răng chị đều và trắng bóng, chị cắn khế vào nướ dưới. Đưa cả cuốn sách và mấy quả dâu về phía tôi nói:

— Ăn ... em ...

Bà Hạnh bảo:

— Con lại chơi với chị đi.

Hôm ấy chị mặc một cái áo cộc tay bằng vải màu xanh lá non. Tóc chị cạo ra phía sau nhưng vẫn còn những sợi tóc dài lòa sòa hai bên má và trán. Chị vừa cắt nghĩa những hình ảnh cho tôi, vừa bận rộn vén tóc. Thỉnh thoảng chị ngừng giọng, lẩm nhẩm đọc. Tay chị cầm những sợi tóc đen và mượt đưa lên ngậm ngang miệng.

Tôi yêu chị và chúng tôi thân nhau từ hôm ấy. Một hôm chị trêu tôi rồi chạy, tôi đuổi chị xuống cầu thang. Lúc tôi bắt được chị, chị cười nói:

— Vui quá. Lúc Vinh chưa đến đây chị chỉ có một mình, chán chết

Hết học lại đọc sách, đọc sách chán lại học.

Đi học về chúng tôi lại quăn quít bên nhau. Nhờ có chị mà tôi làm thân với đồ đạc và không khí trong nhà rất chóng. Tôi được chị săn sóc từng li từng tí một. Mỗi lần đi đâu về mới tôi của chị đã gọi tên tôi.

— Vinh ơi! Vinh đi chơi rồi à?

Chưa lần nào chị về mà không mua quà cho tôi. Tôi cũng yêu chị và chỉ nghĩ đến chị.

Có những đêm tôi đã ngủ được một giấc say, chị đến giường tôi lay tôi dậy. Chúng tôi đi dép, leo cửa sổ ra vườn. Thò tay qua hàng rào mua xôi nếp-xường ăn. Tôi chỉ hơi nóng đầu, đau bụng chị đã cuống lên, chị vừa xoa đầu cho tôi, vừa rung rung nước mắt. Những lúc ấy tôi bảo chị là tôi thôi rồi để chị vui lòng, nhưng trong lòng tôi lại muốn tôi ốm nặng để được chị săn sóc thêm. Tôi chỉ muốn ôm chặt lấy chị, chưa bao giờ tôi được một tình yêu êm đềm và tha thiết thế.

Những buổi tối, trời sáng trăng chị rủ tôi bắc ghế lên sân thượng ngồi. Chị hay chống tay vào cằm mơ mộng hỏi tôi.

— Vinh ơi, trên kia có chị Hằng thật không nhỉ?

Tôi nhìn chị dưới ánh trăng, tóc chị lòa xòa trên khuôn mặt xinh và trắng mịn, sau hàng mi rậm hai mắt chị long lanh sáng. Tôi bảo:

— Có chứ, thế nào cũng có chứ. Tôi muốn bảo.

— Ở trên ấy có một cô tiên đẹp như chị vậy.

Chị cười khẽ, ôm lấy hai vai rồi vuốt nhẹ xuống hai cánh tay trắng nõn. Rồi chị dang hai cánh tay, nhắm mắt lại, cười nói.

— Chị muốn lên trên ấy,

Tóc chị rối trên vai, phủ lên những cái cúc bằng thủy tinh nhỏ và sáng lúc ấy chị thật là một nàng tiên, nàng tiên của riêng tôi, đẹp đẽ vô cùng.

Mỗi lần nghỉ học, được về Hải Phòng hay lên Vinh-Yên thăm Ba, Mẹ tôi. Tôi sốt ruột vì nhớ chị. Tôi chỉ muốn được gần chị mãi không bao giờ phải xa chị. Và tôi đã tưởng điều ước của tôi rất dễ thành sự thật. Tôi yêu chị, chị yêu tôi, vậy thì có lẽ nào chúng tôi xa nhau được. Một hôm tôi nói điều đó với mẹ tôi, bà cười bảo.

— Chị ấy còn đi lấy chồng chứ, ở với mấy cả đời à?

Tôi buồn vô cùng, gặp lại chị tôi bảo.

— Chị Trâm đừng đi lấy chồng nhé.

Chị đỏ mặt, vừa chạy ra sân vừa bảo:

— Vinh nói vậy.

Đó là lần đầu tiên chị tỏ ra e thẹn, bối rối với tôi. Tôi thấy chị xa cách tôi, và tôi lơ mơ thấy như tuy chị vắng tôi vậy, nhưng điều đó đã làm chị sung sướng đến đỏ mặt. Thế nghĩa là tôi chẳng giữ chị ở với tôi mãi được. Trong lòng tôi thầm tức giận chị, tôi nhất định không nói chuyện, không chơi với chị nữa. Tôi ra vườn ngồi dưới gốc cây di-lăng, tôi đếm những con kiến đang kéo đàn gần đó. Tôi

mơ mộng viễn vông. Tôi tưởng như tôi là một người lớn, tôi sẽ đến hỏi cưới chị, chị đi lấy chồng tức là về ở với tôi mãi mãi, không bao giờ xa tôi. Hay là tôi chết quách đi, nhưng trước khi chết tôi bảo cho chị biết là tôi yêu chị, vì tôi không muốn phải xa chị nên tôi buồn đến chết. Chị sẽ khóc, hối hận và nhớ tôi suốt đời.

Nghĩ đến đó, tôi tưởng như tôi có thể chết ngay được, tôi tự thương tôi. Rồi tôi gục đầu xuống gối mà khóc.

Đến lúc chị ra vườn kiếm tôi, tôi không thèm trả lời những câu chị hỏi. Chị sờ trán tôi lo lắng bảo.

— Em sốt đây mà, đầu nóng quá.

Bàn tay chị êm và mát đặt trên trán tôi, và mắt chị đã lại rung rung muốn khóc. Tôi dịu lòng, hết giận chị. Tôi về phòng lên giường nằm. Nhưng đến khi chị đưa thuốc cho tôi, tôi nhất định không uống, Chị dịu dàng bảo,

— Uống đi cho khỏi em.

— Không, để cho « nó » chết đi.

Chị bật khóc hỏi:

— Nói đại nào, em giận chị đấy à? Vinh có thương chị không?

Tôi nói rõ ràng từng tiếng một:

— Vinh yêu chị Trâm lắm.

Chị hôn phớt trên tóc tôi, bảo.

— Chị cũng yêu Vinh lắm.

Tôi cảm thấy hơi ấm áp quen thuộc của chị thấm qua tôi, tóc chị phơ phất buồn buồn trên má tôi. Tôi sung sướng nhắm mắt lại và gọi tên chị trong trí. Những lúc ấy thì tôi nhất định nghĩ rằng chị là của riêng tôi. Chị sẽ chẳng đặt cặp môi hồng xinh đẹp ấy lên tóc ai, chẳng ai được cảm thấy cái hơi ấm áp của chị thấm sang người.

Riêng đối với nền văn hóa Việt đang ở trong một giai-đoạn hồi sinh trong thời kỳ khủng hoảng của sự trưởng thành. Bởi vậy vấn đề nghiên-cứu sưu-tầm dịch thuật các tác-phẩm văn-học ngoại-quốc rất cần thiết, nó chính là dưỡng khí nuôi dưỡng nền văn-hóa chúng ta. Do hoàn cảnh lịch-sử chúng ta có liên-hệ đặc biệt với văn hóa Á-Đông, đặc-biệt là văn-hóa Trung-Quốc. Không ai chối cãi được ảnh hưởng đó thực rõ rệt trong văn-học Việt-Nam. Ở trong phạm-vi văn-chương từ những điển-tích đến hình thức diễn tả cũng như cao hơn nữa nếp suy tưởng các thi-nhân Việt-Nam thường chịu ảnh-hưởng của Trung-Hoa. Một bài *Cổn-Sơn Ca* của *Nguyễn-Trãi* vẫn phảng-phất hồn thơ của *Quy Khứ Lai Từ* của *Đào-Tiền*, một bài thơ *Đuối Cá Sấu* của *Nguyễn-Thuyên* đã có hình bóng của *Hàn-Dũ*. Nói như vậy không phải là ta quên năng-lực đồng hóa dung-hợp và sáng tạo kỳ diệu của văn-hóa Việt, một nền văn-hóa có bản-chất dân-tộc đặc-biệt.

Trở lại hiện trạng của nền văn-học nước nhà, riêng trong phạm vi dịch thuật chúng ta không khỏi thấy rằng nghèo nàn và thiếu giá-trị thực. Một số các sách dịch tác-phẩm ngoại-quốc gần đây vì thiếu giá-trị về phẩm lại xa rời bản chất dân-tộc nên sự đón nhận của nhân-dân (kể cả giới văn-học) rất lạnh nhạt, thờ ơ đến nỗi chúng ta đã thấy những cuốn đó nằm phơi mình vật vờ trên lề đường Lê-Lợi ở những chỗ sách bán « son », bán mớ.

Chúng ta cũng vẫn thấy thiếu những cuốn sách dịch lớn, công phu trong khi thế-hệ trẻ hiện nay, hán học không biết, ngoại ngữ còn kém mà không có những bộ sách dịch giá trị thì hỏi rằng tình trạng hiểu biết của thế hệ đó ra sao.

Nhất là đối với vấn-đề chữ Hán, các vị thức giả thường băn khoăn tự hỏi rằng : « Rừng nhỏ rồi mai đây tàn lụi (vì xu-hướng học khoa cử hiện thời để giải quyết sinh kế) lấy ai là người sưu-tầm chú thích các văn-chương Việt-Nam và Trung-Hoa. Hàng ngàn bộ sách văn-học cổ điển Việt-Nam, hàng vạn bộ sách quý Trung-Hoa có thể sẽ bị bỏ rơi trong quên lãng.

Có ai biết chăng các-phẩm như *Hàn-thúc Anh-Hoa* của *Ngô-thì-Nhiệm*, *Văn-đài loại-ngữ*. *Quần-thư khảo-biên* của *Lê-Quý-Đôn*, *Bình-thư lục-lược* của *Trần-Hưng-Đạo* đang nằm buồn chờ thời gian xếp bụi quên lãng lên thân mình.

Giữa tình trạng đại-hạn ấy, chúng tôi đã được hưởng một cơn mưa giống như tâm-trạng của Phùng-khắc-Khoan khi xưa.

Cơn mưa tuy chưa làm hồi sinh cây cỏ nhưng cũng đã làm cho tươi mát lòng người.

Chúng tôi đón nhận cuốn đường thi trích dịch của hai ông *Bài-khánh-Đàn* và *Đồ-lĩnh-Đoàn* với tâm trạng ấy.

Điểm trước hết chúng tôi chào mừng sự nỗ-lực đáng khen của dịch-giả

một cuốn sách dịch Thơ Đường đã in bằng « Ronéo » dày 793 trang (xuân tập) có in cả chữ Hán.

Sự đáng khen ấy bởi các dịch-giả đã làm việc dịch-thơ với một tâm hồn rất thơ, sách mới chỉ in có hạn để tặng các bè bạn trong giới văn-chương hay yêu thơ. Phương-tiện có đẹp thì mục-dịch mới đẹp, câu ấy ở đây thực xứng đáng để đánh giá việc làm của hai ông Đán và Đoàn.

Trên nguyên-tắc dịch thuật hai dịch-giả đã :

—Căn cứ vào các nguyên-bản của các sách Hán văn về Đường thi, và tham khảo thêm một số sách Việt ngữ.

—Chia Đường thi ra 4 thời-kỳ : Sơ Đường, Thịnh Đường, Trung Đường, Vãn Đường như các sách nói về Đường thi của một số thi-nhân Trung-Hoa.

--Xếp thơ theo từng thể, thất ngôn-luật, ngũ ngôn luật.

--Tiểu-sử tác-giả xếp vào chung với nhau.

—Mỗi bài thơ đều được dịch âm, dịch nghĩa và dịch văn. Có chữ Hán kèm theo.

—Có chú-giải dưới mỗi bài dịch.

Nói về quy-luật nghiên-cứu dịch-thuật như vậy kể cũng đã khá kỹ-lưỡng và đòi hỏi những cố gắng lâu dài bền bỉ, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, mọi người viết văn ở nước mình đều bị bận rộn vì sinh-kế hàng ngày.

Sự công phu nhất có lẽ là việc dịch thơ chú-thích những điển-tích và tiểu-sử tác-giả ; có lời chú-giải dài đến hai trang như lời chú về Đức Khổng-Tử (trang 422 — 424).

Hai dịch-giả cũng cần-thận ghi thêm phần dịch-nghĩa và dịch-thành thơ để cho tiện bề kêu cứu.

Theo quan-niệm riêng, chúng tôi nhận thấy rằng nếu hai dịch-giả xếp loại thơ theo lối làm các tuyển-tập (Anthologie) thì có lẽ tiện hơn là chia theo thể thơ. Vì nếu để theo lối tuyển-tập (Anthologie) mỗi tác-giả sẽ có một tiểu-sử rồi tiếp theo đến những tác-phẩm của mình. Mỗi tác-giả sẽ được xếp theo thứ-tự thời gian. Như vậy người đọc dễ bề thấu tóm được khuynh hướng thơ của từng tác-giả và cũng nhìn rõ được lịch-trình tiến triển của trào-lưu thi-ca của đời Đường.

Chúng tôi cũng thấy rằng nếu hai dịch-giả cho thêm một bản tổng-quát về lịch-trình diễn tiến của xã-hội Trung Quốc đời nhà Đường, thì các độc-giả sẽ hiểu thêm phần nào về khung cảnh xã-hội lúc ấy đã có ảnh hưởng đến tâm hồn thi-nhân ra sao.

Bỏ ngoài một vài nét gọn vì những sơ sót nhỏ trên bức tranh trang nhã ấy, chúng tôi thấy hai ông Đán và Đoàn đã có công lớn trong việc gom công xây dựng nền văn học hiện tại của nước nhà. Đó là một công

việc đáng khen về mặt phiên dịch và sáng tác. Chúng tôi quan-niệm dịch thơ ngoại-quốc ra tiếng Việt mà thoát được cũng là một công việc sáng tác, cần một « tâm-hồn thơ » và sáng tạo.

Chúng tôi mong công việc của hai ông ĐẢN và ĐOÀN sẽ có nhiều công việc khác tương tợ của các vị túc nho danh-sĩ hưởng ứng ngổ hầu hun-dúc cho nền văn-học Việt ngày thêm tươi đẹp.

THÁI - VIỆT

YÊU HAY KHÔNG YÊU

Nhiều bạn trẻ không hiểu mình đã yêu hay chưa, xin trả lời những câu hỏi dưới đây. Nếu « phải » nhiều, « không » ít, là bạn đã yêu. « Phải » và « không » bằng nhau là bạn chỉ mới qui mà thôi. « Không » nhiều, « phải » ít, chỉ là bạn thân hơn thường đôi chút.

1) Lúc mới gặp nàng (chàng) bạn thấy hồi hộp, tim đập mạnh, không biết nên làm gì phải, và đồng thời bạn cảm thấy sung sướng vô cùng.

2) Lúc gặp nàng (chàng) bao giờ bạn cũng thấy ngày giờ quá ngắn ngủi, và lo buồn giờ phút sắp chia tay.

3) Hình ảnh nàng (chàng) thường đột nhiên hiện ra trong trí bạn, bất luận lúc bạn đang đi, đứng, nằm, ngồi, ăn hay ngủ.

4) Bạn cố ý làm những điều nàng (chàng) thích, và tránh những điều nàng (chàng) ghét. Hình như trong tâm lúc nào cũng có ý muốn làm nàng (chàng) vui lòng.

5) Lúc nghe ai nói đến tên nàng (chàng) bạn có một cảm giác kỳ lạ. Hơn nữa gặp những người cùng họ hay tên cũng gây được sự cảm xúc liên tưởng đến nàng (chàng).

6) Bạn có ý tưởng nàng (chàng) là mục đích chính, là nguồn sống của đời bạn.

7) Đối với một vấn đề nào đó bạn vốn rất ghét, nhưng vì chàng (nàng) thích, nên bạn cũng sinh ra có cảm tình và thích theo.

8) Nhờ chàng (nàng) có điều gì làm lỗi bạn vui lòng tha thứ, và còn cho là chàng (nàng) có rất nhiều ưu điểm, làm lỗi đôi chút không quan hệ gì.

9) Bạn cảm thấy rất vinh hạnh được làm bạn của chàng (nàng).

10) Điều gì bạn cũng thích nói với chàng (nàng), cả đến tâm tư tư tưởng bé cũng kể cho chàng (nàng) nghe mới yên lòng.

11) Lúc đêm khuya thanh vắng, bạn tưởng tượng cảnh chung sống với chàng (nàng) và sung sướng vô cùng.

12) Lúc nghe người khác nói xấu chàng (nàng) bạn không thể tự chủ được, nhất định phải bảo chữa mặc dầu biết là trái.

13) Lúc chỉ có hai người, bạn có cảm giác t.í n.ữ mất thăng bằng tâm hồn xáo loạn, tâm bất tại.

14) Tất cả những việc chàng (nàng) nói, bao giờ bạn cũng cho là đúng, là phải.

15) Lúc có chàng bên cạnh, bạn có cảm giác tin cậy, bình yên, tin tưởng ở chàng, hoàn toàn yên tâm phó thác sinh mệnh tương lai cho chàng; hình như có chàng bên cạnh là có được sự an toàn và hạnh phúc trên đời.

16) Lúc hẹn gặp chàng (nàng) bạn xem đồng hồ luôn. Trước giờ gặp mấy phút, bạn nóng ruột nôn nao vô cùng. Quá giờ hẹn mấy phút chưa thấy chàng (nàng) đến, bạn cũng thấy khổ tâm phiền n.ữ.

Nhưng những câu hỏi trên đây chỉ để hiểu xem trạng thái đã yêu hay chưa, còn chàng (nàng) có đáng được bạn yêu không lại là vấn đề khác.

LIÊU-DƯƠNG

(theo báo Tinh Đạo)

CHỊ TRÂM

TRUYỆN NGẮN CỦA ĐẶNG-PHI-BÀNG

NĂM ấy tôi mười ba tuổi, cái tuổi đang còn rất nhiều tình thân yêu của gia-đình. Nhưng tôi lại không được gần cha mẹ tôi mấy khi, cha tôi làm việc ở tỉnh Vinh-Yên, còn mẹ tôi buôn bán ở Hải-Phòng.

Tôi được gửi trọ học ở Hà-nội tại nhà một bà bạn thân của mẹ tôi, bà Hạnh.

Ông Hạnh đã đứng tuổi, hiền lành, ít nói. Giờ tôi đi học thì ông đi làm, giờ tôi ở nhà luôn luôn tôi thấy ông nằm ngả người trên cái ghế mây dài đọc báo. Vì vậy, hồi đó tôi có ý nghĩ là suốt ngày ông chỉ nằm đọc báo, thỉnh thoảng lại hạ cặp kính xuống sờ mũi, đôi mắt nhỏ có đuôi dài, hiền lành. Ngược nhìn người chung quanh rồi lại cúi xuống đọc.

Bà Hạnh là một người đàn bà gầy, vui vẻ và lắm điệu. Bà nói suốt ngày, vừa nói vừa dọn dẹp. Mỗi sáng, khi nghe tiếng bà kéo dài

giọng gọi: « Trâm ơi » chị Trâm và tôi lại nhìn nhau cười, cùng chung ý nghĩ: « Radio bắt đầu ». Chị Trâm là người con độc nhất của ông bà chủ nhà tôi trọ. Năm ấy chị mười tám tuổi, chị có một dáng người thanh và mềm mại, da chị trắng hồng và nhất là chị có đôi mắt to dài như hai cánh hoa ngọc lan, đôi hàng mi rậm, đen và ngắn.

Mẹ tôi đưa tôi đến gửi nhà ông bà Hạnh vào một buổi tối. Ông Hạnh đang nằm đọc báo, mẹ tôi bảo tôi cúi đầu chào ông, ông lúng túng bỏ tờ báo, đứng dậy và còn tỏ ra bối rối hơn tôi, ông cười « hi hi » rồi chỉ nói được mấy tiếng.

—Ừ...ừ... cháu.

Bà Hạnh nín mẹ tôi ngồi xuống sập để nói chuyện, bà nói liên tiếp, chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, mẹ tôi chỉ gật đầu cười.

Tôi cứ ngồi nghe những chuyện đáng chán ấy mãi và thật tình tôi

chả muốn ở lại đây một phút nào. Tôi nhìn những đồ đạc trong nhà và tôi đoán trước là sẽ không bao giờ tôi quen với chúng như cái bàn cái ghế ở nhà tôi hay ở trường học tôi cả...

Giữa lúc ấy thì chị Trâm ra, chị cúi chào mẹ tôi, rồi lại một cái ghế ở góc nhà ngồi. Chị lật một cuốn sách hình ra xem, tay chị luôn luôn với lên một hộc tủ ngay bên cạnh lấy những quả dâu tây đưa lên miệng ăn.

Vì tôi ngồi khuất sau lưng mẹ tôi nên chị không thấy, mãi đến lúc bà Hạnh hỏi tôi và tôi trả lời. Chị mới ngừng đầu lên, nghiêng mình kiểm tôi. Chị mỉm cười, hàm răng chị đều và trắng bóng, chị cắn khế vào môi dưới. Đưa cả cuốn sách và mấy quả dâu về phía tôi nói:

— Ăn ... em ...

Bà Hạnh bảo:

— Con lại chơi với chị đi.

Hôm ấy chị mặc một cái áo cộc tay bằng vải màu xanh lá non. Tóc chị cụp ra phía sau nhưng vẫn còn những sợi tóc dài lòa sòa hai bên má và trán. Chị vừa cắt nghĩa những hình ảnh cho tôi, vừa bận rộn vén tóc. Thỉnh thoảng chị ngừng giọng, lẩm nhẩm đọc. Tay chị cầm những sợi tóc đen và mượt đưa lên ngậm ngang miệng.

Tôi yêu chị và chúng tôi thân nhau từ hôm ấy. Một hôm chị trêu tôi rồi chạy, tôi đuổi chị xuống cầu thang. Lúc tôi bắt được chị, chị cười nói:

— Vui quá. Lúc Vinh chưa đến đây chị chỉ có một mình, chán chết

Hết học lại đọc sách, đọc sách chán lại học.

Đi học về chúng tôi lại quăn quít bên nhau. Nhờ có chị mà tôi làm thân với đồ đạc và không khí trong nhà rất chóng. Tôi được chị săn sóc từng li từng tí một. Mỗi lần đi đâu về mới tới cửa chị đã gọi tên tôi.

— Vinh ơi! Vinh đi chơi rồi à?

Chưa lần nào chị về mà không mua quà cho tôi. Tôi cũng yêu chị và chỉ nghĩ đến chị.

Có những đêm tôi đã ngủ được một giấc say, chị đến giường tôi lay tôi dậy. Chúng tôi đi dép, leo cửa sổ ra vườn. Thò tay qua hàng rào mua xôi nếp-xường ăn. Tôi chỉ hơi nóng đầu, đau bụng chị đã cuống lên, chị vừa xoa đầu cho tôi, vừa rung rung nước mắt. Những lúc ấy tôi bảo chị là tôi khỏi rồi để chị vui lòng, nhưng trong lòng tôi lại muốn tôi ốm nặng để được chị săn sóc thêm. Tôi chỉ muốn ôm chầm lấy chị, chưa bao giờ tôi được một tình yêu êm đềm và tha thiết thế.

Những buổi tối, trời sáng trăng chị rủ tôi bắc ghế lên sân thượng ngồi. Chị hay chống tay vào cằm mơ mộng hỏi tôi.

— Vinh ơi, trên kia có chị Hằng thật không nhỉ?

Tôi nhìn chị dưới ánh trăng, tóc chị lòa xòa trên khuôn mặt xinh và trắng mịn, sau hàng mi rậm hai mắt chị long lanh sáng. Tôi bảo:

— Có chứ, thế nào cũng có chứ.

Tôi muốn bảo.

— Ở trên ấy có một cô tiên đẹp như chị vậy.

Chị cười khẽ, ôm lấy hai vai rồi vuốt nhẹ xuống hai cánh tay trắng nõn. Rồi chị dang hai cánh tay, nhắm mắt lại, cười nói.

— Chị muốn lên trên ấy,

Tóc chị rối trên vai, phủ lên những cái cúc bằng thủy tinh nhỏ và sáng lúc ấy chị thật là một nàng tiên, nàng tiên của riêng tôi, đẹp đẽ vô cùng.

Mỗi lần nghỉ học, được về Hải Phòng hay lên Vĩnh-Yên thăm Ba, Mẹ tôi. Tôi sốt ruột vì nhớ chị. Tôi chỉ muốn được gần chị mãi không bao giờ phải xa chị. Và tôi đã tưởng điều ước của tôi rất dễ thành sự thật. Tôi yêu chị, chị yêu tôi, vậy thì có lẽ nào chúng tôi xa nhau được. Một hôm tôi nói điều đó với mẹ tôi, bà cười bảo.

— Chị ấy còn đi lấy chồng chứ, ở với mày cả đời à?

Tôi buồn vô cùng, gặp lại chị tôi bảo.

— Chị Trâm đừng đi lấy chồng nhé.

Chị đỏ mặt, vừa chạy ra sân vừa bảo:

— Vĩnh nói bậy.

Đó là lần đầu tiên chị tỏ ra e thẹn, bối rối với tôi. Tôi thấy chị xa cách tôi, và tôi lơ mơ thấy như tuy chị mừng tôi vậy, nhưng điều đó đã làm chị sung sướng đến đỏ mặt. Thế nghĩa là tôi chẳng giữ chị ở với tôi mãi được. Trong lòng tôi tấm tức giận chị, tôi nhất định không nói chuyện, không chơi với chị nữa. Tôi ra vườn ngồi dưới gốc cây di-lăng, tôi đếm những con kiến đang kéo đàn gần đó. Tôi

mơ mộng viễn vông, tôi tưởng như tôi là một người lớn, tôi sẽ đến hỏi cưới chị, chị đi lấy chồng tức là về ở với tôi mãi mãi, không bao giờ xa tôi. Hay là tôi chết quách đi, nhưng trước khi chết tôi bảo cho chị biết là tôi yêu chị, vì tôi không muốn phải xa chị nên tôi buồn đến chết. Chị sẽ khóc, hối hận và nhớ tôi suốt đời.

Nghĩ đến đó, tôi tưởng như tôi có thể chết ngay được, tôi tự thương tôi. Rồi tôi gục đầu xuống gối mà khóc.

Đến lúc chị ra vườn kiếm tôi, tôi không thèm trả lời những câu chị hỏi. Chị sờ trán tôi lo lắng bảo.

— Em sốt đây mà, đầu nóng quá.

Bàn tay chị êm và mát đặt trên trán tôi, và mắt chị đã lại rung rung muốn khóc. Tôi dịu lòng, hết giận chị. Tôi về phòng lên giường nằm. Nhưng đến khi chị đưa thuốc cho tôi, tôi nhất định không uống, Chị dịu dàng bảo,

— Uống đi cho khỏi em.

— Không, để cho « nó » chết đi.

Chị bật khóc hỏi:

— Nói đại nào, em giận chị đấy à? Vĩnh có thương chị không?

Tôi nói rõ ràng từng tiếng một:

— Vĩnh yêu chị Trâm lắm.

Chị hôn phớt trên tóc tôi, bảo.

— Chị cũng yêu Vĩnh lắm.

Tôi cảm thấy hơi ấm áp quen thuộc của chị thấm qua tôi, tóc chị phơ phất buồn buồn trên má tôi. Tôi sung sướng nhắm mắt lại và gọi tên chị trong trí. Những lúc ấy thì tôi nhất định nghĩ rằng chị là của riêng tôi. Chị sẽ chẳng đặt cặp môi hồng xinh đẹp ấy lên tóc ai, chẳng ai được cảm thấy cái hơi ấm áp của chị thấm sang người.

Chị không biết tại sao tôi hay buồn và giận chị. Nên chị cố sức chiều tôi, trong túi tôi chẳng mấy khi thiếu quà ăn vặt.

Theo thói quen, trước khi đưa quà cho tôi chị hay hôn đùa lên đầu, tôi đỡ bằng cả hai tay và rón rén dút vào túi như để dành những cái hôn của chị.

Đời sống của tôi thật sung sướng và vui vẻ nếu không có những người con trai lớn hay đi học qua cửa nhìn chị cười, họ cười với chị thân mật như chị là của riêng họ. Và điều làm tôi buồn nhất là chị Trâm tỏ vẻ sung sướng vì những cái cười của mấy chàng trai đó.

Một hôm tôi đang ngồi học bài trên gác, chị chạy như bay lên chỗ tôi ôm chầm lấy tôi mà bảo :

— Chị yêu Vinh quá.

Tôi sung sướng đến lặng đi. Nhưng chị buông ngay tôi ra, chị dang lấy cuốn tập của tôi vừa chạy ra khỏi phòng vừa cười vui vẻ. Chị vờ tay ra ngoài cửa sổ hái một chùm hoa ti-gôn, ném lại phía tôi, rồi chạy vội xuống cầu thang.

Chưa bao giờ tôi thấy chị có cái vui ồn ào và bùng bột thế. Tôi ngạc nhiên chạy theo chị, chị đang đứng cầm bút viết lên một mảnh giấy, tôi đến gần xem. Chị rút lên một tiếng vui vẻ rồi giơ cao mảnh giấy lên, xong lại hạ ngay xuống, cười bảo :

— À mà cậu chàng có biết tiếng Anh đâu mà sọ.

Trên mảnh giấy viết ba chữ mà tôi chẳng hiểu là chữ gì.

Tôi hỏi :

— Chữ Tây há chị?

— Chữ Anh.

— Nghĩa là gì thế chị !

— Nghĩa là... nghĩa là...

Chị lại cười lớn tát vào má tôi bảo :

— Nghĩa là chị yêu Vinh lắm.

Thật tình tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng tôi cũng thấy vui theo chị. Vì chị đẹp quá và giọng cười của chị thật ròn.

Nhưng từ hôm ấy chị Trâm dường như không còn là chị Trâm của riêng tôi nữa. Chị hay ngồi một mình nhìn ra ngoài cửa sổ mơ mộng. Thỉnh thoảng chị từ từ hạ đôi vai xuống, miệng mỉm cười và khe khẽ thở dài một tiếng. Trông chị, tôi biết chị đang sung sướng lắm, nhưng cái nguồn vui đó không còn phải do tôi, vì tôi nữa.

Có những hôm đang nói chuyện với chị, chị nhìn tôi, cười với tôi. Nhưng tôi cảm thấy chị đang nhìn đi đâu và không phải cười với tôi. Đôi khi đang nói, tôi hỏi chị :

— Có phải không chị? Há chị?

Chị giật mình hỏi lại.

— Cái gì cơ? Ờ... ờ phải.

Rồi chị rùng mình cười tít cả mắt, ôm lấy vai, nói.

— Trời ơi vui quá Vinh nhỉ.

Tôi lặng yên, cúi nhìn xuống đất, hai mí mắt tôi nặng lên, tôi chỉ chực khóc. Chị Trâm không còn nghĩ đến tôi nữa, chị đã xa tôi rồi.

Trong những ngày vui ồn ào đó của chị Trâm, tôi hay ra vườn một mình, suy nghĩ vẩn vơ...

Tôi tưởng tượng tôi là một ông Hoàng cao lớn và đẹp đẽ, giống như những ông Hoàng trong các cuốn sách hình của chị Trâm. Tôi sẽ đội một cái mũ có một cái lông chim, tôi mặc một bộ áo vàng bó sát người

và mang đôi giày có đế sắt. Tôi đeo cung tên và cưỡi một con ngựa trắng như Hoàng tử trong chuyện « Hằng Nga ngủ trong rừng » Còn chị Trâm, chị sẽ bị một phù thủy hóa phép cho ngủ li bì và có lời nguyện là phải đợi một Hoàng tử đến hôn mới tỉnh được. Hoàng tử đó là tôi. Tôi sẽ hôn trên trán chị, chị mở mắt và ngạc nhiên vì thấy một Hoàng tử đang đứng trước mặt. Tôi sẽ nghiêng mình chào, nói:

— Hoàng tử Vinh xin kính chào công nương.

Có khi tôi ước mong được làm Tarzan, tôi sẽ giải thoát cho chị Trâm khỏi tay bọn mọi ăn thịt người. Hay làm Zorro cũng được, tôi sẽ phóng ngựa đuổi theo bọn cướp, tôi bắn chúng nó chết và chạy tán loạn tôi quăng dây bắt sống một thằng và bắt nó khai chỗ dấu chị Trâm.

Một hôm tôi đang ngồi tưởng tượng những chuyện không bao giờ có ấy, thì tôi bỗng nghe tiếng khóc nho nhỏ trong phòng chị Trâm. Tôi rón rén đến gần cửa sổ nhìn vào. Chị Trâm đang nằm sấp trên giường một tay vò nát mảnh giấy, giống như một bức thư còn tay kia bấm chặt lấy khăn giường. Hình như chị có điều gì đau buồn lắm. Chị khóc nghẹn lên. Thỉnh thoảng chị đập tay xuống giường, trở mình và rên to lên thành tiếng.

Tôi leo vào định hỏi xem tại sao chị khóc. Chị quay lại thấy tôi chị vừa khóc vừa gắt:

— Trời ơi! Trời ơi! Khổ lắm! Vinh leo vào làm gì thế.

Rõ ràng chị đã xa tôi quá rồi, chị vui chị buồn không còn vì tôi nữa.

..

Từ hôm ấy chị Trâm hoàn toàn thay đổi. Trước chị hay cười nói bao nhiêu, bây giờ chị yên lặng bấy nhiêu. Chị không vui đùa với tôi nữa. Chị có vẻ buồn và nghiêm trang. Chị hay lặng lẽ ngồi bên cửa sổ hàng giờ hay thò thân ngoài vườn, tay luôn luôn cắp một quyển vở bìa da. Thỉnh thoảng chị lại giở ra đọc hoặc chăm chú viết.

Một hôm vào phòng chị, tôi thấy cuốn sách còn để trên bàn, tôi lăm lăm đọc mấy dòng.

« Thế là Thanh đã đi rồi, tôi chẳng nhận được thư của anh, vì chúng tôi chẳng biết gửi cho nhau bằng cách nào. Tôi buồn đến điên lên mất. Nhất định Thanh quên tôi rồi... »

— À, ra thế! Nhưng Thanh là anh chàng nào mà sự ra đi của anh ta lại có thể làm chị buồn khổ đến thế được? Tôi ghét anh ta thậm tệ, tôi muốn hỏi tìm cách an ủi chị, nhưng chị có vẻ muốn lẩn tránh tất cả mọi người, ông bà Hạnh cũng để ý đến tính nết của chị, ông lúng túng hỏi chị mỗi bữa ăn.

— Trâm làm sao thế con, ốm à?

Còn bà Hạnh thì chỉ khẽ đưa mắt nhìn chị, ba hồi dò tôi có thấy chị hay đi chơi với ai không? Lẽ tất nhiên tôi trả lời không biết gì cả.

Nhưng rồi mùa đông đến, chị Trâm không còn buồn nữa. Chị hay mặc áo dài len trắng, phủ ra ngoài là một cái áo sợi ngắn màu đen, chị quần hồ hững một cái khăn bằng voan



TRUYỆN DÀI CỦA DUY-LAM

(tiếp theo)

TÔI hơi hộp. Lan đã quyết định! Chắc hẳn quyết định đó có lợi cho tôi nên Lan mới phải rào trước đón sau cẩn thận như vậy.

Tôi không nghe thấy Di hoặc Tô lên tiếng. Chắc chúng cũng đều bỡ ngỡ trước giọng dẫn dắt của Lan. Một phút nặng nề trôi qua đoạn Lan bắt đầu:

— ... Trước hết anh Di đừng nên hiểu nhầm thái độ của anh Tô. Anh Tô không bao giờ về hứa với em để xô đẩy em vào tay Nghĩa... Chính em đã khần khoản yêu cầu anh Tô để em tự do đối xử với Nghĩa, đừng phá rối và cũng đừng tra hỏi tại sao em làm điều này điều kia. Em không biết anh Tô có đoàn hậu những ý định của em hay không nhưng anh đã yên lặng, không khuyên mà cũng không phản

đối. Anh Tô chỉ nói giản dị «lên nhón rồi! Tùy!»...

Di nửa mai:

—... Hừ! Tùy... thế giản tiện, khỏi phải suy nghĩ băn khoăn!... càng ngày em càng không hiểu anh Tô. Nhón rồi! Lan tưởng Lan biết nhiều về đời sống lắm phải không? Càng nghĩ anh càng xấu hổ cho Lan,... cho ba và cả anh nữa.

Giọng Lan dịu dàng gọi:

— Anh Di! Anh nhìn em đây này... Im lặng!

Giọng Lan cầu khẩn và tha thiết, hình như Lan khóc:

— ... Tại sao... Tại sao anh ho lao đến thời kỳ thứ hai mà... anh lại dẫu mọi người?

Di vẫn không trả lời. Tô hỏi giọng lo ngại nhưng nghiêm khắc và trịch mác:

— Di! Điều nó có thật hay không?

Lan trả lời họ :

— Ít lâu này em đề ý thấy anh Di xanh xao trông thấy, thiếu thoảng lại ho khan... Em có khuyên anh Di đi khám bác sĩ anh không chịu. Mai đến hôm vừa rồi tình cờ giặt quần áo của anh Di em bắt gặp chiếc đơn thuốc em mới rõ. Em không dám hỏi thẳng anh Di (một bác sĩ quen của gia đình) và khần khoản nói mãi bác sĩ mời cho biết sự thật về bệnh anh Di...

Ba anh em cùng yên lặng. Đoạn Lan nói, giọng van lơn :

— Chắc bây giờ anh Tô đã hiểu em... Khi em yêu cầu anh đổi thái độ với Nghĩa, trông mặt anh em đoán miễn cưỡng chiều theo em vì... anh tin tưởng vào em, nhưng thật ra anh...

Tô ngắt lời :

— Thôi đủ rồi ! Bây giờ thời mọi sự đổi khác hẳn. Anh không còn đổi ý với Lan nữa ! Lan không thể tiếp tục hành động một cách vô lý như thế được nữa. Nghĩa sẽ không được bước chân đến đây...

Giọng Lan bờ ngỡ :

— Nhưng...

Có tiếng kéo ghế rất mạnh, chắc Di đứng dậy vì sau đó là tiếng Di vang lên, hậm hực và chua chát :

— Không nhưng gì hết !... Em im đi !... A thế ra người ta không những lo cho tương lai của tôi mà lại còn săn sóc cả đến sự sống chết của tôi nữa... Vì dụ tôi có muốn chết yên thân đi nữa chắc cũng không được phép ! Tôi tự do ở cái chỗ nào ? Tôi làm cái quái gì trong tay mọi người. Hừ ! Hết là nạn nhân của một ông bố độc tài, ích kỷ và thực tế đến buồn nôn, bây giờ lại phải chịu ơn em gái mình... và đến cả ông anh của tôi nữa. Tôi đã nhầm tưởng ông ấy hơn người, và có thể giúp tôi vượt khỏi cái khung cảnh chật hẹp và ngột thở này. Ông ấy đã tìm

gì ? Chẳng làm gì cả ! Ông chỉ khoanh tay nhìn mọi người đau khổ, hành động rồ dại... Ông còn dám chủ trương « để mặc mọi người tự do ! » Thế là thế nào ? Anh Tô ! Anh nhảm hay tôi nhảm ? Một lần cuối cùng tôi xin anh làm ơn giảng cho tôi ý nghĩa thái độ khó hiểu của anh ! Tôi đói, mệt mỏi quá nên không hiểu nổi anh... Tôi không bao giờ tỉnh táo cả ! Tôi biết vậy ! Tôi yêu nhiều quá, ghét nhiều quá... Nhiều khi tôi nghĩ rằng suốt đời tôi thiệt thòi và bao giờ cũng chỉ là nạn nhân. Cả đến tình gia đình, mẹ tôi, em gái tôi, anh tôi, những nương tựa cuối cùng cũng chẳng nghĩa lý gì. Mọi người càng ngày càng làm tôi thất vọng vì họ đã chứng tỏ rằng họ chẳng hiểu gì tôi cả...

Tiếng Lan nghẹn ngào :

— Em xin lỗi anh ! Em ngờ đâu em lại... làm khổ và xúc phạm đến anh... Em chỉ muốn...

Lan bắt đầu khóc nức nở. Tô và Di đều im lặng.

Tôi bàng hoàng đứng nghe các con cãi nhau. Tôi không ngờ câu chuyện lại đến hồi bi kịch như vậy. Các con tôi điên cả rồi hay sao ? Tôi chịu bó trước những lối suy luận và những thay đổi bất chợt trong hành động của chúng. Thế là thế nào ? Đầu tiên cả ba đưa về hứa với nhau phản đối với tôi và ghét Nghĩa. Rồi Lan thay đổi, bắt đầu nhận quà của Nghĩa, Tô khoanh tay để mặc ; rồi khi biết một phần vì Di họ lao nên Lan phải « hy sinh » Tô lại về phe với Di cấm cửa Nghĩa. Tóm lại chỉ còn tôi và Lan ở một phe...

Tiếng Tô và về Lan, chắc nó đang lau nước mắt cho em gái :

— Lan đừng khóc nữa ! Tình trạng dần đến nỗi đen tối đến thế ? Lan biết vì yêu Lan nên Di mới giận Lan. Anh cũng vậy, anh thấy Lan

cũng đáng trách lắm! Lan nhớ Lan không thể quyết định một mình được...

Tiếng Lan trả lời, giọng đăm nước mắt:

— Em!... Anh Di làm em sợ!... Tại sao anh lại nói những lời nói nặng nề với em và anh... Sao anh Di tại nghĩ anh là nạn nhân của mọi người... khi em yêu ai em có nghĩ trong hai người ai là nạn nhân của ai đâu. Em đã cố tìm hiểu anh Di nhưng bé bỏng và giản dị như em, sao hiểu được anh Di. Nhiều khi em tưởng tượng hình như nói khi em cố gắng làm sao không khi thân mật giữa hai anh em như hồi còn nhỏ, anh Di lại lộ vẻ kính sợ và ghê sợ em...

Giọng Lan đã bình tĩnh lại. Lan càng nói càng lưu loát. Tội có cảm tưởng nó cũng lợi dụng cơ hội này để thổ lộ hết những uẩn khúc của tâm hồn. Dù sao lời lý luận của nó tới còn hiểu được. Lan bao giờ cũng thực tế hơn hai anh.

— Từ dạo em lớn lên đến nay, mọi người trong gia đình vẫn không thay đổi lối cư xử đối với em. Các anh cho em vẫn là cô bé con ich kỷ khó tính, hay đòi hỏi lại thích làm đũa. Không ai cho em dự vào việc lo lắng cho gia đình. Hề em đụng đến cái gì là mọi người đã kêu Lan mà đi làm ấy à! Anh còn sống «Lan không thể làm đầy tớ cho ai được» «Lan mà học đánh máy chữ? Lan đi đâu vậy? Một cô nữ thư ký xinh đẹp như Lan để bị lợi dụng lắm! Tay Lan đẹp thế kia đánh máy hỏng đi». Các anh yêu em quá, chiều em đến độ thấy những tính xấu của em cũng trở thành đáng yêu. Em lười biếng, các anh bảo «lười đẹp như mèo xiêm» em vụng về các anh bảo «vụng về một cách quý phái». Em vừa khen một hàng áo đẹp. Dĩ nhiên em cũng thêm muốn được may, nhưng nếu em biết anh Di phải cày cạp đi làm tới

gần một nửa tháng trời mới để dành nổi tiền mua cho em hàng áo đó, thời em thà cắt lười đi còn hơn và cảm như hèn khi trông thấy các đồ trang sức, vải vóc... Em biết mua cho em một cái gì, các anh cũng sung sướng thù vị không kén em. Các anh dắt em đi ngoài phố để mọi người thân phục «sắc đẹp vô ích» của em và tự bảo với nhau «Tha hồ thiên hạ giàu! Chúng ta vẫn đẹp hơn họ cả về tinh thần lẫn vật chất»... Nhưng các anh đã hao phí sức lực mọi cách vô lối. Kiều ngạo được một ít, đổi lại chúng ta vẫn nghèo sơ sác, anh Di lại... ho lao, mẹ thì sức khỏe càng ngày càng suy giảm, già hạn đi. Em lo không chắc mẹ sống lâu được nếu tình trạng này kéo dài mãi...

Lan ngừng một chút. Chắc nó chờ đợi phản ứng của Tô và Di. Hai anh nó vẫn im lặng. Lan lại tiếp:

— Anh Tô, anh Di... Các anh có biết rằng có những chuyện mà những người đàn ông không thể hiểu được. Em vẫn dấu các anh, sợ nói ra các anh sẽ cười em, khinh em là tâm thường. Đó là chuyện nợ và vay mượn của mẹ... Không! Các anh không cần nói em cũng biết các anh đã làm hết sức để giúp mẹ, nhưng các anh lo lắng một cách «đàn ông»... Em không thể giải nghĩa rõ ràng được khác nhau giữa những lo lắng của các anh và của mẹ em và em. Các anh chỉ việc tìm cách kiếm tiền, vật lộn với đời trầm ngâm suy nghĩ và đau khổ... nhưng chỉ có thể thôi! Sự lo lắng của các anh xa xôi. Các anh tự cảm thấy mình cao thượng hơn, đẹp đẽ hơn.

Lan lúng túng ngừng lại một chút:

—... Em nói chưa rõ phải không?... Chẳng hạn như các anh chỉ lo đưa tiền để em và mẹ làm bếp nhưng các anh không thể hiểu làm bếp khó chịu và bẩn đến thế nào. Các anh

ăn, khen ngon nhưng mẹ và em mệt đến chết. Trông các anh ăn ngon là em đã hả dạ rồi. Các anh đâu có rờ tay vào xoong chảo, bù dầu và toát mồ hôi trong bếp...

Mẹ chúng ta đẹp như vậy, cao quý như thế mà các anh có tương tượng được không, phải cha thân đến van vãn nói khéo với những con mẹ buôn bán bần tiện, chỉ đáng làm công cho mình, để vay tiền. Mỗi lần em ghét đi theo mẹ. Em sợ phải nhìn mặt họ. Thật kinh tởm. Mẹ thời không kè, càng nhão nhục mẹ càng đáng yêu hơn. Nhưng về sau, em tự nhiên em bắt buộc phải đi theo. Em không có quyền trốn tránh hôn phận đó. Em phải có mặt bên mẹ trong những tình trạng nhục nhã đến cùng độ đó mà chỉ những người đàn bà mới hiểu nỗi sự chua chát. Em nghĩ giản dị lắm, Em không hỏi lần thân «Tại sao người ta ác thế?» Em chỉ tự nghĩ «Họ ác là bởi vì họ ác». Những hạng đó có chết hết em cũng không hơi đau thương tiếc.

Nhiều khi suy nghĩ em khóc hàng giờ. Không phải khóc vì buồn và tuyệt vọng. Em khóc vì

em điên lên vì tức giận. Tại sao mọi sự lại bất công như thế? Các anh đáng nhẽ phải được đi học, lo đến những việc lớn lao, công danh sự nghiệp chẳng hạn. Vương mẹ và em các anh không được tự do luân quần mãi trong khung cảnh gia đình như những con vật bị giam trong cũi hẹp. Trong vài năm nữa nếu không tìm được lối thoát các anh sẽ ra sao? Anh Di sẽ... không còn nữa. Ăn uống thế này yếu như anh lại có bệnh sao anh chịu đựng nổi! Còn em nữa! Anh Di bảo em vì muốn hy sinh cho gia đình nên mới ưng lấy Nghĩa là sai! Em còn nghĩ đến chính em nữa chứ. Em chán nghèo lắm rồi, làm bếp, giặt dũ mãi em cũng dần thấy mình mù người đi và hóa ngơ ngẩn. Những thì giờ đó đáng nhẽ phải để đọc sách, du lịch, học đàn và làm những việc em ưa thích thêm muốn. Mơ mộng mãi cũng chán. Sống thế này làm sao em gặp được người vừa ý để yêu và lay làm chồng... Các anh thay rõ là chúng ta đang ở trong tình trạng bế tắc hay chưa? Vì thế khi Nghĩa đến em...

(Còn nữa)



— Năm nay liệu mẹ chọn tôi hay chọn con chó

LƯU - TRƯỜNG - THANH

Tự là Văn-Phòng quê ở Hà-giang, đỗ Tiến-sĩ cuối đời vua Huyền-Tôn (715-756). Khi vua Túc-Tôn (756-762) lên ngôi cho vời làm Giám-sát Ngự-sứ Kiểm-hiệu Từ-bộ Viên-ngoại-lang. Được ít lâu bị Quan-sát sứ Hoài-Nam là Ngô-trọng-Nhự vu tấu phải giáng ra làm quán úy Nam-châu rồi lại thiên ra Thứ sử Tùy-châu.

Nam-châu ở tỉnh Hồ-nam là đất biên viễn, dân cư toàn thê Mán, quanh năm vắng vẻ. Nhân gặp ngày nguyên-đán, Lưu trịnh nhớ quê hương nghĩ cảm thương thân thể, bèn làm bài thơ tự ví mình như Giã-Nghị đời Hán.

*Hương tâm tán tuế thiết
Thiên bạn độc sần nhiên
Lão chỉ cư nhân hạ
Xuân quy tại khách tiên
Lĩnh viên đồng đán mộ
Giang liễu cộng phong yên
Dĩ tự Tràng sa Phó
Tòng kim hựu kỷ niên*

Dịch :

*Lòng quê năm mới thiết tha
Bên trời hữu quanh mình ta ngậm ngùi
Tuổi già vẫn ở dưới ai
Tin xuân về chốn quê người sớm thay
Vui cùng vượn núi đêm ngày
Liễu sông gió động khói bay mịt mờ
Như quan Thái-phó ngày xưa
Năm nay rồi biết còn chờ mấy năm.*

Cuối đời Thịnh-Đường, thơ văn Lưu đứng vào bậc nhất. Hoàng-Phủ-Thực thường than rằng : Ta làm thơ suốt đời mà chưa được câu nào như của Lưu-văn-Phòng. Quyền-đức-Dư cũng nói : Thơ ngũ-ngôn của Lưu ví như bức trường thành.

Tác phẩm còn lưu lại : Thơ 9 quyển, Tập-văn 1 quyển



thêm
hoang

TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT-TIẾN

PHẦN THỨ NHẤT CHƯƠNG I

Tiếng đàn rời rạc bật lên giữa những ngón tay của bác Tồn. Bác ấy đứng ở đằng sau. Không cần nhìn, Ích cũng biết hai con mắt của bác lìm lìm dưới ánh đèn sáng. Có thể bây giờ bác đang nhếch miệng cười vì Ích lên cao giọng và tiếng đàn của bác cũng đột nhiên căng lên phùng phụt. Những lúc hứng chí, bác hay bật dây đàn như thế. Bật xong thì bác cười, nụ cười vu vơ bao giờ cũng chỉ nhếch ở nửa miệng làm bờ môi hơi trề xuống.

đồng thời gò má của bác rúm lại thành mấy nếp nhăn.

Ích đứng ở đằng trước. Nó đang hát. Tiếng hát của nó rơi lạc lờng vào tiếng ồn ào của cửa hiệu. Nhưng lúc ấy, đầu óc của Ích hay vẩn vơ ở trên ngọn đèn ống có những con thiêu thân đang nhảy múa. Nhiều khi chúng nó bay chấp chới ở quanh mấy sợi dây đèn hoặc trước cái mồm đỏ hồng của những con mồi. Mỗi lần mồi ta chớp được một con thì Ích lấy làm khoái, cái khoái như lúc người ta ném vào mũ của bác Tồn một

đồng bạc. Mắt Ích nhìn đi vẫn vờ như vậy mà miệng nó vẫn hát. Nhiều khi nó bắt chợt tự hỏi mình đang hát bài gì thì không làm sao Ích nhớ ra ngay được. Phải hát xuống dưới mấy câu Ích mới nghĩ được ra tên bài hát. Điều khám phá bé nhỏ ấy cũng gây cho nó một cái thú, nó rít lên qua hai hàm răng sún :

— Chiều... chiều... nhớ em khôn lòng người... nhớ em khôn lòng người...

Tiếng đàn của bác Tôn bật theo ở đằng sau. Chắc bác ấy lại đang cười.

Hát xong một bài, Ích lùi lại mấy bước. Bây giờ thì nó nhìn ra xung quanh. Mọi người có vẻ quên rằng họ vừa thưởng thức xong một bản nhạc. Những cái thìa vẫn múa lên trong những bát phở bốc khói. Mùi nước dùng tỏa ra ngào ngạt. Ích hếch mũi lên cho cái hương vị thơm ghò ấy thấm vào tận ruột. Nó nghĩ đến những khoanh hành tây trắng nõn xếp gọn gàng bên cạnh những lá hành hoa xanh rờn, rồi lại có tương ớt đỏ tươi rưới lên trên những miếng thịt vàng ngậy mỡ. Tự nhiên nước bọt ứa ra ở chân răng làm Ích phải nuốt ừng ực.

Bàn tay xương xẩu của bác Tôn chợt sờ soạn lên đầu Ích. Nó biết ý dẫn bác ta đi chậm chậm. Một tay nó nắm vào vạt áo tây vàng của bác, một tay nó chìa cái mũ dạ xuống từng bàn, không nói. Có một vài đồng bạc rơi vào lòng mũ. Ích nhón lên ấn vào túi bác. Bác Tôn mỉm cười gật gật. Sợi dây đàn bật lên rất khe khẽ dưới ngón tay của bác. Âm thanh rung nhẹ nhẹ và ngân dài trong cái

bầu gỗ. Chợt thằng Ích đứng lại. Bác sờ tay lên đầu nó dò dẫm. Thì ra nó thoáng trông thấy một lưng bát phở. Bát phở không có khói nhưng vẫn còn có thịt. Ích úp cái mũ lên đầu và bưng bát phở lên môi. Tiếng sọt phở kêu lách cách trên đầu lưỡi, nước dùng thơm ngậy, chua cay tuôn qua hai hàm răng sún. Bác Tôn cười nhếch nhếch :

— Phở hả ?

Ích nói qua miệng bát :

— Phở !

— Chín hay tái ?

— Chín !

Cổ bác Tôn đưa ra đằng trước. Mũi bác cũng hếch lên. Một rúm nước bọt quện ở trong hàm trời một cách khó khăn qua cổ bác. Bác nghe thấy tiếng thằng bé mút chùn chụt và nhai tóp tép. Nghĩ đến món bờ của nó bác gõ ngón tay lên bầu đàn rồi cười vu vơ, hai bờ môi trễ xuống làm lẩn da má rúm ró lại. Mặt bác ngửa lên. Bác nom thấy một khoảng đục lơ lơ có những cái bóng mờ thấp thoáng ở đằng trước. Đứng ở đây bác nghe tiếng quạt chạy vù vù trên đầu. Gió mát lùa qua lần cổ áo mỏng manh ở trên lưng. Đầu đó quanh đây có mùi nước hoa và phấn thoang thoang, cái hương vị làm bác nhớ đến mỗi lần cô Huệ đi qua hàng vào lúc nửa đêm. Tiếng hát chanh chua của cô vọng vào ngõ tối. Bác hay hếch mắt về phía ấy. Có mùi phấn thơm thoang thoang rạo rục.

Khi Ích ăn xong bát phở, nó lại kéo bác đi chậm chậm. Cái mũ dạ lại chìa xuống từng bàn, nhưng lần này không có đồng nào được ném vào đấy cả. Bác bảo Ích :

— Tao đói rồi!

Ích vừa quệt ngang cái mồm còn bóng mỡ, vừa hỏi:

— Về chưa?

— Mấy giờ rồi nhì.

Ích bước ra ngoài, nhìn lên nền trời lặng lẽ có sao lưa thưa trên đỉnh đầu. Nó trông về phía những nóc nhà cao ngất đứng im lìm trong ánh sáng mờ nhạt. Ích đoán phỏng:

— Chắc gần một giờ.

Hai bác cháu dẫn nhau đi lăm lụi. Gió về đêm thổi lành lạnh. Bầu không khí nhẹ nhàng mát hẳn cái ngột ngạt trong hiệu ăn. Đèn cuối phố ủa vàng trên những lùm cây. Những chiếc xích lô đi chậm chậm vào bóng tối. Mắt Ích bắt đầu thấy điu lại. Nó ngáp một cái thật dài và có những giọt nước mắt ứa ra nhếch nháp ở trên bờ mi. Ích nghĩ đến cái ổ rom đầy muối và bóng tối. Nằm ở đây Ích có thể nhìn ra khung cửa đục lỗ của đêm mùa hạ. Những hôm có trăng, ánh sáng vàng ủa lùa vào tới tận mép chiếu. Khoảng sân đất đằng trước cũng sáng lên, soi rõ cái bể nước thấp lè tè xây cạnh những cái chum tương của u nó vẫn làm để bán ngoài chợ. Về đêm lúc bắt đầu ngủ, Ích hay nghe thấy tiếng con Vện nằm nhá cái ống bơ lóc cóc ở ngoài cổng gỗ. Tiếng bác Tôn hát vu vơ một mình vắng sang từ bên kia phía hàng rào. Và có cả tiếng ngáy nặng nề của dựng Tắm nữa.

Thấy nó lâu không nói, bác Tôn hỏi:

— Ích nghĩ gì thế?

Nó ưỡ oải:

— Buồn ngủ ghê!

Có tiếng đàn bật lên khe khẽ, bác ta không đáp lời nó và lăm nhăm hát trong miệng. Ích quay lại nhìn. Khuôn mặt trắng xanh và xương xương của bác có ánh đèn chiếu sáng một nửa. Mái tóc cắt ngắn ép sát vào vầng trán cao và hơi đỏ. Hai mắt bác nhắm nghiền, cái miệng hay cười một nửa làm tăng vẻ ngạo nghệ, khôi hài. Ích thấy mếu bác ở cái cười như thế. Nó cho rằng bác dễ dãi. Điều mà nó khoái nhất là bác luôn luôn coi nó như một người lớn. Bác hay nói với nó về chuyện buôn bán, chuyện nhà cửa, cả chuyện đi ô tô và nhảy đầm nữa. Những lần hai bác cháu dẫn nhau đi qua ánh đèn đỏ gay gắt của các bar dancing trên phố, kèn xoáy vào bầu không khí ban đêm, bác Tôn thường lắc lắc vai nó:

— Nhảy khoái không?

— Chắc khoái chứ.

— Ừ, chắc thế thì người ta mới ném tiền như rác ấy chứ nhì.

Thật ra Ích cũng như bác, không biết ném tiền như rác là độ bao nhiêu, nhưng cả hai đều biểu đồng tình một cách chắc chắn rằng chẳng bao giờ mình có thể có được như thế. Nhưng rồi suy nghĩ thế nào, bác Tôn lại bảo nó:

— Tao thì tao không khoái. Ở nhà với vợ sướng hơn.

Ích cãi:

— Bác có vợ đêch đầu mà nói.

Bác Tôn cười hề hề:

— Không có nhưng mà phải biết chứ lì. Mày nhón như tao rồi mày cũng biết.

Ích nói:

— Vợ chồng hay đánh nhau bỏ sừ đi.

Bác Tôn ngắt lời nói:

— Dào... vợ chồng như dưỡng
mày với u mày thì nói làm cho gì.
Phải biết hy sinh...

Ích hỏi :

— Hy sinh cái gì...

Bị hỏi bất thành lời, bác Tồn
thấy lúng túng. Bác hiểu ý nó hỏi
nhưng bác không tìm được câu trả
lời. Cho nên bác buông xuôi :

— Nhón mày sẽ biết...

Rồi bác lại bật giây đàn, hát lẩm
nhẩm trong miệng :

Có Huệ ơi...

*Nếu tôi lấy có thì tôi xây nhà
gạch hai tầng...*

Về đến vườn hoa, Bác Tồn đòi
nghỉ. Hai người ngồi xuống ở cột
đèn. Cây đàn va vào nền si măng reo
lên một tiếng khô khan. Bác Tồn
bảo :

— Bây giờ đếm xem cái đã.

Vừa nói bác vừa chậm rãi móc túi
lấy ra những tờ giấy bạc. Ích vuốt
lại cho thẳng rồi xếp lên nhau. Bác
hỏi :

— Mấy ?

Nó kiểm lại một lần nữa rồi nói :

— Hai mươi hai !

— Vậy tao mười một, mày mười
một.

Chia tiền xong, hai người lại đứng
đây. Ích dặn :

— Về nhà bác nói chín thôi nhé.

Bác Tồn nhếch miệng lên cười. Mắt
bác tìm chỗ đứng của thằng bé :

— Ôn con, mày dấu hai làm gì ?

Ích vừa nhét hai đồng bạc vào cặp
quần, vừa đáp :

— Để dành ăn một chầu bánh ga-
tô thật no.

— Ăn no thì hết mấy. Sức mày
chỉ ba cái thôi.

Ích si một cái rồi bêu môi :

— Ba ! Ba cái chả bỏ dành răng.
Bác thử bỏ chុ: cái ra đây coi nào.
Cháu khoái nhất là được ngoạm
những cái hoa xanh, đồ làm bằng kem
rắc ở trên mặt bánh.

Vừa nói nó vừa tắc lưỡi như thế
chính nó đang thưởng thức món thần
tiên ấy. Bác Tồn nói :

— Tao thì tao khoái phở hơn.

— Sao hôm qua có mấy bát, không
ăn ?

— Ai lại đi húp thừa ấy.

— Thế thì mua một bát. Phở gầu
dòn, muối tiêu, chanh ớt vào. Tuyệt !

— Đắt bỏ bỏ đi. Những sáu, bảy
đồng.

Ích cười khanh khách :

— Thế thì cả đời, không bao giờ
bác được ăn phở cả.

Bác Tồn cãi lại :

— Có chứ. Ngày xưa tao ăn khối
ra. Cứ khoái là ăn à !

— Ngày xưa thì nói làm đêch gì.
Kể bây giờ cơ chứ. Cháu mà như bác
thì gọi mua đàng hoàng. Phở nóng
hổi, húp vào bóng môi ra cơ ý. Phở
nóng tốt hơn chứ nhỉ ?

Bác Tồn cười vu-vơ :

— Đứt đuôi đi rồi !

Nói đến chuyện phở, Ích chợt nghĩ
đến em gái. Ngoan vẫn ước ao được
ăn một mình một bát phở, chứ không
phải thứ phở đã chọn cơm rồi
của dưỡng Tắm ăn còn để lại.
Ích thấy thương em. Nó định
bụng tiền ăn bát mỗi lần đi bát sẽ
dành để dẫn Ngoan ra chợ cho

nó biết mùi ăn hiệu. Nhưng phải đầu dương Tám không thì ốm đòn cả hai. Nó rùng mình nghĩ đến những lần dương Tám say rượu đánh u chúng nó ở ngoài sân rồi có khi ngủ gục ngay ở trên bậc cửa. Hai anh em nó thường lên xuống bếp ngồi trong xó tối. Ngoan khóc thút thít vì sợ. Tiếng dương Tám gọi tên chúng nó giập dứ ở bên ngoài. Nhưng chẳng bao giờ chúng nó thừa cả. Thừa thì chết. Đến khuya khuya thì chỉ còn nghe thấy tiếng u chúng nó khóc nỉ non. Hai đứa lẩn ra ngoài cửa bếp. Ngoan thì thảo với anh chuyện hôm qua, chuyện buổi sáng, buổi chiều. Cũng có khi Ngoan khoe với anh tờ giấy một đồng mới tinh mà nó kiếm được. Ngoan tuy nhỏ nhưng nhanh nhẹn, nó giữ việc đi mua bán đồ đồng nát về đổi lại cho bác Vang trong ngõ. Rồi hai anh em đổ nhau xem hồi ban ngày ai đã được ăn những món gì. Cả đời Ngoan chỉ nói món ô mai vì ô mai rẻ nhất. Bao giờ thằng Ích cũng hơn em được món phở trên hiệu. Ngoan cũng thích ăn phở nhưng thật ra nó vẫn ước ao mua được một cái lược xanh thật đẹp.

Chúng nó nói chuyện với nhau quên cả ngủ. U Tám đã hết khóc và nhà trên đã hoàn toàn im lặng. Ngoài ngõ chỉ còn thấp thoáng một vài cô áo trắng đi về. Có tiếng xe xích lô lẩn khấp khểnh trên nền đất lồi lõm. Họ hỏi thăm nhau :

— Một không cô Huệ?

— Một cái phải gió. Cha tổ bố, ít tiền còn cứ muốn của đẹp.

Những lúc như thế là phải hơn hai

giờ. Hai anh em Ích nằm ngủ quên ở trên đồng lá. Thế mà sáng lờ mờ Ngoan đã phải dậy thổi cơm rồi đi đổi hàng. Chỉ có Ích là nhàn hơn. Đến tối thì nó mới phải đi hát với bác Tồn. Ngày trước bác Tồn còn nuôi thằng Đàng cũng như bé Ích. Nhưng nó lâu cả hơn Ích nhiều. Nó biết cách «moi» tiền của khách hàng hơn. Nó kiếm cho bác Tồn hơn hơn bây giờ mà lại không phải chia đôi. Vì thế dạo ấy bác tầm ngầm có ý định cưới vợ. Những đồng bạc để dành bác cần thận nhét vào cái ống tre ở thành trống. Hơn năm giờ để được đến gần hai nghìn bạc. Nhưng có lần bác để thằng Đàng nó thấy. Nó «chộp» luôn và trốn đi biệt. Bác Tồn tiếc ngẩn, uể ngơ như người mất vợ. Những đêm buồn, bác hay mang đàn ra gảy ở ngoài sân rồi cất tiếng hát :

Tôi mấy cô... mấy cô... không duyên, không nợ...

Tôi mấy cô... không vợ... không chồng...

Giọng hát của bác buồn buồn vang trong ngõ vắng. Dương Tám nằm đập muỗi trong mùng nói vọng ra :

— Cái thằng không mù thì khối đũa càm.

Rồi không hiểu nghĩ lan man thế nào, dương điều đình cho Ích thay chỗ của thằng Đàng. Ích bắt đầu bỏ nghề kiếm củi khô để đi hát từ dạo ấy.

ooo

Về đến nhà, Ích còn dặn bác Tồn một câu trước khi chia tay :

— Dương cháu có hỏi thì bác nói chín thôi nhé.

Bác Tồn cười gật gật. Bóng của

Mà tử thân thì nói thế nào cho Ích hiểu được. Vì thế nó giơ hai tay lên mặt im lặng. Ích cũng ngồi yên không nói nữa. Cái vui nhẹ nhàng lúc nãy không còn. Bây giờ chúng nó lại thấy buồn hơn. Chúng nó nghĩ đến ngày mai, ngày kia, những buổi sáng đi một củi khô ở mặt đường, những buổi trưa nắng gắt hun lên mái lá nứt dạn đi quấy nước ở ngoài giếng, buổi chiều tối dượng uống rượu và chữi lăm nhăm đến khuya. Vài hôm một lần đập đồ và túm tóc đánh nhau với u Tám. Những cái đâm, cái đá huynh huych như tiếng tim chúng nó đập trong lồng ngực. Ích bưng hai tay lên mặt như xua đuổi những ám ảnh hải hùng ấy. Nó nghĩ rằng nếu sau này nó khôn, nó sẽ dẫn em nó trốn đi. Nhưng ý định ấy chỉ thoáng qua rất mơ hồ trong đầu nó mà thôi. Vì trong thành phố tuy rộng rãi và ồn ào, nó không biết là đi như thế thì sẽ về đâu. Mỗi người có một chỗ trong đời sống. Chỗ của chúng nó là ở đây, là trong nhà dượng Tám mất rồi. Bất giác nó thở dài. Thở xong nó chợt nghĩ đến bác Tồn. Có lần nó hỏi bác :

— Bao giờ thì cháu thành người lớn hở bác.

Bác ấy dờ tay lên mặt nó :

— Bao giờ mày biết thở dài thì thành người lớn.

Nó bít thật mạnh rồi, thở ra rất dài. Cả hai bác cháu cùng cười và Ích cho rằng bác ấy nói đùa. Bây giờ tự nhiên nó thở dài thật sự. Nó nghĩ rằng chả hóa ra làm người lớn thì khổ luôn luôn như thế hay sao. Ý nghĩ ấy làm nó quên ngay chuyện Ngoan vừa mới khóc. Nó ngẩng lên nhìn về phía nhà trên. Ở trong vãn tối om om và chắc dượng Tám cùng cô gái đã ngủ say rồi. Nó trông lên nền trời xanh đen. Bây giờ có một lớp sương trắng đục đục che mờ những vì sao thưa. Gió về đêm càng lạnh hơn, và sương đêm hắt vào vai nó một cảm giác ẩm ẩm. Nó kéo Ngoan đứng dậy. Hai anh em dắt nhau xuống ngủ ở nền lá khô dưới bếp. Ngoan giở mình một lúc thì nằm yên. Còn Ích thì nhìn rất lâu ra khung cửa đục đục trắng. Ánh sáng rất nhạt lùa vào đóng lá một vệt trắng nhờ nhờ. Ích thấy những ước vọng vẩn vơ của mình hiện lên ở trên nền cửa ấy. Những con thiêu thân trên ngọn đèn sáng mờ mờ bay qua lại. Tiếng đàn của bác Tồn văng vẳng bên tai nghe xa xôi. Ích thiếp đi trong những cảm giác chập chờn như thế...

(Còn nữa)

TẬP THƠ MÂY

của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

ĐÃ IN XONG, GIÁ 60\$

CÁC BẠN HỎI MUA TẠI

Địa chỉ tác giả 53/18 Nguyễn-khắc-Nhu

SAIGON



GIAO TÌNH

Truyện ngắn

của

CAO-THIÊN-LƯƠNG

NGỌC đi với Thanh đến nhà Miện, rủ Miện đi dự hội mùa xuân. Thanh rục rịch hơn bao giờ. Ngọc để mặc Thanh vào nhà với Miện, đứng ở cổng đợi. Đêm tối ở khoảng Ngọc đứng. Dãy đèn đường xa quăng trên đường nhựa vắng lặng. Ngọc ngược nhìn lên. Trời sáng và chi chít sao. Ánh đèn thành phố hắt dội lên không trung, đổ một góc trời.

Trong nhà có tiếng cười nói riu rít. Qua lá cây và ánh đèn trước cửa, Ngọc thấy Thanh và Miện ôm chầm lấy nhau, đùa như trẻ nhỏ. Hai thân gái đều đặn, cân đối và tương xứng.

Ngọc cười một mình.. Bỗng nghe tiếng Miện hỏi:

— Anh Ngọc đâu?

Thanh ngập ngừng, nói dối:

— Anh Ngọc không đi. Miện ngơ vực:

— Chỉ lão, thế Thanh đến đây với ai? Thanh cười. Miện gắt:

— Biết rồi. Thanh đi với anh chàng « cận thị » phải không, đừng chối!

Thanh thôi cười, suyt khẽ:

— Đừng lớn mồm, anh Ngọc đợi ngoài cổng. Miện kiễng chân gọi với ra ngoài sân:

Mà tử thân thì nói thế nào cho Ích hiểu được. Vì thế nó giơ hai tay lên mặt im lặng. Ích cũng ngồi yên không nói nữa. Cái vui nhẹ nhàng lúc nãy không còn. Bây giờ chúng nó lại thấy buồn hơn. Chúng nó nghĩ đến ngày mai, ngày kia, những buổi sáng đi một củi khô ở mặt đường, những buổi trưa nắng gắt hun lên mái lá nứt dạn đi quấy nước ở ngoài giếng, buổi chiều tối dượng uống rượu và chữi lăm nhăm đến khuya. Vài hôm một lần đập đồ và túm tóc đánh nhau với u Tám. Những cái đấm, cái đá huynh huynh như tiếng tim chúng nó đập trong lồng ngực. Ích bưng hai tay lên mặt như xua đuổi những ám ảnh hải hùng ấy. Nó nghĩ rằng nếu sau này nó khôn, nó sẽ dẫn em nó trốn đi. Nhưng ý định ấy chỉ thoáng qua rất mơ hồ trong đầu nó mà thôi. Vì trong thành phố tuy rộng rãi và ồn ào, nó không biết là đi như thế thì sẽ về đâu. Mỗi người có một chỗ trong đời sống. Chỗ của chúng nó là ở đây, là trong nhà dượng Tám mất rồi. Bất giác nó thở dài. Thở xong nó chợt nghĩ đến bác Tồn. Có lần nó hỏi bác :

— Bao giờ thì cháu thành người lớn hở bác.

Bác ấy dờ tay lên mặt nó :

— Bao giờ mày biết thở dài thì thành người lớn.

Nó bít thật mạnh rồi, thở ra rất dài. Cả hai bác cháu cùng cười và Ích cho rằng bác ấy nói đùa. Bây giờ tự nhiên nó thở dài thật sự. Nó nghĩ rằng chả hóa ra làm người lớn thì khổ luôn luôn như thế hay sao. Ý nghĩ ấy làm nó quên ngay chuyện Ngoan vừa mới khóc. Nó ngẩng lên nhìn về phía nhà trên. Ở trong vãn tối om om và chắc dượng Tám cùng cô gái đã ngủ say rồi. Nó trông lên nền trời xanh đen. Bây giờ có một lớp sương trắng đục đục che mờ những vì sao thưa. Gió về đêm càng lạnh hơn, và sương đêm hắt vào vai nó một cảm giác ẩm ẩm. Nó kéo Ngoan đứng dậy. Hai anh em dắt nhau xuống ngủ ở nền lá khô dưới bếp. Ngoan giờ mình một lúc thì nằm yên. Còn Ích thì nhìn rất lâu ra khung cửa đục đục trắng. Ánh sáng rất nhạt lùa vào đóng lá một vệt trắng nhờ nhờ. Ích thấy những ước vọng vẩn vơ của mình hiện lên ở trên nền cửa ấy. Những con thiêu thân trên ngọn đèn sáng mờ mờ bay qua lại. Tiếng đàn của bác Tồn văng vẳng bên tai nghe xa xôi. Ích thiếp đi trong những cảm giác chập chờn như thế...

(Còn nữa)

TẬP THƠ MÂY

của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

ĐÃ IN XONG, GIÁ 60\$

CÁC BẠN HỎI MUA TẠI

Địa chỉ tác giả 53/18 Nguyễn-khắc-Nhu

SAIGON



GIAO TÌNH

Truyện ngắn

của

CAO-THIÊN-LƯƠNG

NGỌC đi với Thanh đến nhà Miện, rủ Miện đi dự hội mùa xuân. Thanh rục rịch hơn bao giờ. Ngọc để mặc Thanh vào nhà với Miện, đứng ở cổng đợi. Đêm tối ở khoảng Ngọc đứng. Dãy đèn đường xa quăng trên đường nhựa vắng lặng. Ngọc ngược nhìn lên. Trời sáng và chi chít sao. Ánh đèn thành phố hắt dội lên không trung, đổ một góc trời.

Trong nhà có tiếng cười nói riu rít. Qua lá cây và ánh đèn trước cửa, Ngọc thấy Thanh và Miện ôm chầm lấy nhau, đùa như trẻ nhỏ. Hai thân gái đều đặn, cân đối và tương xứng.

Ngọc cười một mình.. Bỗng nghe tiếng Miện hỏi:

— Anh Ngọc đâu?

Thanh ngập ngừng, nói dối:

— Anh Ngọc không đi. Miện ngơ vực:

— Chỉ lão, thế Thanh đến đây với ai? Thanh cười. Miện gắt:

— Biết rồi. Thanh đi với anh chàng « cận thị » phải không, đừng chối!

Thanh thôi cười, suy khẽ:

— Đừng lớn mồm, anh Ngọc đợi ngoài cổng. Miện kiễng chân gọi với ra ngoài sân:

— Anh Ngọc ơi ! Anh Ngọc ơi !...

Ngọc không đáp, trong lòng hồi hộp vô cớ — Ngọc nghĩ đến anh chàng « cận thị » thường theo đuổi Thanh và những câu chuyện đứt quãng của Thanh và Miện mỗi lần gặp Ngọc.

Miện chạy vào nhà trong thay áo, một lát sau trở ra. Chiếc áo màu xanh thẫm bó sát người Miện. Thanh tươi trẻ trong chiếc áo màu hồng-ngọc. Hai người dắt tay nhau đi ra, mỗi người đẹp một vẻ. Gặp Ngọc, mắt Miện ngước lên, sáng trong đêm tối. Ngọc nhìn vào mắt Miện. Thanh đứng cách xa. Miện như chợt nhớ ra điều gì nói khẽ :

— Anh đợi Miện một tí.

Miện chạy biến vào nhà. Sương lạnh. Lúc Miện trở ra, Ngọc để ý thấy Miện choàng thêm chiếc khăn bông cừu trắng toát. Ngọc mỉm cười. Ngọc nghĩ đến chiếc cổ trắng nõn và màu tóc huyền thường ngày. Họ đi bên nhau. Miện dành đi vào giữa.

Ra đến thành phố, đèn đường sáng hơn và người đi lại tấp nập. Thanh và Miện nói chuyện riêng với nhau vui vẻ. Ngọc đột ngột cắt ngang câu chuyện của hai người :

— Bảo hiện giờ đang làm gì ? Bảo là bạn thân của Ngọc. Bảo và Miện đã đính hôn với nhau trước khi Bảo đi du-học. Miện thờ ơ :

— Mặc Bảo với những cô gái Hạ-Uy-Di.

Ngọc hỏi :

— Miện không ghen đấy chứ ? Miện tàn nhẫn :

— Đàn ông đi đâu mà chẳng có người yêu !

— Ngọc ngạc nhiên :

— Theo anh thì Bảo vẫn hiền lành và chung tình.

Miện đáp :

— Không chắc, anh tự hỏi anh thì biết.

Ngọc thân nhiên :

— Anh thì khác.

Thanh tò mò hỏi Ngọc :

— Anh thì sao ?

Ngọc biết mình lỡ lời :

— Anh muốn nói mỗi người một tính nết, không ai giống ai.

Thanh bĩu môi :

— Dĩ nhiên !

Miện đùa :

— Thanh nên giữ anh Ngọc. Miện biết là anh Ngọc quá-quất lắm.

Thanh lơ đãng :

— Hơi dẫu mà giữ. Thanh là ý-trung-nhân của Ngọc và họ sắp lấy nhau.

Ngọc đáp :

— Anh tự giữ cho anh, đủ rồi !

Người đổ về nơi dạ hội mỗi lúc một đông. Mắt Miện sáng lên và ánh đèn màu thay đổi chớp nhoáng. Bàn bệ của Ngọc, của Thanh và của Miện lượn quanh, rồi rít. Lúc này thì họ bận chào hỏi, trêu cợt và cười đùa vang cả nơi nào mà họ đi đến. Những người con gái đẹp và quyến rũ hơn. Ngọc để ý có anh chàng « cận thị » thường lẩn vẩn quanh chỗ bọn Ngọc đứng. Ngọc kéo Thanh đứng riêng, để mặc Miện mê man trong trận mưa hoa giấy tung vào người không ngớt. Miện cười đùa như một cô gái điên. Ngọc thì buồn và Thanh thấy không vui cười nữa. Một bọn con gái bạn Thanh đến kéo Thanh đi, Thanh liền đi theo không buồn nhìn lại Ngọc.

Những đứa bạn Ngọc đi ngang, do dăng :

— Sao không đi tìm « mồi » ?
Thất tình rồi đấy hả ?

Ngọc không thèm đáp, nhìn chăm chú vào chỗ Miện đứng. Đàn ông quây quần quanh Miện và Miện vui cười, lá loi với tất cả. Ngọc bực tức, mắt long lanh. Ngọc xăm xăm đi về phía Miện. Ánh sáng bùng lên ở chỗ Miện. Bọn đàn ông bao quanh che lấp Miện. Ngọc chỉ thấy được ở Miện đôi mắt diên đại và nụ cười không bao giờ dứt. Một người mặc sang đứng cạnh Miện, nhìn nàng âu yếm :

— Lát nữa Miện đi về với ai ?

Miện ngừng nói, ngơ ngác nhìn quanh. Miện không thấy Ngọc đứng sau lưng. Miện giả vờ ngây thơ :

— Về với ai cơ ? Miện thích đi về một mình.

Người đàn ông khấn khoản :

— Có xe, chúng tôi có thể đưa Miện về ? Miện trêu chọc :

— Tôi không thích đi với các anh đâu ! Cả bọn phá lên cười. Vừa lúc đó, Miện quay lại và gặp Ngọc. Miện thấy rõ đôi mắt dữ tợn của Ngọc đang chòng chọc nhìn mình. Miện sượng sùng hỏi Ngọc :

— Thanh đâu rồi, anh Ngọc ?

Cả bọn quay lại nhìn Ngọc. Ngọc bắt tay một vài người quen biết và nói với Miện :

— Thanh đợi cô đằng kia.

Miện thất vọng :

— Về ? Ngọc đáp cụt lủn.

— Về ! Miện gượng chào cả bọn :

— Thì về, chào các anh.

Miện đi với Ngọc. Thoảng sau lưng giọng chàm chọc, khiêu khích

của bọn đàn ông. Ngọc thân-nhiên, Miện hỏi Ngọc :

— Thanh đâu ? Ngọc đáp,

— Không biết ! Miện dằn vật :

— Thế sao anh bảo Thanh đang đợi ?
Ngọc đáp :

— Vì anh thấy Miện quá quất lắm
Miện giận dữ :

— Anh không có quyền nhục mạ tôi.

Ngọc không đáp. Đợi một quãng, Ngọc bảo Miện :

— Đứng đây một lát đợi Thanh cùng về.

Hai người đứng khuất sau một gốc cây to. Dạ hội xa dần, đèn sáng yếu ớt.

Thanh trở lại tìm Ngọc và Miện, không thấy. Người đã thừa. Thanh nhìn quanh quất. Nhắc thấy bóng hai người đi với nhau đằng xa, Thanh chợt thấy lạnh người. Thanh để tay lên ngực để nén sự hồi hộp, ám ức. Bóng hai người khuất sau một gốc cây to. Thanh thấy trong lòng rối bời và trí óc trống rỗng. Thanh không biết mình có nên đi theo hay ở lại, tuy chân Thanh vẫn bước đều về phía họ và đi lên vào trong bóng tối của hàng cây ven đường.

Ngọc và Miện đứng đợi, im lặng khó chịu. Ngọc để mắt tìm Thanh ở đằng xa. Miện nhìn Ngọc chăm chăm. Những cảm giác bực tức, khó chịu về Ngọc ban nãy tan rã như pháo bông. Miện thấy yêu khuôn mặt rắn chắc và cương quyết của Ngọc, nhất là những lúc giận dữ và lạnh lùng như bây giờ. Miện biết Ngọc yêu mình từ lâu yêu trong tuyệt vọng và thầm lặng. Lúc này thấy Ngọc day nghiêng mình, Miện ngạc nhiên, nhưng bây giờ nghĩ

lại, Miện mới thấy rõ là Ngọc vì yêu mình nên hờn ghen. Và Miện hỏi khẽ :

— Anh còn giận Miện nữa không ?

Ngọc quay lại bắt gặp đôi mắt long lanh quyến rũ của Miện. Ngọc nhìn thực lâu vào mắt Miện. Trong thâm tâm, hai người đều cảm thấy một sự thú nhân lên lút. Ngọc tự thấy xấu hổ như đã phạm tội, cúi nhìn mũi dày để tránh ánh mắt của Miện và những nghĩ đến tối. Ngọc như nói với mình « Nên nghĩ đến Bảo, người vắng mặt » rồi Ngọc ngừng lên nhìn Miện, nghiêm khắc :

— Sự giao thiệp của Miện có thể làm thương tổn đến tương lai của Miện sau này.

Miện cãi :

— Giao thiệp thì đã sao ? Ngọc đáp :

— Quan hệ lắm chứ.

Vô tình, Miện nuôi ở họ một hy vọng là sẽ được Miện yêu. Nhiều hiểu lầm, nhiều tai tiếng sẽ đến với Miện một ngày không xa. Người đàn ông khi yêu giống như một đứa trẻ con hung hăng, chủ quan và nhiều tự ái. Miện sẽ bị ngay chính những người nuôi nhiều ảo tưởng đó kết luận hồ-đồ về tình cảm của Miện mỗi khi họ bị hờ roi. Mắt Miện rung rung :

-- Anh khinh Miện đến thế kia à ?

— Ngọc đáp :

— Anh không có ý khinh Miện.

Anh chỉ muốn nói một sự thực...

Miện giận nói to :

— À, thì ra sự thực. Một sự thực đáng sao anh không nói thực luôn là anh cũng đã yêu tôi nữa đi. Anh đừng chối.

Ngọc bị xúc động mạnh. Ngọc không ngờ Miện lại có thể nói được

những câu ấy trước mặt Ngọc. Người tẻ cứng. Ngọc nhìn Miện trước mặt mà thấy như không phải là Miện — không đó chỉ là một cô gái nào xa lạ mà Ngọc chưa hề quen biết, một đêm, đến với Ngọc say đắm yêu đương...

Như một cơn hồ ly tinh trong truyện Liều trai, người Miện lúc đó bùng bùng quyến rũ. Miện đứng dựa vào thân cây, uốn ngực, gối đầu vào hai tay, đắm đuối nhìn Ngọc. Tà áo lụa của Miện phất phơ bay trong gió, khẽ chạm và mơn trớn trên cánh tay trần của Ngọc. Thốt nhiên, Ngọc hôn vào mắt vào môi Miện, mê man. Miện níu chặt lấy vai Ngọc, sung sướng khẽ thốt :

— Anh Ngọc !

Ngọc bừng tỉnh khi nghe tiếng gọi vội buông Miện ra. Miện ngơ ngác nhìn theo Ngọc đang bỏ đi rất nhanh và rất ngạc nhiên khi thấy Thanh đứng gần đó. Miện xấu hổ, úp mặt vào thân cây và cúi đầu đi như chạy trốn Thanh nhìn Miện rồi nhìn Ngọc. Khi thấy Ngọc đang đi về phía mình, Thanh quay lưng lại và bỏ đi trước. Ngọc thấy Thanh và Ngọc biết là là mình đang ở trong một tình trạng đã rồi, không cách gì phân trần hay biện hộ. Ngọc bước nhanh lên để theo kịp Thanh. Hai người đi bên nhau, không nói năng. Một hồi lâu, Ngọc nói, giọng mắt bình tĩnh :

— Thanh biết là anh không bao giờ yêu Miện. Anh chỉ là một kẻ yếu lòng và nhu nhược ?

Thanh vẫn lạnh lùng :

— Những gì đã xảy ra không đánh lừa được tôi, dù anh có biện hộ bao nhiêu đi nữa.

Ngọc đứng lại và Thanh đi chậm.

Ngọc nhìn về phía Thanh, Thanh chỉ cúi đầu.

— Thanh không tin anh nữa sao?

Thanh không đáp Ngọc tiếp:

— Chúng ta sắp lấy nhau. Thanh không chịu hiểu anh thì biết đến bao giờ...?

Thanh thấy dịu lòng và muốn khóc thực nhiều. Thanh nói, giọng đầy nước mắt:

— Ngọc đưa Thanh về nhà.

Khi về trước cửa, Ngọc muốn giữ Thanh lại và hôn nàng như bao lần, nhưng Thanh đẩy Ngọc ra và chạy vào trong, đóng ập mạnh cánh cửa. Ngọc biết là Thanh sẽ khóc rất nhiều. Ngọc ra về một mình. Sự hối hận dấy vô lòng Ngọc.

Ngọc ghé lại một quán giải khát giữa trời, ven sông. Về khuya. Người con gái bán hàng đơn đã mời Ngọc. Ngọc để ý bên cạnh một thanh niên lao động người trầm ngâm bên ly cam chai đã cạn. Người thanh niên nhìn chòng chọc vào ngực cô gái. Hình như khi Ngọc đến họ đã cười đùa chót nhả với nhau. Ngọc nghiêm trang gọi một thứ giải khát. Người con gái đem đến trước mặt Ngọc rồi trở về với người khách hàng ban nãy. Hơi lạnh của nước đã ngấm vào cơ thể. Trí Ngọc dịu dần. Ngọc ngược nhìn trời sao yên tĩnh và thấy thương Thanh hơn bao giờ.

Ngọc đến nhà Thanh thực sớm.

Mẹ Thanh cho biết là Thanh cáo ốm, nằm trong buồng và không dậy ăn sáng. Ngọc chạy ngay vào buồng. Thanh cuộn tròn trong chăn, nằm quay mặt vào tường. Ngọc gọi khẽ, Thanh không đáp. Ngọc nghe rõ tiếng khóc ảm ức trong gối. Ngọc cúi xuống hôn vào tóc Thanh. Thanh khóc to. Ngọc nói, giọng đầy cảm động:

— Thanh còn giận anh đến thế ư? Anh thực không biết nói gì đến xin lỗi Thanh. Anh biết là anh có lỗi rất nhiều. Anh mất lòng tin của Thanh.

Thanh ngừng khóc và lắng nghe. Ngọc nói, lòng bỗng nhiên nhẹ nhàng êm ả. Thanh thương Ngọc và sẵn sàng tha thứ cho Ngọc. Thanh nói qua nước mắt giọng hờn dỗi:

— Anh hẹn đi chơi với Miện sáng nay, sao không đi?

Ngọc hôn vào mắt Thanh:

— Anh chỉ muốn đi với Thanh. Anh có đi là vì Thanh, và anh muốn làm Thanh vui.

Thanh mỉm cười chua chát:

— Anh đừng dối Thanh nữa, anh không yêu Thanh bao giờ.

Mắt Thanh thần thờ nhìn vào khoảng không:

— Bây giờ Thanh mới biết tại sao anh thích đi chơi với Miện thế? Anh kéo Thanh đi không phải vì Thanh mà vì Miện. Thanh chỉ là một cái cớ để sự thâm lén của hai người được hợp pháp. Anh khi Thanh quá.

Ngọc phân trần:

— Thanh đừng nghĩ thế. Anh luôn luôn kính trọng Bảo và thành thực mong cho họ được hạnh phúc.

Thanh cười nhạt :

— Anh lừa dối anh, lừa dối Thanh, lừa dối Bảo. Anh lừa dối tất cả.

Ngọc ngẫm nghĩ hồi lâu, xúc động :

— Anh không biết là anh đã lừa dối hay thành thực ? Có điều anh sợ phải sống theo lòng mình.

Thanh đột nhiên hỏi Ngọc :

— Anh có tin là Miện yêu anh không ?

Ngọc đáp :

— Anh không bao giờ nghĩ đến điều đó. Và lại Miện là một người đa tình !

Thanh mỉm cười thêm :

— Miện thông minh và đẹp !

Ngọc đáp :

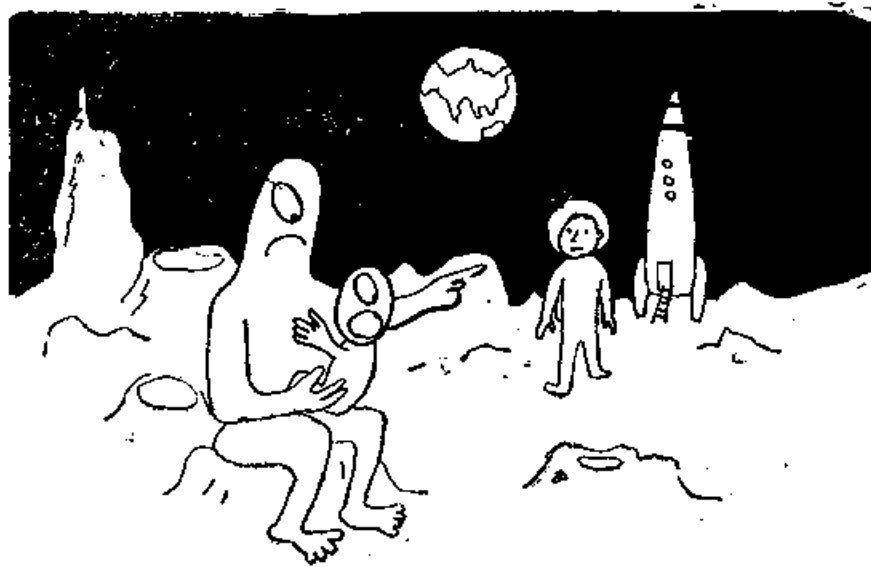
— Miện thiếu những điều mà Thanh có. Miện tàn ác và nhẫn tâm !!.

Những đứa em của Thanh vừa đi chơi về, chạy vào với Ngọc, Ngọc phải ra nhà ngoài xem hải vỹ chúng học.

Lòng Ngọc thanh thản.

CAO-THIÊN-LƯƠNG

TRANH VUI



Trên hòa bình

— Nín đi, không mẹ gọi ông ngoại ộp lại bọ giờ

Nguyên tác của BA-KIM

CÔ ĐỘC

Bản dịch của PHẠM-LÊ-OANH

(tiếp theo)

LUÔNG gió lạnh ban mai làm cho lão thấy tinh thần sảng khoái, nhưng da thịt thì tựa hồ như cứng lại, rất là khó chịu. Cái lưng của lão lại càng còng mãi xuống, hai ống tay áo khoanh tròn lại, đôi bàn tay nắm chặt lấy nhau. Cứ thế lão thui thủi một mình bước đi trên đường phố lạnh lẽo.

Lão đến một tiệm trà, trong tiệm chỉ có hai ba người khách yên lặng ngồi đó. Người hầu bàn đang quét dọn, thấy lão vào liền vớt chiếc khăn nóng đưa cho lão lau mặt, rồi lấy một bình nước lọc để lên bàn. Trong tiệm trà, ít người uống nước lọc, buổi sớm mai ai cũng thích uống một vài chén nước chè trước khi đi làm việc, để tăng thêm sức lực. Nhưng còn lão, cái vị giác của lão đã biến rồi, không thể uống được thứ nước chè chất đắng ấy nữa, chỉ uống được cái nước lọc nhạt

nhều thế này thôi, nhưng nếu không vào tiệm chè mà uống thì còn đi đâu? Thế giới tuy rộng, nhưng hình như chỗ nào cũng cực tuyệt không cho lão đến; chỉ còn cái giường ngủ ở nhà trọ và cái ghế ở trong tiệm chè này là còn nghĩ đến tình xưa, chịu để cho lão thân cận, vì thế lão phải lưu luyến hai nơi ấy. Trong tiệm chè, có thể nói là lão chỉ lưu luyến có cái ghế lão ngồi thôi, còn ngoài ra, phần đông các nhân vật lui tới tiệm chè, đều không tương quan gì với lão, không ai để ý đến lão, mà lão cũng chẳng ưa thích cái gì cả. Có lúc khách uống chè xúm nhau lại nói chuyện, những câu chuyện của họ, không ngoài các đủ hí hạp thời, việc mới lạ trong xã hội, công việc hiện hành của chính phủ. Những chuyện đó làm cho lão cảm khái vô hạn, những cuộc bàn luận hào hứng như thế, với cái vẻ

tự đắc vì được hưởng những cảnh vui đó của họ, như cổ ý biển lộ sự kiêu ngạo của kẻ đang lúc thịnh thời, để bỏ rơi lão, một người già yếu và cô độc. Thế là bao nhiêu những dấu vết xưa kia đã khắc sâu vĩnh viễn trong tâm khảm lão, lại mở rộng dần dần y như một bức họa đồ. Đem so sánh bây giờ với khi trước, lão cảm thấy tình trạng hiện thời thực không sao kham nổi, lão thốt lên một tiếng thở dài, lẫn trong những tiếng hen khò khè cổ cựu của lão : mắt lão tuy không có một giọt nước mắt, nhưng trong ánh mắt lại hiện rõ ra một vẻ thê lương thâm đậm. Tuy nhiên lão vẫn ngồi yên trong tiệm chè, không đi nơi khác.

Hôm nay, ngồi trong tiệm, lão uống hết hai bình nước lọc, trông khách uống chè đã vắng dần ; bọn họ, phần đông rủ nhau đi đánh bạc, mượn cờ đề tiêu nết những giờ rỗi rãi, còn một số ít thì đi làm công việc của họ. Lão cũng định đi ; nhưng đi đâu bây giờ ? Đó lại là một việc khó khăn, cần phải tốn công suy nghĩ... quen lệ thường, mỗi buổi trưa, trước khi rời khỏi tiệm trà, lão cũng vấp phải cái vấn đề khó giải quyết ấy. Thốt nhiên, lão nhớ tới một người cháu gái (lão chỉ còn một người thân thích duy nhất đó thôi) để đã ba tháng nay chưa trông thấy mặt, lão liền quyết ý đến thăm nàng. Lần này, chẳng những lão chỉ cốt tới thăm cháu mà thôi ; lão ốm quá, không được ai an ủi lấy một câu, mà cũng không biết kể lể căn bệnh với ai được, điều ấy so với sự đau ốm lại còn khổ hơn nữa. Bây giờ nghĩ đến cháu, cái lòng mong mỏi nhiệt thành thân bị đó, lại bùng lên như lửa cháy, không thể không lập tức đến thăm nàng được.

Cháu gái lão thực xứng đáng là một người chủ phụ, đủ năng lực

điều chỉnh hết thảy mọi công việc trong nhà, rất có qui củ ngăn nắp, năng lại giỏi giao tế, cư xử vừa ý, tốt cả mọi người. Năm nay nàng đã gần ba mươi tuổi, vì chưa sinh đẻ lần nào, lại khéo trang điểm nên trông chỉ bằng người mới độ hai mươi, đôi má nàng vẫn hồng hào như cô gái mới dậy thì, cặp mắt trong sáng tinh nhanh. Chồng nàng là Tuy-Chi, một giáo sư trung học. Vợ chồng ấy rất yêu mến nhau.

Chiều hôm ấy, họ định đi dự hội tiêu hàn (1) ở nhà một người bạn. Khi kiệu ông già tới cửa, thì chính gặp lúc nàng đương trang điểm. Thấy lão thở hển hển, nàng mới lão nằm trên một chiếc giường có nệm êm. Lão nói với nàng bằng một giọng buồn rầu, y như đứa trẻ con vừa trông thấy mẹ, trong ánh mắt lộ ra vẻ muốn cầu xin một chút tình thương :

— Lâu lắm không gặp, cháu có được mạnh không ? (tiếp theo câu nói đó là một cơn ho) Chân tay ta hết cả sức lực, thân thể càng ngày càng nặng nề. Tối đến không ăn được gì cả, ăn thì lại thổ. Ho xiết càng ngày càng kịch liệt, tưởng chừng không động cựa được nữa. Nói tóm lại là bệnh ta có nguy mất !

Nàng dừng tay búi tóc, ngẫm nghĩa dung sắc của lão biết là bệnh lão rất đáng ngại, nhưng nàng vẫn nói bằng một giọng ôn hòa :

— Bác đừng quá lo, không sao đâu. Độ này trời lạnh, người già cả, trong mình hơi khó ở một chút. Sang xuân tiết trời hòa ấm, lại như thường ngay.

Câu nói ấy lão nghe nó nhọt nhểo bình thường quá, lão

(1) Thời xưa bên Tàu có hội Tiêu-Hàn : mượn việc ăn uống vui chơi để tiêu khiển lúc đêm đông rét mướt.

thất vọng nghĩ thầm: «Bọn trẻ thực không thông cảm được sự cực khổ của người già. Bệnh trạng mình thế này, mình bảo nó, mà nó cứ nói ra cái giọng khinh thường!»

Nghĩ vậy, lão lại thấy trong lòng chua xót, mới đem cái ý nghĩ vừa rồi nói rõ ra:

— Bệnh ta thật quả có nặng hơn một chút! Không vì với nằm ngoài được, tự ta, ta biết lắm chứ!

Nàng không có câu nào an ủi thân thiết hơn câu ban nãy, vẫn giữ ý kiến cũ:

— Bác đừng lo, đừng lo! không việc gì đâu.

Lão biết không còn hy vọng gì làm cho nàng hiểu được, nên cũng không cãi nữa, chỉ làm bộ ừ hừ cho xong. Lão dựa vào giường nằm nghỉ. Có cháu cười nói với lão:

— Hôm nay bác ở đây xơi cơm, cháu bảo nó mua rượu, để bác cùng uống với anh Tuy.

— Không uống rượu đâu, một tý cũng không uống được. Mười năm nay uống nhiều quá rồi, bây giờ việc uống rượu không còn là việc của ta nữa. (Lão cười một cách khô sù).

— Uống ít cũng được chứ à?

— Ít cũng không thể uống được nữa, rượu nào cũng biến hết mùi vị, vô luận thế nào nuốt cũng không trôi; vả lại uống vào, nửa đêm nôn mửa, không sao chịu nổi. (Lão se se thở dài).

Nàng thấy câu chuyện uống rượu, chỉ khơi cho lão thêm buồn, bèn lãng sang chuyện khác:

— Hôm nay, tại nhà một người bạn cháu có mở hội tiêu-hàn, chúng cháu định ăn cơm trưa xong sẽ đến dự, họ bày ra nhiều chén vui trong nhà, có nữ sĩ Mỗ ca hát, có từng cặp trai gái khiêu vũ. Buổi tối tất cả mọi người đều vây quanh lò, nấu cơm lấy mà ăn. Hội này vui lắm, nó hay ở chỗ ai

cũng được thỏa mãn, tuyệt không bó buộc gì cả, mà lại vui chung cả đoàn thể. (Nàng đứng lên mở rộng cánh cửa sổ phía nam cho sáng hơn một chút, toàn thân ông già bị chìm trong ánh mặt trời).

Lão thấy trong giọng nói của nàng có hàm cái thế uy hiếp, làm cho lão lại tự thương thân mình vừa già yếu, vừa cô độc; những sự hợp bạn vui chơi, không phải là lão chưa bao giờ biết đến, nghe ca nghe hát, cũng không phải là những chuyện ở trong giấc mộng, nhưng bây giờ thì những chuyện đó đã thành ra xa xôi mơ hồ rồi, chỉ còn sót lại, dính xác sót lại đây, là cái thân cô độc tịch mịch này. Nên khi lão nghe cháu gái nói, khác nào như câu chuyện mĩa mai. Thế là lão giận dỗi nghĩ thầm: Tại trẻ con thực lắm trót tự hợp hội bè gi, ca hát múa may gì? Chỉ là những cuộc chơi đùa vô ý thức. Tuy thế, lão vẫn thuận miệng hỏi:

— À, thì ra lại có cái hội như thế!

— Hội này chỉ những người có vợ có chồng rồi mới tham dự, nếu có con thì mang cả con cùng đi, đó cũng là một điểm đặc biệt.

Lão cũng không chú ý gì đến điều ấy, lão ra bộ quan thiết nói:

— Các cháu ở đây, mọi sự đều được an vui, chỉ tiếc còn thiếu một đứa trẻ. Không cần nhiều, chỉ một hai đứa, thế là bốn mùa xuân sắc, đời sống vui thú vô cùng.

— Trong khi nói, lão đưa mắt nhìn quanh nhà, tỏ ra rằng nếu được như lời lão nói, thì cái lạc thú trong nhà này, cũng sẽ nhiều như không khi vậy.

Cô cháu gái điềm tỉnh trả lời:

— Chúng cháu thì chưa hề nhận thấy điều đó. Ý chúng cháu là: nếu bây giờ có con, đứng trên phương diện tình cảm và trách nhiệm, cố nhiên là yêu quý chúng nó lắm. Nhưng nếu không có nó, chúng cháu cũng không thấy thiếu thốn gì cả. Nói quá ra chút nữa, có con không

phải là chỉ làm cho mình vui vẻ, nó lại còn thêm cho mình một sự lo lắng, và mệt nhọc, vả lại chúng nó cũng không có thể bầu bạn với mình cho đến tận thủy tận chung được; lúc nó còn bé, thì cái tính thông minh ngoan ngoãn, với những nụ cười xinh xắn ngày thơ của nó, cố nhiên là làm cho mình âu yếm mê say, cảm thấy mình đã hoàn toàn chiếm được cái chân lạc thú của kiếp người, nhưng chẳng bao lâu, lớn lên nó lại có đôi bạn của nó, nó lại có sự hiểu biết của nó, còn chúng cháu thì nó sẽ coi như người ngoài. Tuy chúng nó vẫn gần gũi mình thực đấy nhưng bất quá chỉ là thói quen gây nên, e ngại ngoài mặt mà thôi. Cái đau khổ của sự được rồi lại mất ấy cháu nghĩ mười phần không sao chịu nổi, thà rằng từ trước đến nay vẫn không có còn hơn.

Ông già nghe nói, lại hiểu ra một cách khác, lòng đầy cảm khái không sao giải tỏ ra được, lão chỉ lim dim đôi mắt, yên lặng không nói câu nào. Xưa nay lão vẫn hiểu như thế, càng ngày lão càng cảm thấy rõ rệt hơn. Bây giờ nghe cháu gái nói vậy, trong tâm lão lại in thêm một vết mới rất sâu. Lão nghĩ bụng: « Điều đó chẳng riêng gì con đối với cha mẹ, mà cũng là cái thông lệ của bọn trẻ đối với người già. Mà bây giờ còn ít tuổi, cố nhiên chưa thể nghĩ tới được ». Nghĩ thế, nhưng lão không nói gì cả.

Nàng lại nói tiếp, thần thái càng khiêm mị ôn nhu:

— Hiện nay, chúng cháu chưa nhận thấy thiếu thốn gì cả, chỉ cảm thấy mình đang được sống trong cái cảnh chiều chuộng vỗ về. Chỉ cầu sao cho anh Túy và cháu được mạnh khỏe mãi mãi, vui vẻ bình an cho tới lúc mãn chiếu,

là cháu đủ cảm tạ cái mệnh vận đã ban thưởng cho chúng cháu hậu hỷ lắm rồi. Cháu tin rằng: chỉ có vợ chồng mới có thể tin cậy thân yêu mật thiết với nhau được lâu dài. Hai người đồng tâm đồng sức, tình tình hòa hợp, tuổi tác sắp sí, không còn lo gì phải chia lìa xa cách nhau. Đến lúc tuổi già, không thể thân cận với một người nào khác nữa, chỉ cần nghĩ rằng: mỗi người đều có một người bạn già duy nhất ở đâu đó, thì dù đối với ai, mình cũng có thể tự kiêu về cái hạnh phúc của mình lắm rồi. Nói tới đây nàng say sưa nở một nụ cười, cái tâm nguyện của nàng, và linh đã biến bạch rõ ràng.

Ông già tưởng như trông thấy mặt quỷ hiện hình, giơ tay lên che mặt, lòng mảy may riu lại, rồi thốt lên một tiếng thở dài như rên rĩ. Nàng cho là người già yếu, tinh thần không được sáng khoái nói chuyện nhiều, ngại mệt, liền dừng lại không nói nữa; ân cần hỏi lão:

— Bác xơi nước chè?

— Không, không, (lão ấp úng từ chối).

Cô cháu gái làm sao hiểu được vết thương trong lòng lão? y như những vết thương đã lâu đời, tan vỡ rồi lại tan vỡ, không bao giờ khỏi. Chỉ đem băng bó lại cho kín, và lại vết thương đã lâu ngày, tưởng như không còn gì nữa, bây giờ lại bị một mũi tên trúng ngay vào vết cũ, sự đau đớn bất thình lình đó đủ làm sống lại tất cả những nỗi đau khổ trước kia, thế là lão cảm thấy không sao chịu nổi. Mà người bắn mũi tên ấy lại chính là nàng. Điều ấy làm sao mà nàng biết được?

(Còn một kỳ nữa)

PHẠM-LÊ-QUANG

TIN VĂN-NGHỆ

Ngày 16-1-60, hồi 20 giờ, Nhóm Bút Việt đã tổ chức cuộc họp tất niên dành riêng cho các danh hữu trong Nhóm, có trên hai chục người tới tới dự, có tiệc rượu, có ca nhạc cổ điển miền Bắc. Cuộc họp mặt rất vui vẻ thân mật,

Nhân dịp, Nhóm Bút Việt còn giới thiệu hai tác phẩm mới in xong của hai hội viên là :

KIM TIỀN : kịch phẩm của **VI HUYỀN ĐẮC**

MÂY : Thi phẩm của **VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG**

Kịch **KIM TIỀN** là một vở gồm 4 đoạn và khai trương từ, mà kịch gia lão thành Vi Huyền-Đắc đã viết xong tại Hải-Phòng từ năm 1938, và đã cho trình diễn nhiều lần tại Hà-Nội, Hải-Phòng và Saigon. Vở kịch đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Sách do Cơ Sở Báo Chí và Xuất Bản Tự Do in dày ngót 100 trang trên khuôn khổ thông dụng 15x21 của Cơ Sở này, giá bán 20 đồng.

Thi phẩm **MÂY** nguyên là hai tập **THƠ SAY** (xuất bản lần thứ nhất năm 1940) và tập thơ **MÂY** (xuất bản năm 1943 tại Hà-nội) gộp lại, gồm có 57 bài có lẽ là những bài sáng tác trong khi tác giả đương có một cảm hứng êm đẹp và rỗi rảnh nhất. Sách do tác giả tự tái bản lần thứ hai, in trên 100 trang giấy cỡ 21x39 phân; nền và bìa do Đình Hùng minh họa rất trang nhã; ấn loát rất đẹp do nhà Nguyễn-dinh-Vượng phụ trách, giá bán những bản thường là 60 đồng.

Tân Phong xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc xa gần.

T. P.

Tân-Phong vừa nhận được **ÁI-LẠNH**, thi-phẩm đầu tay của **THÁI-ANH-DUY**, tranh bìa và trình bày của họa-sĩ Thái-văn-Ngôn do tác giả gửi tặng.

Ấn phẩm dày trên 60 trang in trên giấy thấm trắng, mỗi trang đều có đệm giấy bóng mờ in hình mỹ-thuật.

Tân-Phong xin thành thực cảm ơn tác giả và vui lòng giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

T.P.

BIẾT YÊU VỢ

Anh Ba phàn nàn với anh Tư :

— Anh 9, vợ tôi khó chịu quá, lúc nào cũng phàn nàn trách móc, bảo tôi không chú ý đến vợ, không săn sóc thương yêu vợ. Bà ấy lại còn đem anh chị ra so sánh, nói anh lúc nào cũng yêu quý chị như lúc mới cưới.

Tư cười :

— Tôi có bị quyết của tôi. Dân bà lạ lắm, mình thật thà họ không thích, lão một chút họ quý hóa vô cùng !

— Tôi xin làm học trò anh.

— Không gì đâu, mỗi lúc đi chơi nếu thấy vợ mặc áo đen thì bảo thay áo vàng, hay xanh hay gì cũng được, có áo gì khác mình cứ hô đại một cái ; vợ đi giày nâu bảo thay giày trắng hay đen hay gì đó, vợ đánh môi nhạt mình bắt tô đậm, đánh đậm mình bảo bôi nhạt ; vợ chải tóc lồi mình bắt đổi lối khác, nghĩa là không dễ cho bà ấy yên, thế nào cũng phải thay đổi một cái gì theo ý mình.

— Chỉ có thể thôi sao ?

— Tất cả bị quyết ở đây ! Như thế tỏ ra rằng mình chú ý đến nhan sắc phục trang của vợ, và vợ tưởng mình săn sóc ân gấm bà ấy, chú ý đến từng ly từng tí họ cho bà ấy. Tuy vợ có phiền đôi chút nhưng rất hạnh diện trước chồng yêu và sung sướng được chiều chuộng ông chồng khó tính

LIÊU-DƯƠNG

KHI HỌA SĨ VẪ TRẠNH KHÔI HÀI



Gửi độc giả xa gần

Tân Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang ban đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng:

Người Xuôi (v.) — Kiếp sau (H.N.) — Dưới ấy (Đ.D.T.) — Chiều tiễn biệt (Đ.M.L.) — Một ngày qua, Em khóc (N.T.M.) — Nét bút (H.G.) — Buồng Xuôi (V.H.) — Đêm hoang, Ta chờ ai chiều nay, Quên đi em, Chiều bệnh viện, Mộng trang dài, Phút giây, Chờ nhau, Ngại ngàn, Cách biệt, Chuyện lòng, Mê (V.Đ.L.) — Thơ nhạc (C.H.N.) — Nắng mới, Nhớ nhung (Q.Đ.) — Vào nguồn, Bài thơ viết trong quán rượu (P.D.N.8) — Dán lạnh, Đêm gia thừa (S.V.) — Áo một tàn phai, Gửi một người (N.P.) — Những âm thừa, Kiếp cô đơn, Trong đêm thanh, Tinh trăng 4B.V.N.X.H.) — Man rợ, Em, Chớm buồn (T.T.) — Ghen (V.H.) — Những hình bóng cũ (Đ.V.K.) Trách ong bướm, Miếng mứt gừng, U hoài (N.H.B.) — Xin đừng trốn tránh tình yêu, Thơ tặng người yêu (N.N.L.) — Tim, Cho tôi, Một câu chuyện tình (H.L.H.T.T.L.) Thương ai, Kiếp giang hồ, Chuyến tàu đêm, Nỗi niềm tâm sự, Khi hết yêu đương, Một mùa thi (L.N.C.) Tình mam bác, Em sẽ về đâu, Y phục ngày xuân, Em về đâu (H.L.) — Cao vời (K.L.) — Dang dở, Thương nhớ, Cầm xuân, Gửi màu áo trắng (H.H.Đ.) — Tiếng nói, Màu áo em may (Đ.H.) — Kỷ niệm của Tự (P.T.) Bến sông xuân (Y.S.) — Băn khoăn, Cái hồ (Y.T.) Ngày mai em nhé, Vọng tưởng ngày xuân (Y.Q.B.) — Kỷ niệm ngày xuân (H.N.) — Duyên Kiếp (Đ.V.C.) — Duyên thầm, Bình tĩnh, Về thôn trại, Ký ức, Xa cách, Ý thơ chiều (Đ.Đ.) — Hồn Thi, Bỏ ngõ, Bên giếng Đanube, Diễm kiều (L.H.H.A.) — Xuân về (Đ.T.) Thơ Đalat, Đông buồn (T.H.L.) — Mùa xuân tâm sự (P.L.P.D.T.) — Tiếp từ cõi Phật (T.L.) — Chôn cò (L.H.X.) — Hai tờ giấy bạc (S.) (X. Bến cù, Thương em, Ý xuân (V.C.L.) — Bài ca mùa giao cảm (H.L.) — Vô tình, Đợi chờ, Đợi lòng, giận nhau (H.N.) — Đêm đông, Mưa khuya, ý thu, Vào đông (Đ.V.T.) — Nhịp sống (T.C.) Mưa đỏ chiều, Người qua cầu, Tiễn thuyền đi (T.A.) — Nước mắt, Trao duyên, (L.T.) Mỗi ân tình (V.L.) — Chiều thương, Thềm trăng, Hiu quạnh Tiễn cảm (T.T.T.) — Xuân nhớ Huế, Một chiều xuân (T.N.) — Hai mươi đêm, Kinh đi, Trăng ơi Hàn Mặc Tử (M.H.Đ.) — Ta thì sĩ, Lão ngư ông, Một cánh chim, Chuyện chứng minh (M.H.G.N.V.D.) — Yêu, Ngập ngừng (H.N.) — Tình người sơn cước (T.T.T.) — Gửi về Hanoi (T.V.Đ.) — Liên tưởng, Thoáng buồn (V.H.) — Yêu, Mơ (V.B.) Tâm sự này đây biết gửi ai (N.N.V.) — Mộng xuân, Thoát hình, Hương xưa, Về đô thị, Một chuyện hát đi em, Bát đầu, Đồi ngỏ, (Đ.Đ.) — Lặng lẽ, Tan vỡ (N.P.) — Nhớ em, Tại gió, Tà áo xuân, Bơ mơ (H.L.) — Chọn chồng, Hoàng hôn (T.K.) — Diễm ảo, Bài thơ không tên và không kết thúc, Tương biệt (H.T.H.) — Một mùa xuân, Trở về (T.T.V.) — Hót tóc đêm (T.T.T.) — Hôm qua, (Y.S.) Thoáng buồn (N.P.) — Lại về, Xin vãn nhỏ, Bên nó có mưa không, Đò mơn danh rặng (S.T.) — Áo tím (T.L.) — Em (T.D.T.) — Lờ, già biệt (N.T.D.N.) — Chiều nào tôi cũng đến thăm, Xuân về xuôi ấm lòng ai, Nắng nhạt chiều xuân (M.Q.) — Tương tư, Yêu đến thua bạc đầu, Xuân bất diệt (X.Đ.) — Thiên thi, Khóc thu, Hoàng vu, Chuyện cười (T.G.) — Chia biệt (Đ.V.C.)

CHÚ Ý: Xin các bạn đề rõ quý danh và địa chỉ dưới thư từ và tác phẩm gửi về tòa soạn, cảm ơn.

TÂN-PHONG

XIN ĐỌC GIẢ CHÚ Ý

Từ số Tân-Niên này trở đi, Giai-Phẩm Văn-Nghệ TÂN-PHONG sẽ phát hành vào những ngày 1 và 15 mỗi tháng. Và cũng bắt đầu từ số này TÂN-PHONG tăng thêm số trang và số bài giá bán 15đ. và giá mua dài hạn tính như sau này :

	GỜi THƯỜNG	GỜi BẢO ĐẢM
10 kỳ	150đ.	190đ.
15 kỳ	225đ.	285đ.
20 kỳ	300đ.	380đ.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự thất lạc của các báo gửi thường.

Các bạn mua dài hạn sẽ được hưởng theo giá thông thường những tập xuất bản đặc biệt như tập Trung - Thu, Giáng-Sinh, Tập Xuân v.v... sẽ bán giá cao hơn giá thông thường.

Mua dài hạn, xin gửi phiếu dưới đây cho ông :

TRƯƠNG - CAM - VINH
Giai-phẩm Tân-Phong
98A, đường Võ-Tánh — Phú-Nhượn

Phiếu mua dài hạn

Thưa ông,

Xin ông vui lòng gửi tới địa chỉ dưới đây :

...kỳ Giai-Phẩm Tân-Phong, từ số _____ đến số _____

Kèm theo đây bưu phiếu...

Ngày.....

KÝ TÊN :

